

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

# **BẢN CÁO BẠCH**

## **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG**

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 10/10/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024; Giấy phép hoạt động số 0056/NH-GP cấp ngày 18/09/1995 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("Giấy phép 0056"), Quyết định số 255/QĐ-NH5 ngày 18/09/1995 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("Quyết định 255"), Giấy phép thành lập ngân hàng số 1115/GP-UB ngày 02/10/1995 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp và các văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép 0056 và Quyết định 255)*

**NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**  
*(Quyết định đăng ký niêm yết số ...../SGD.....-QĐ do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày ..... tháng ..... năm 2025)*

*Bản cáo bạch này và các phụ lục sẽ được cung cấp từ ngày: ..... tháng ..... năm 2025 tại:*

### **TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT:**

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long (KienlongBank)**

Trụ sở chính: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: (029) 7386 9950

Fax: (029) 7387 7538

Website: [www.kienlongbank.com](http://www.kienlongbank.com)

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)**

Trụ sở chính: Tầng 1 - 5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Fax: (84 24).38 181 688

Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

### **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:**

Họ tên: Ông Trần Ngọc Minh

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số điện thoại: (029) 7386 9950

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang đăng ký lần đầu ngày 10/10/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024; Giấy phép hoạt động số 0056/NH-GP cấp ngày 18/09/1995 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("Giấy phép 0056"), Quyết định số 255/QĐ-NH5 ngày 18/09/1995 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("Quyết định 255"), Giấy phép thành lập ngân hàng số 1115/GP-UB ngày 02/10/1995 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp và các văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép 0056 và Quyết định 255)

NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU  
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

**Tên Trái Phiếu:** Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành ra công chúng (KLB7Y202403) ("Trái Phiếu")

**Loại Trái Phiếu:** Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của KienlongBank

**Mã Trái Phiếu:** KLB125016

**Mệnh giá:** 100.000 VND (một trăm nghìn đồng)/Trái Phiếu

**Tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký niêm yết:** 9.000.000 (Chín triệu) Trái Phiếu

**Tổng giá trị Trái Phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá:** 900.000.000.000 VND (Chín trăm tỷ Đồng)

**Lãi suất:** Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 1,6%/năm

Lãi Suất Tham Chiếu được định nghĩa tại Điều 10.1, Mục VI của Bản Cáo Bạch này.

**Kỳ hạn Trái Phiếu:** 07 (bảy) năm

**Ngày phát hành:** 31/07/2025

**Ngày đáo hạn:** 31/07/2032

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Kiểm toán BCTC năm 2023 và Soát xét BCTC giữa niên độ năm 2025

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84 28) 35472972

Website: [www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)



**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

---

**Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC – Kiểm toán BCTC năm 2024**

Địa chỉ: 389A Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84 28) 3832 9129

Website: [www.aisc.com.vn](http://www.aisc.com.vn)

**TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)**

Địa chỉ: Tầng 1 - 5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Fax: (84 24) 38 181 688

Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

**ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:** Không có

**TỔ CHỨC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM:** Không có

*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*

**MỤC LỤC**

|      |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |     |
|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| I.   | NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....                                                                                                                                                                                                             | 4   |
| II.  | CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....                                                                                                                                                                                                                                                          | 4   |
| III. | CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT .....                                                                                                                                                                                                                                                | 11  |
| IV.  | TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT .....                                                                                                                                                                                                                          | 11  |
| 1.   | Thông tin chung về Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết .....                                                                                                                                                                                                                                 | 11  |
| 2.   | Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết .....                                                                                                                                                                                                     | 12  |
| 3.   | Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....                                                                                                                                                                                                                                  | 16  |
| 4.   | Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....                                                                                                                                                                                                                           | 17  |
| 5.   | Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối..... | 40  |
| 6.   | Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....                                                                                                                                                                                                   | 42  |
| 7.   | Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....                                                                                                                                                                                                                                       | 49  |
| 8.   | Hoạt động kinh doanh .....                                                                                                                                                                                                                                                        | 50  |
| 9.   | Thông tin về cổ đông lớn sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên:.....                                                                                                                                                                                                                  | 86  |
| 10.  | Thông tin thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và Kế toán trưởng .....                                                                                                                                                                                                                   | 86  |
| 11.  | Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 (ba) năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại .....                                                                                                                                | 114 |
| 12.  | Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết .....                                                                                                                                                                                                | 114 |
| 13.  | Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....                                                                                  | 115 |
| 14.  | Thông tin về cam kết của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích .....                                                              | 115 |

|     |                                                                                                                 |     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| V.  | KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH .....                                     | 116 |
| 1.  | Kết quả hoạt động kinh doanh .....                                                                              | 116 |
| 2.  | Tình hình tài chính .....                                                                                       | 124 |
| 3.  | Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....                                     | 129 |
| 4.  | Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận.....                                                                              | 132 |
| VI. | TRÁI PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT .....                                                                               | 133 |
| 1.  | Định nghĩa.....                                                                                                 | 133 |
| 2.  | Tên Trái Phiếu.....                                                                                             | 136 |
| 3.  | Loại Trái Phiếu.....                                                                                            | 136 |
| 4.  | Mệnh giá.....                                                                                                   | 136 |
| 5.  | Tổng số Trái Phiếu đăng ký niêm yết .....                                                                       | 136 |
| 6.  | Tổng giá trị Trái Phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá.....                                                     | 137 |
| 7.  | Kỳ hạn Trái Phiếu .....                                                                                         | 137 |
| 8.  | Ngày phát hành Trái Phiếu.....                                                                                  | 137 |
| 9.  | Ngày đáo hạn Trái Phiếu.....                                                                                    | 137 |
| 10. | Lãi Trái Phiếu.....                                                                                             | 137 |
| 11. | Kỳ hạn trả Lãi, kỳ hạn trả Gốc và việc thanh toán Lãi, Gốc cho Trái Phiếu .....                                 | 139 |
| 12. | Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ Chức Đăng Ký.Niêm Yết mất khả năng trả nợ/chấm dứt hoạt động..... | 140 |
| 13. | Xếp hạng tín nhiệm .....                                                                                        | 140 |
| 14. | Quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu .....                                                             | 140 |
| 15. | Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.....                                                                           | 142 |
| 16. | Hoàn trả, Mua lại trước hạn và Hủy bỏ Trái Phiếu.....                                                           | 142 |
| 17. | Phương pháp tính giá .....                                                                                      | 144 |
| 18. | Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn.....                                                                      | 146 |
| 19. | Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với Trái Phiếu niêm yết.....                                       | 147 |
| 20. | Cam kết về bảo đảm .....                                                                                        | 148 |



## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

|       |                                                          |     |
|-------|----------------------------------------------------------|-----|
| 21.   | Thông tin cam kết.....                                   | 148 |
| 22.   | Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài ..... | 149 |
| 23.   | Các loại thuế có liên quan .....                         | 150 |
| VII.  | CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.....     | 152 |
| VIII. | PHỤ LỤC.....                                             | 153 |

*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*

**NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

**I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

**1. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**

|                      |                                     |
|----------------------|-------------------------------------|
| Ông Trần Ngọc Minh   | Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
| Ông Trần Hồng Minh   | Chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc        |
| Bà Vũ Đặng Xuân Vinh | Chức vụ: Kế toán trưởng             |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch niêm yết Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long (“**Bản Cáo Bạch**”) này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản Cáo Bạch.

**2. Tổ Chức Tư Vấn**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

|                                               |                        |
|-----------------------------------------------|------------------------|
| Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Chí Thành | Chức vụ: Tổng Giám đốc |
|-----------------------------------------------|------------------------|

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết Trái Phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn phát hành trái phiếu số 01/2024/HĐTVTC.HS.SHS/KienlongBank ngày 03/06/2024 với Ngân hàng TMCP Kiên Long. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Kiên Long cung cấp.

**II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

**Nhà Đầu Tư mua Trái Phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư (nếu có theo quy định của pháp luật) và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.**

*Nhà Đầu Tư tiềm năng nên cân nhắc kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro trình bày trong phần này cùng với những thông tin khác được cung cấp trong Bản Cáo Bạch trước khi đầu tư vào Trái Phiếu. Khi một hoặc nhiều sự kiện nêu dưới đây xảy ra có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, và có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán tiền gốc và tiền lãi Trái Phiếu. Những vấn đề khác và những rủi ro khác mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hiện chưa biết đến hoặc cho là không quan trọng và không được trình bày trong Bản Cáo Bạch cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu.*

**1. Rủi ro về kinh tế**

Năm 2024, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 7,09%, cho thấy sự tăng trưởng tích cực trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động và khó khăn. Trong mức tăng tổng giá trị tăng

thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2024 đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm trước. Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa năm 2024 đạt lần lượt 405,5 tỷ USD (tăng 14,3% so với cùng kỳ năm trước) và 380,8 tỷ USD (tăng 16,7% so với cùng kỳ năm trước). Về tình hình lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2024 tăng 3,63%, nằm trong mức lạm phát mục tiêu của Chính Phủ. Trong 6 tháng đầu năm 2025, tăng trưởng GDP và CPI của Việt Nam lần lượt ở mức 7,52% và 3,27%.

Trong năm 2025, một số rủi ro tiếp tục có khả năng gây ảnh hưởng đến tăng trưởng và ổn định kinh tế Việt Nam cũng như kết quả hoạt động của KienlongBank bao gồm:

- *Các rủi ro khách quan:* (i) Các rủi ro chính trị, biến động kinh tế có tầm ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu và thu hút FDI của Việt Nam, bao gồm: xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng trên phạm vi toàn cầu; xung đột chính trị, quân sự tiếp tục kéo dài tại Nga - Ukraine và khu vực Trung Đông; và (ii) các hiện tượng/hậu quả của biến đổi khí hậu như xâm nhập mặn, hạn hán, bão lũ và việc khai thác tài nguyên nước trên thượng nguồn gây ảnh hưởng bất lợi trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và lan truyền đến các ngành chế biến và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp...
- *Các rủi ro từ nội tại nền kinh tế:* (i) rủi ro chất lượng tăng trưởng thấp do nền kinh tế Việt Nam hiện vẫn còn phụ thuộc nhiều vào việc tích lũy các yếu tố sản xuất như vốn, lao động, tài nguyên thiên nhiên và đặc biệt là các động lực tăng trưởng từ bên ngoài, thiếu tính bền vững trong khi đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp vào GDP thấp và chậm được cải thiện; (ii) sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa được cải thiện nhiều, đặc biệt trong bối cảnh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, thị trường tài chính phát triển thiếu cân đối, mức độ sẵn sàng về công nghệ và trình độ phát triển của doanh nghiệp còn thấp; và (iii) chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam chưa cao, năng suất lao động thấp, khả năng ứng dụng khoa học công nghệ trong công việc còn hạn chế, đặc biệt trước yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

KienlongBank hoạt động trong ngành ngân hàng, là một ngành chịu sự ảnh hưởng trực tiếp từ các rủi ro khách quan và nội tại của nền kinh tế, đồng thời cũng ảnh hưởng lớn tới chi phí đầu vào của các ngành kinh doanh khác. Bất kỳ một sự thay đổi kinh tế nào cũng có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả kinh và phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Hiện nay, Việt Nam đã và đang hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ, do vậy hệ thống pháp luật của Việt Nam đang không ngừng được hoàn thiện nhằm nội luật hóa các cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế, hướng tới mục tiêu hoàn thiện một khung pháp lý mới chặt chẽ hơn cho các TCTD tại Việt Nam, trong đó có các ngân hàng thương mại cổ phần như KienlongBank.



Trong những năm gần đây, Quốc hội Việt Nam đã thông qua một số luật quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho môi trường kinh doanh và hoạt động của các TCTD tại Việt Nam, bao gồm: Luật Các TCTD số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; Luật số 96/2025/QH15 ngày 27/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD;.... Sau khi Luật Các TCTD 2024 được ban hành và có hiệu lực, Chính phủ và NHNN đã ban hành một số Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện và dự kiến sẽ tiếp tục ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để hoàn thiện khung pháp lý về hoạt động của TCTD. Do đó, cơ sở pháp lý về hoạt động của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, trong đó có KienlongBank trong thời gian tới sẽ tiếp tục được hoàn thiện, hứa hẹn những thay đổi tích cực.

Với đặc thù là một nền kinh tế đang phát triển và đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ nên mặc dù Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh trong lĩnh vực này nhưng có thể đánh giá, hệ thống pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để dần đáp ứng các chuẩn mực quốc tế. Do vậy, đây vẫn có thể coi là một trong các rủi ro tiềm tàng đối với các Nhà Đầu Tư liên quan đến vấn đề thay đổi quy định pháp luật từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Ngân hàng là ngành kinh doanh có điều kiện và chịu sự kiểm soát chặt chẽ của Ngân hàng Nhà nước, các bộ, ngành hữu quan khác. Những thay đổi trọng yếu trong các chính sách quản lý của Nhà nước có thể làm cho hoạt động kinh doanh, triển vọng, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của KienlongBank chịu ảnh hưởng.

Các ngân hàng tại Việt Nam phải tuân thủ các quy định, kiểm soát bởi NHNN và hoạt động trong khuôn khổ các quy định pháp lý đặc thù của ngành. NHNN có thể thay đổi các quy định hiện hành, ban hành các quy định mới để kiểm soát bất kỳ hoạt động kinh doanh riêng biệt nào. Không có gì bảo đảm bằng các hướng dẫn được NHNN hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác ban hành sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, triển vọng, điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của KienlongBank.

### **3. Rủi ro đặc thù**

#### **3.1 Rủi ro về tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro dẫn đến tổn thất tài sản của KienlongBank do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với KienlongBank.

Nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng có thể xuất phát từ môi trường pháp lý cho hoạt động tín dụng chưa hoàn thiện; thông tin được cung cấp không đầy đủ, trung thực; khách hàng cố tình không trả nợ, chủ ý lừa đảo Ngân hàng; sự suy giảm chung của nền kinh tế khu vực hoặc toàn cầu; việc sụt giảm hiệu quả kinh doanh của khách hàng; thiên tai dịch họa hoặc dịch bệnh gây tác động tới toàn bộ nền kinh tế toàn cầu, hoặc các yếu tố bất khả kháng khác. Tất cả những rủi ro đó có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hồi nợ vay của KienlongBank và đòi hỏi Ngân hàng phải tăng chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng.

### **3.2 Rủi ro về thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm:

- *Rủi ro lãi suất* là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất trên thị trường đối với giá trị của giấy tờ có giá, công cụ tài chính có lãi suất, sản phẩm phái sinh lãi suất trên sổ kinh doanh của ngân hàng dẫn đến khả năng KienlongBank phải đối mặt với sự suy giảm lợi nhuận hoặc các tổn thất liên quan đến tài sản do sự biến động của lãi suất.
- *Rủi ro ngoại hối* là rủi ro do biến động bất lợi của tỷ giá trên thị trường khi ngân hàng có trạng thái ngoại tệ.
- *Rủi ro giá cổ phiếu* là rủi ro do biến động bất lợi của giá cổ phiếu trên thị trường đối với giá trị của cổ phiếu, giá trị chứng khoán phái sinh trên sổ kinh doanh của ngân hàng.
- *Rủi ro giá hàng hóa* là rủi ro do biến động bất lợi của giá hàng hóa trên thị trường đối với giá trị của sản phẩm phái sinh hàng hóa, giá trị của sản phẩm trong giao dịch giao ngay chịu rủi ro giá hàng hóa của ngân hàng.

### **3.3 Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng**

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng (“RRLSSNH”): là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của ngân hàng.

Rủi ro lãi suất được đo lường bằng mức độ chênh lệch (ở từng thời điểm trong tương lai) giữa tổng số dư các khoản cấp tín dụng (tài sản có) mà ngân hàng phải điều chỉnh lãi suất mới, so với tổng số dư các khoản huy động (tài sản nợ) mà ngân hàng phải điều chỉnh lãi suất mới, còn gọi là chênh lệch kỳ điều chỉnh lãi suất. Do vậy, nếu ngân hàng phải điều chỉnh tăng lãi suất huy động, trong khi không/chưa điều chỉnh lãi suất cho vay thì dẫn đến giảm thu nhập.

### **3.4 Rủi ro hoạt động**

Rủi ro hoạt động (“RRHĐ”) là rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động kinh doanh và hoạt động khác của ngân hàng làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. RRHĐ có thể xuất phát từ các nguyên nhân như: do cán bộ nhân viên (sai sót khi tác nghiệp hoặc khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng, cố tình gian lận); do hệ thống máy móc thiết bị/công nghệ thông tin bị hư hỏng, có sự lỗi/sự cố hệ thống; do quy định/quy trình nội bộ không đầy đủ hoặc có sai sót hoặc không hiệu quả, hoặc do yếu tố bên ngoài tác động (thiên tai, bất khả kháng, kẻ gian v.v.).

### **3.5 Rủi ro về thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do KienlongBank không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn, hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường.

Rủi ro thanh khoản được đo lường bằng mức độ chênh lệch (ở từng thời điểm trong tương lai) giữa tổng số tiền ngân hàng thu về (tài sản có) so với tổng số tiền ngân hàng phải chi trả (tài sản nợ), còn gọi là chênh lệch kỳ hạn thu chi. Chênh lệch này xảy ra do nhiều nguyên nhân: (i) người gửi tiền và/hoặc người vay tiền không thực hiện đúng thời hạn rút tiền/trả tiền; (ii) ngân hàng muốn đa dạng hóa và tối đa hóa kỳ hạn huy động, kỳ hạn cho vay dùng các khoản



huy động ngắn (có lãi suất thấp và luôn sẵn có) để cho vay trung dài hạn (có lãi suất cao và nguồn thường hạn chế).

### **3.6 Rủi ro tập trung**

Rủi ro tập trung là rủi ro do hoạt động kinh doanh của Ngân hàng tập trung vào một khách hàng (bao gồm người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro của Ngân hàng.

### **3.7 Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng**

Rủi ro từ hoạt động ngoại bảng chủ yếu là một dạng rủi ro tín dụng đối với việc phát hành thư bảo lãnh, tín dụng thư (L/C) và các cam kết cấp tín dụng khác cho khách hàng. Các hình thức cấp tín dụng này được hạch toán ngoại bảng. Trường hợp khách hàng thực hiện không đầy đủ và/hoặc không đúng thời hạn đối với bên thụ hưởng theo cam kết, KienlongBank buộc phải thực hiện các nghĩa vụ thanh toán thay cho khách hàng. Lúc đó, các khoản cam kết ngoại bảng này sẽ trở thành các khoản cho vay bắt buộc và được chuyển sang hạch toán nội bảng và là khoản vay quá hạn.

## **4. Rủi ro phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán**

Nguồn vốn huy động được từ việc phát hành trái phiếu được sử dụng để phục vụ nhu cầu cho vay khách hàng của KienlongBank. Do đó, việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cũng đi kèm với những rủi ro chung gắn liền với hoạt động ngân hàng như rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất...

## **5. Rủi ro đối với Trái Phiếu**

*Trái Phiếu là Nợ Thứ Cấp, không được bảo đảm*

Trái Phiếu xác nhận nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không có bảo đảm. Quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) hiện tại và tương lai của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết trong trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết bị thanh lý, phá sản, giải thể.

Do đó, trong trường hợp KienlongBank bị thanh lý, phá sản hoặc giải thể, có khả năng tỷ lệ nợ được thu hồi của Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể sẽ thấp hơn so với các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) của KienlongBank. Quyền ưu tiên thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng tương ứng xếp sau quyền ưu tiên thanh toán của các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) hiện tại và tương lai khác của KienlongBank. Trái Phiếu cũng không hạn chế giá trị các khoản nợ được xếp quyền ưu tiên thanh toán trước Trái Phiếu mà KienlongBank có thể gánh chịu hoặc tiếp nhận.

Bên cạnh đó, cấu trúc Trái Phiếu có thể có những rủi ro cho Người Sở Hữu Trái Phiếu, cụ thể:

- Trái Phiếu chỉ được KienlongBank mua lại trước hạn với điều kiện sau khi thực hiện mua lại vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát; và



- KienlongBank được ngừng trả lãi Trái Phiếu và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi Trái Phiếu dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của KienlongBank bị lỗ.

*Tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp*

Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp và không có gì bảo đảm rằng Trái Phiếu sẽ được giao dịch sôi động như kỳ vọng của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Trên thị trường thứ cấp, Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố bao gồm lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình hoạt động của KienlongBank và thị trường của các loại chứng khoán tương tự.

*Phát hành thêm chứng khoán*

Để đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu về vốn hiện hành theo pháp luật Việt Nam (kể cả các văn bản hướng dẫn của NHNN) hoặc phục vụ nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, tùy từng thời điểm KienlongBank có thể huy động thêm vốn thông qua các hình thức và cách thức phù hợp, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc phát hành thêm chứng khoán nợ (có thể có các điều khoản khác hoặc tương tự so với Các Trái Phiếu đang phát hành) hoặc các công cụ tài chính lưỡng tính, tùy thuộc vào việc xin được phê duyệt theo quy định của pháp luật Việt Nam. Không có gì bảo đảm rằng các hoạt động tăng vốn huy động này sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến giá Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp.

*Lãi Trái Phiếu có thể phải chịu thuế*

Việc thanh toán lãi đối với Trái Phiếu có thể bị khấu trừ hoặc khấu lưu thuế nếu pháp luật có yêu cầu. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rằng pháp luật có thể yêu cầu KienlongBank thực hiện khấu trừ hoặc khấu lưu thuế từ khoản tiền đến hạn mà Ngân Hàng phải trả cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

*Lãi suất áp dụng cho Trái Phiếu*

Lãi suất của Trái Phiếu được áp dụng thả nổi theo công thức đã quy định. Do đó, lãi suất của Trái Phiếu có thể thay đổi (tăng hoặc giảm) theo như diễn biến của nền kinh tế vĩ mô Việt Nam cũng như diễn biến thị trường trong từng giai đoạn tại thời điểm xác định lãi suất.

Ngoài ra, hiện chưa có quy định cụ thể nào về việc áp dụng trần lãi suất đối với trái phiếu có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên do TCTD và doanh nghiệp phát hành. Tuy nhiên để thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt theo từng thời kỳ, trong tương lai, NHNN có thể quy định mức trần lãi suất áp dụng đối với trái phiếu do TCTD và doanh nghiệp phát hành và không loại trừ việc quy định mới này có thể bị áp dụng hồi tố đối với Các Trái Phiếu.

*Bảo hiểm tiền gửi*

Nhà Đầu Tư cần biết rằng lợi ích được hưởng từ Trái Phiếu không phải là đối tượng được bảo hiểm theo Chế độ Bảo hiểm Tiền gửi.

**6. Rủi ro quản trị ngân hàng**

Quản trị ngân hàng liên quan đến những biện pháp nội bộ để điều hành và kiểm soát công ty trong các mối quan hệ giữa Ban TGD, HĐQT và các cổ đông của Ngân hàng với các bên có quyền lợi liên quan.

Rủi ro quản trị ngân hàng thường xảy ra trong trường hợp xung đột lợi ích giữa các mối quan hệ nêu trên, ảnh hưởng đến mục tiêu vì lợi ích công, lợi ích của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Xung đột lợi ích được thể hiện ở các vấn đề như: giao dịch có nguy cơ tư lợi; lạm dụng tài sản hoặc cơ hội của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phục vụ lợi ích riêng và cạnh tranh với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Việc không kiểm soát được các xung đột nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, bí mật kinh doanh và cơ hội kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

## **7. Rủi ro khác**

### *Rủi ro sự kiện bất khả kháng*

Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng như thiên tai, bão lũ, động đất, hạn hán, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh, khủng bố... mặc dù hiếm khi xảy ra nhưng nếu có sẽ tác động và ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của KienlongBank. Nhằm ứng phó với các rủi ro bất khả kháng ở trên, Ngân hàng đã xây dựng các kịch bản chi tiết với từng trường hợp nhằm sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra.

### *Rủi ro cụ thể khác tại Việt Nam*

#### *Thuế tại Việt Nam*

Pháp luật về thuế và các quy định của Việt Nam tiếp tục được bổ sung và hướng dẫn do có những vấn đề nảy sinh trong quá trình triển khai và thực hiện. Bất kỳ thay đổi nào về pháp luật thuế của Việt Nam dẫn đến thay đổi nghĩa vụ thuế và tình trạng thuế của Ngân hàng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của KienlongBank.

#### *Hạn chế chuyển tài sản về nước*

Đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài đầu tư vào Trái Phiếu, quyền chuyển tiền thu được từ các khoản đầu tư hay thu nhập từ các khoản đầu tư vào Trái Phiếu từ Việt Nam ra nước ngoài sẽ phải chịu sự điều chỉnh và hạn chế theo các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối (bao gồm cả việc mở tài khoản đầu tư gián tiếp tại TCTD được phép, chuyển đổi ngoại tệ) và có thể là đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật thuế Việt Nam (bao gồm nhưng không giới hạn bởi thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam).

**DANH MỤC CÁC YẾU TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CÓ NHỮNG ĐÁNH GIÁ KHÁCH QUAN ĐỂ CÓ THỂ NHẬN ĐỊNH MỘT CÁCH ĐẦY ĐỦ CÁC NHÂN TỐ RỦI RO CÓ THỂ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG.**

Bất kỳ khác biệt nào trong các bảng nêu tại Bản Cáo Bạch này về các khoản tiền được liệt kê và tổng số tiền hoặc số tỷ lệ phần trăm được liệt kê và tổng phần trăm là do việc làm tròn số. Vì thế các con số về tổng cộng các hạng mục trong một số bảng có thể không là tổng số tương ứng của những con số đứng trước nó.



### III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- “KienlongBank”, “Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết”, “Ngân hàng”, “Ngân hàng TMCP Kiên Long”: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long
- “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông
- “HĐQT”: Hội đồng quản trị
- “HĐTV”: Hội đồng thành viên
- “ATM”: Máy rút tiền tự động
- “ALCO”: Hội đồng quản lý tài sản/nợ phải trả
- “BKS”: Ban kiểm soát
- “BCTC”: Báo cáo tài chính
- “CAR”: Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu
- “CBNV”: Cán bộ nhân viên
- “CCCD”: Căn cước công dân
- “KHDN”: Khách hàng doanh nghiệp
- “CNTT”: Công nghệ thông tin
- “CTCP”: Công ty cổ phần
- “IRB”: Phương pháp tiếp cận dựa trên đánh giá nội bộ
- “LNTT”: Lợi nhuận trước thuế
- “LNST”: Lợi nhuận sau thuế
- “L/C”: Tín Dụng Thư (Letter of Credit)
- “HNX”: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- “KHCN”: Khách hàng cá nhân
- “KHCL”: Khách hàng chiến lược
- “NHNN”: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- “NHTM”: Ngân hàng thương mại
- “NIM”: Biên lợi nhuận ròng
- “NPL”: Tỷ lệ nợ xấu
- “PGD”: Phòng Giao dịch
- “TCTD”: Tổ chức tín dụng
- “TGD”: Tổng Giám đốc
- “TMCP”: Thương mại cổ phần
- “TNHH”: Trách nhiệm hữu hạn
- “TTS”: Tổng Tài sản
- “USD”: Đồng đô la Mỹ
- “UBCKNN”: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- “VND”: Đồng Việt Nam
- “VSDC”: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

#### 1. Thông tin chung về Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long

Tên viết tắt: KienlongBank

Tên viết bằng tiếng nước ngoài: Kien Long Commercial Joint Stock Bank

Mã cổ phiếu: KLB

Sàn đăng ký giao dịch cổ phiếu: Sàn giao dịch Upcom - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom)

Logo: KienlongBank 

## **BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**Vốn điều lệ đăng ký:** 3.652.818.780.000 VND (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024)

**Vốn điều lệ thực góp:** 3.652.818.780.000 VND

**Trụ sở chính:** số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, Việt Nam.

**Điện thoại:** (029) 7386 9950

**Fax:** (029) 7387 7538

**Website:** www.kienlongbank.com

**Mã số thuế:** 1700197787

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:** 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 10/10/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024.

**Giấy phép hoạt động số:** 0056/NH-GP cấp ngày 18/09/1995 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“Giấy phép 0056”), Quyết định số 255/QĐ-NH5 ngày 18/09/1995 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“Quyết định 255”), Giấy phép thành lập ngân hàng số 1115/GP-UB ngày 02/10/1995 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp và các văn bản sửa đổi, bổ sung Giấy phép 0056 và Quyết định 255.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Trần Ngọc Minh - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:** Hoạt động ngân hàng thương mại, hoạt động ngân hàng bán lẻ. Mã ngành: 64

### **Lĩnh vực hoạt động chính:**

- Nhận tiền gửi dưới hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm, phát hành chứng chỉ tiền gửi và các hình thức khác;
- Cấp tín dụng dưới hình thức cho vay, bảo lãnh ngân hàng, bao thanh toán, chiết khấu, thư tín dụng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác;
- Cung ứng các phương tiện thanh toán; cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản; kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối;
- Dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn và thực hiện các dịch vụ ngân hàng khác.

## **2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**

Ngân hàng TMCP Kiên Long được thành lập theo Giấy phép hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần số 0056/NH-GP ngày 18/09/1995 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Quyết định số 255/QĐ-NH5 ngày 18/09/1995 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Giấy phép thành lập Ngân hàng cổ phần nông thôn Kiên Long - tỉnh Kiên Giang số 1115/GP-UB ngày 02/10/1995 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp.

Ngân hàng được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700197787 lần đầu ngày 10/10/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 42 ngày 24/07/2024. Ngày 27/10/1995, Ngân hàng TMCP Kiên Long chính thức đi vào hoạt động.



## **BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

Thời hạn hoạt động của KienlongBank là năm mươi (50) năm kể từ ngày được NHNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động lần đầu (năm 1995).

KienlongBank là ngân hàng hoạt động lâu đời nhất tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Trong suốt ba thập kỷ, KienlongBank duy trì hoạt động an toàn, bền vững và hiệu quả, các chỉ số hoạt động kinh doanh cho thấy sự tăng trưởng ổn định.

Kiên định với giá trị cốt lõi Tâm - Tín - Kiên - Xanh cùng mục tiêu xây dựng Ngân hàng với phương châm “*Sẵn lòng chia sẻ*”, KienlongBank luôn đồng hành khách hàng, chia sẻ và gánh vác một phần trách nhiệm với cộng đồng, xã hội.

Theo quan điểm “*Lấy khách hàng làm trọng tâm*”, hoà nhịp cùng xu thế chuyển đổi số mạnh mẽ trên toàn cầu, năm 2021 KienlongBank đã chuyển mình theo định hướng Ngân hàng số thế hệ mới, đặt mục tiêu trở thành ngân hàng dẫn đầu về bán lẻ, tiêu dùng và SME. Ngân hàng cũng luôn nỗ lực phát triển tối ưu và nâng tầm các sản phẩm, dịch vụ hiện hữu; nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ số, đáp ứng tối đa nhu cầu tài chính và mang đến những trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng. Lấy số hoá làm động lực và mục tiêu tăng trưởng, KienlongBank đã không ngừng đổi mới, ứng dụng công nghệ trong vận hành và không ngừng phát triển các sản phẩm tiện ích hiện thực hoá mục tiêu trở thành Ngân hàng số hiện đại và thân thiện vào năm 2025.

Tại ngày 30/06/2025, Ngân hàng có 01 trụ sở chính, 02 văn phòng đại diện, 31 chi nhánh và 103 phòng giao dịch tại trên toàn quốc với 3.577 cán bộ, công nhân viên.

### **Các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:**

| <b>Năm</b>  | <b>Quá trình hình thành và phát triển</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1995</b> | Ngày 27/10/1995, KienlongBank được thành lập với tên gọi Ngân hàng TMCP Nông thôn Kiên Long. Vốn điều lệ: 1,2 tỷ đồng.                                                                                                                                                                                                          |
| <b>2006</b> | KienlongBank đổi tên từ Ngân hàng TMCP Nông thôn Kiên Long thành Ngân hàng TMCP Kiên Long.<br>Được Thủ tướng Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa (“CHXHCN”) Việt Nam trao tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc từ năm 2001 đến năm 2005.                                                                            |
| <b>2007</b> | Tăng vốn điều lệ lên 580 tỷ đồng.<br>Nhận Huân chương Lao động Hạng 3 do Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng vì đã có thành tích xuất sắc từ năm 2002 đến 2006.                                                                                                                                                             |
| <b>2014</b> | Đưa vào hoạt động website: <a href="http://www.kienlongbank.com">www.kienlongbank.com</a> .<br>Gia nhập Hệ thống Visa quốc tế.<br>Đạt Chứng nhận 77/1.000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất năm 2013.<br>Đạt Chứng nhận 55/500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2013 do Việt Nam Report cấp. |

## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

| Năm  | Quá trình hình thành và phát triển                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2015 | Nâng cấp Hệ thống Thẻ với công nghệ tiên tiến của Tập đoàn Sungard tại Mỹ, hoạt động trên phạm vi toàn cầu.<br>Triển khai nộp thuế điện tử, thanh toán trực tuyến.                                                                                                                                                            |
| 2016 | Ra mắt thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank Visa.<br>Hoàn thành Trung tâm dữ liệu và nâng cấp hệ thống Core Thẻ.                                                                                                                                                                                                                 |
| 2017 | Cổ phiếu KienlongBank (mã chứng khoán KLB) chính thức giao dịch trên sàn UpCOM.<br>Ký kết hợp đồng hợp tác với tổ chức Thẻ quốc tế JCB.                                                                                                                                                                                       |
| 2018 | Tăng vốn điều lệ lên 3.236,96 tỷ đồng.<br>Ra mắt thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank JCB.<br>Ký kết thỏa thuận hợp tác tư vấn triển khai Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN với đối tác KPMG Việt Nam.                                                                                                        |
| 2019 | Ra mắt thẻ ghi nợ quốc tế KienlongBank JCB/Visa.<br>Top 100 công ty đại chúng lớn nhất Việt Nam (Ngân hàng thứ 22) do Forbes Việt Nam bình chọn.<br>Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (PROFIT 500) 3 năm liên: 2017, 2018 và 2019.                                                                          |
| 2020 | Tiếp tục đứng trong bảng xếp hạng Top VNR500, Top FAST 500 và Top PROFIT 500.<br>Được vinh danh “Ngân hàng tiêu biểu vì cộng đồng”.<br>Đạt giải thưởng Ngân hàng dẫn đầu về phát hành thẻ tín dụng JCB.<br>Nâng cấp công nghệ thẻ từ lên thẻ chip VCCS với Napas.                                                             |
| 2021 | Tăng vốn điều lệ lên 3.652,81 tỷ đồng.<br>Kỷ niệm 26 năm thành lập và ra mắt Logo, Bộ nhận diện thương hiệu mới.<br>Lần đầu tiên đưa vào hoạt động hệ thống máy giao dịch tự động thế hệ mới STM.<br>Ra mắt ứng dụng Mobile Banking mới - KienlongBank Plus                                                                   |
| 2022 | Nâng cấp, chuyển đổi hệ thống Core Thẻ Smart Vista.<br>Hoàn thiện hệ thống quản trị theo chuẩn quốc tế Basel II.<br>Được vinh danh trong Top 500 Doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.<br>Ứng dụng KienlongBank Plus lọt Top các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp chuyển đổi số tiêu biểu tại Vietnam Digital Awards 2022. |

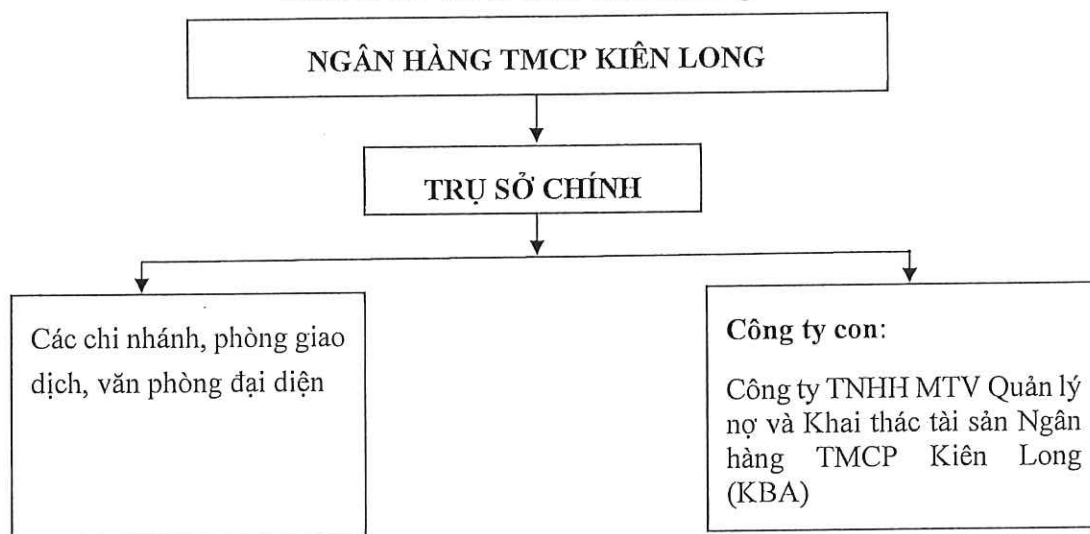


| <b>Năm</b>  | <b>Quá trình hình thành và phát triển</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>2023</b> | <p>Nâng cấp, chuyển đổi thành công hệ thống Core Banking.</p> <p>Ra mắt bộ MyShop &amp; Paybox, được vinh danh giải thưởng Sao Khuê 2023.</p> <p>Tích hợp nhiều tiện ích vào ứng dụng KienlongBank Plus như thanh toán học phí, thu phí VETC, ePin, nickname...</p> <p>Được vinh danh Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh và Thương hiệu truyền cảm hứng giải thưởng Doanh nghiệp Châu Á - Thái Bình Dương.</p> <p>Top 10 nơi làm việc tốt nhất ngành ngân hàng do Công ty Cổ phần Nghiên cứu Kinh doanh Việt Nam (Viet Research) phối hợp cùng Báo Đầu tư bình chọn.</p>                       |
| <b>2024</b> | <p>KienlongBank chính thức được vinh danh “Top 10 Doanh nghiệp Sáng tạo và Kinh doanh hiệu quả Việt Nam năm 2024 - VIE 10 - Ngành Ngân hàng” năm thứ 2</p> <p>Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2024</p> <p>Ngân hàng có dịch vụ khách hàng tốt nhất Việt Nam 2024</p> <p>Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2024.</p> <p>Năm 2024, tổng tài sản của KienlongBank đạt 92.176 tỷ VND. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất của KienlongBank đạt 1.112 tỷ VND tăng 54,7% so với năm 2023, hoàn thành 139% kế hoạch lợi nhuận năm 2024 đã được ĐHĐCĐ của Ngân hàng thông qua.</p> |
| <b>2025</b> | <p>Top 50 doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc Việt Nam năm 2025 do Vietnam Report và Báo VietNamNet bình chọn.</p> <p>Top 10 Ngân hàng - ESG Việt Nam Xanh 2025 (ESG10) do Viet Research và Báo Tài chính - Đầu tư bình chọn.</p> <p>Top 100 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh 2025.</p> <p>KienlongBank nhận được bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang vì những đóng góp tích cực trong sự phát triển của tỉnh.</p>                                                                                                                                                                       |

*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*

### 3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của KienlongBank



Mô hình tổ chức Ngân hàng KienlongBank bao gồm ngân hàng mẹ và công ty con, các chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện. Hệ thống mạng lưới kinh doanh và hoạt động của KienlongBank tính đến 30/06/2025 bao gồm:

❖ **Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Kiên Long:**

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

Điện thoại: (029) 7386 9950

Fax: (029) 7387 7538

Trụ sở chính của Ngân hàng là nơi đặt văn phòng làm việc của Ban Tổng Giám đốc và Phòng/Ban nghiệp vụ.

❖ **Công ty con:**

**Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long (KBA)**

Địa chỉ: Tầng 6, số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

Điện thoại: (029) 7386 9950

❖ **Các Chi nhánh, phòng giao dịch, các điểm giao dịch:**

Tại thời điểm 30/06/2025, Ngân hàng có 02 văn phòng đại diện, 31 chi nhánh và 103 phòng giao dịch trên toàn quốc.

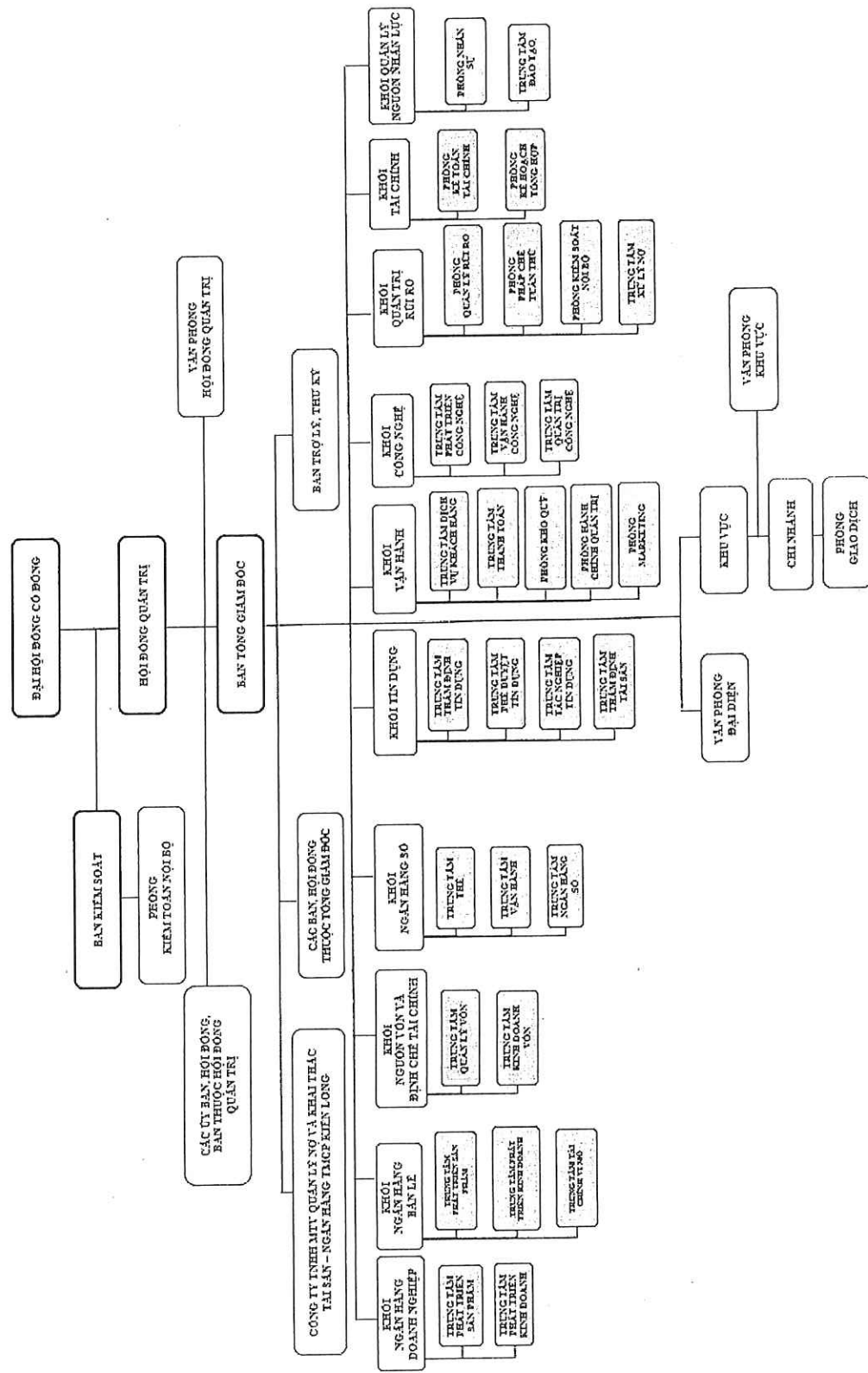
*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*



**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

#### 4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của KienlongBank



#### **4.1. Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của KienlongBank;
- Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của KienlongBank;
- Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; thông qua quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, BKS;
- Quyết định số lượng thành viên HĐQT, BKS từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan;
- Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS;
- Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của HĐQT, BKS gây thiệt hại cho KienlongBank và cổ đông của KienlongBank;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của KienlongBank;
- Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- Thông qua phương án mua lại cổ phần đã bán;
- Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;
- Thông qua phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và tại Điều 143 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của KienlongBank;
- Thông qua báo cáo của HĐQT, BKS về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, công ty con của KienlongBank;
- Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;



- Thông qua các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của KienlongBank giữa KienlongBank với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của KienlongBank, người có liên quan của người quản lý, thành viên BKS, cổ đông lớn của KienlongBank; công ty con, công ty liên kết của KienlongBank, trừ trường hợp KienlongBank đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc;
- Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;
- Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của KienlongBank;
- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của KienlongBank theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan.

#### **4.2. Hội đồng quản trị và các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc**

##### **4.2.1. Hội đồng quản trị**

Hoạt động kinh doanh và các công việc của KienlongBank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh KienlongBank trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Chịu trách nhiệm triển khai việc thành lập, khai trương hoạt động của KienlongBank sau cuộc họp ĐHĐCĐ đầu tiên;
- Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Trình ĐHĐCĐ quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ quy định tại Điều lệ Ngân hàng;
- Quyết định việc thành lập, chia, tách, sáp nhập các Phòng, Ban, Trung tâm tại Hội sở.
- Quyết định thành lập Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Văn phòng đại diện;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, điều chuyển, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị KienlongBank;
- Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

- Cử người đại diện quản lý vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác;
- Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ mười phần trăm (10%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản cố định của KienlongBank thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
- Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
- Thông qua việc bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh của công ty con;
- Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của KienlongBank, người có liên quan của người quản lý, thành viên BKS, cổ đông lớn của KienlongBank, Công ty con, công ty liên kết của KienlongBank. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;
- Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc;
- Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của KienlongBank phù hợp với các quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của BKS hoặc của ĐHĐCĐ;
- Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của KienlongBank;
- Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên;
- Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật;
- Đề nghị Thống đốc NHNN chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của KienlongBank;
- Quyết định mua lại hoặc thu hồi cổ phần của KienlongBank theo phương án được duyệt;
- Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình ĐHĐCĐ quyết định, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của BKS;



- Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ; triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ;
- Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Thông báo kịp thời cho NHNN thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc;
- Quyết định các khoản vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của KienlongBank theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan;
- Quyết định thành lập các Ủy ban/Hội đồng, bộ phận giúp việc khác theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan;
- Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ mười phần trăm (10%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank ghi trong BCTC đã được kiểm toán gần nhất;
- Phê duyệt phương án tái cơ cấu theo định hướng, chỉ đạo của NHNN, Chính phủ trong từng thời kỳ;
- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan.

#### **4.2.2. Ủy ban Nhân sự**

- Tham mưu cho HĐQT về quy mô và cơ cấu HĐQT, người điều hành phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của KienlongBank;
- Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS và Người điều hành ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank;
- Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định nội bộ của KienlongBank thuộc thẩm quyền của HĐQT về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác đối với người điều hành, các cán bộ, nhân viên của KienlongBank.
- Chức năng, nhiệm vụ khác do HĐQT giao phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Nhân sự theo quy định pháp luật.

#### **4.2.3. Ủy ban Quản lý rủi ro**

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, chính sách liên quan đến quản lý rủi ro trong hoạt động của KienlongBank thuộc thẩm quyền ban hành của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank;
- Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của KienlongBank trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn;

- Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách quản trị rủi ro hiện hành của KienlongBank để đưa các khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động;
- Tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định phê duyệt các khoản đầu tư, các hợp đồng, các giao dịch có liên quan, quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của KienlongBank trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ do HĐQT giao;
- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro và xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo các yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;
- Được sử dụng các nguồn lực cần thiết của KienlongBank và bên ngoài để thực hiện các nhiệm vụ được giao trên cơ sở phê duyệt của HĐQT;
- Các nhiệm vụ và quyền hạn khác do HĐQT giao.

#### **4.2.4. Hội đồng Xử lý rủi ro**

- Phê duyệt báo cáo tổng hợp toàn hệ thống về kết quả thu hồi nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, bao gồm kết quả xử lý tài sản bảo đảm và xác định rõ cơ sở của việc phê duyệt;
- Quyết định hoặc phê duyệt việc phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong toàn hệ thống;
- Quyết định hoặc phê duyệt các biện pháp thu hồi nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý trong toàn hệ thống, bao gồm cả việc xử lý tài sản bảo đảm;
- Được quyền yêu cầu Tổng Giám đốc và các bộ phận có liên quan cung cấp các báo cáo cần thiết để phục vụ cho hoạt động của Hội đồng Xử lý rủi ro;
- Được sử dụng các nguồn lực cần thiết của KienlongBank để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Các nhiệm vụ và quyền hạn khác do HĐQT giao.

#### **4.3. Ban Kiểm soát**

- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành KienlongBank trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ của KienlongBank;
- Ban hành quy định nội bộ của BKS, bộ phận Kiểm toán nội bộ và của các bộ phận giúp việc khác trực thuộc; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của BKS, quy định nội bộ của bộ phận Kiểm toán nội bộ, quy định nội bộ của KienlongBank về kế toán, báo cáo.
- Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành KienlongBank, có





quyền sử dụng các nguồn lực của KienlongBank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của BKS;

- Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính sáu (06) tháng đầu năm và hằng năm của KienlongBank; báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;
- Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của KienlongBank thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của KienlongBank.
- Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của KienlongBank khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:
  - + Theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ;
  - + Theo yêu cầu của NHNN hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời gian bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu (\*).
- Kịp thời thông báo cho ĐHĐCĐ, HĐQT khi phát hiện người quản trị, người điều hành của KienlongBank có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của KienlongBank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có);
- Lập danh sách cổ đông sở hữu từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc của KienlongBank, cổ đông sở hữu từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này (\*\*).
- Đề nghị HĐQT họp bất thường hoặc đề nghị HĐQT triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan;
- Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp HĐQT có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng (\*\*\*)
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Phòng Kiểm toán nội bộ;

- Kịp thời báo cáo NHNN về các hành vi vi phạm quy định tại mục (\*), (\*\*) và (\*\*\*) ở trên và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Điều lệ Ngân hàng và Luật Các tổ chức tín dụng;
- Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và pháp luật có liên quan

#### **4.4. Ban Điều hành và các Hội đồng trực thuộc Tổng Giám đốc**

##### **4.4.1. Tổng Giám đốc**

- Quản lý, điều hành và quyết định các hoạt động kinh doanh hàng ngày của KienlongBank, phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ KienlongBank, Hợp đồng lao động, các quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, các quy định của pháp luật;
- Bảo đảm hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống KienlongBank đúng theo kế hoạch, chính sách, chiến lược của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Phân quyền, giao quyền cho Phó Tổng Giám đốc để phụ trách các mảng hoạt động của KienlongBank; phân quyền, giao quyền cho Giám đốc Khu vực để phụ trách các hoạt động của các Đơn vị; phân quyền, giao quyền cho Giám đốc Khối, Phòng/Trung tâm Hội sở, Văn phòng đại diện thực hiện một số công việc liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn; phân quyền, giao quyền kinh doanh cho Giám đốc các Đơn vị; hoặc ủy quyền cho cán bộ, nhân viên khác thực hiện công việc cụ thể; Tuỳ theo quyết định của Tổng Giám đốc, những người được Tổng Giám đốc phân quyền, giao quyền, ủy quyền có thể giao lại, ủy quyền lại cho người khác thực hiện;
- Trong phạm vi thẩm quyền, thực hiện đề xuất/xét duyệt ý tưởng, giải pháp để hoàn thiện quy chế, quy định, quy trình nhằm tháo gỡ vướng mắc, bất cập trong quá trình tác nghiệp tại KienlongBank.
- Chịu trách nhiệm cá nhân về các quyết định của mình.

##### **4.4.2. Các Phó Tổng Giám đốc**

###### **4.4.2.1. Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối/Phòng/Trung tâm Hội sở**

- Quản lý, điều hành, giám sát các hoạt động của Khối/Phòng/Trung tâm Hội sở phụ trách theo phân công nhiệm vụ của Tổng Giám đốc từng thời kỳ, bảo đảm Khối/Phòng/Trung tâm Hội sở hoạt động đúng kế hoạch và chiến lược của KienlongBank; chịu trách nhiệm cao nhất về kết quả hoạt động của Khối/Phòng/Trung tâm Hội sở trước Ban Điều hành
- Chịu trách nhiệm chỉ đạo Phòng/Trung tâm Hội sở xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch hoạt động của Khối;
- Được quyền quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh, phê duyệt kế hoạch, hồ sơ theo quy định nội bộ và theo sự phân quyền, ủy quyền của Tổng Giám đốc hoặc của HĐQT;



- Trong phạm vi thẩm quyền, thực hiện đề xuất/xét duyệt ý tưởng, giải pháp để hoàn thiện quy chế, quy định, quy trình nhằm tháo gỡ vướng mắc, bất cập trong quá trình tác nghiệp tại KienlongBank;
- Tuân thủ Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể, quy định nội bộ của KienlongBank và quy định pháp luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Tổng Giám đốc.
- Chịu trách nhiệm cá nhân về các quyết định của mình.

**4.4.2.2. Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khu vực**

- Quản lý, điều hành, giám sát các hoạt động kinh doanh của các Đơn vị tại Khu vực phụ trách, bảo đảm Đơn vị hoạt động kinh doanh đúng kế hoạch và chiến lược của KienlongBank; chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh của các Đơn vị tại Khu vực;
- Chịu trách nhiệm chỉ đạo Đơn vị xây dựng kế hoạch kinh doanh của Đơn vị tại Khu vực phụ trách;
- Được quyền quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh, có ý kiến về kế hoạch kinh doanh theo quy định nội bộ và theo sự phân quyền, ủy quyền của Tổng Giám đốc hoặc của HĐQT.
- Trong phạm vi thẩm quyền, thực hiện đề xuất/xét duyệt ý tưởng, giải pháp để hoàn thiện quy chế, quy định, quy trình nhằm tháo gỡ vướng mắc, bất cập trong quá trình tác nghiệp tại KienlongBank;
- Tuân thủ Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể, quy định nội bộ của KienlongBank và quy định pháp luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Tổng Giám đốc.
- Chịu trách nhiệm cá nhân về các quyết định của mình.

**4.4.2.3. Kế toán trưởng**

- Tổ chức công tác kế toán của toàn hệ thống KienlongBank;
- Quản lý, điều hành, giám sát toàn bộ công tác kế toán tài chính của toàn hệ thống KienlongBank;
- Chịu trách nhiệm thực hiện chế độ kế toán tài chính, hạch toán kế toán, quyết toán, kê khai thuế đúng theo quy định của pháp luật và KienlongBank;
- Quyết định các vấn đề liên quan đến công tác kế toán tài chính trong phạm vi chức năng, trách nhiệm hoặc theo sự phân quyền, ủy quyền từ Tổng Giám đốc hoặc của HĐQT.
- Trong phạm vi thẩm quyền, thực hiện đề xuất/xét duyệt ý tưởng, giải pháp để hoàn thiện quy chế, quy định, quy trình nhằm tháo gỡ vướng mắc, bất cập trong quá trình tác nghiệp tại KienlongBank;

- Tuân thủ Hợp đồng lao động, Thỏa ước lao động tập thể, quy định nội bộ của KienlongBank và quy định pháp luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc uỷ quyền của Tổng Giám đốc.
- Chịu trách nhiệm cá nhân về các quyết định của mình.

#### **4.4.3. Các Hội đồng trực thuộc Tổng Giám đốc**

##### **4.4.3.1. Hội đồng Quản lý vốn**

Hội đồng Quản lý vốn thực hiện đề xuất, tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc:

- Thực hiện đánh giá nội bộ về mức đủ vốn;
- Thực hiện chỉ đạo của HĐQT về việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;
- Các nội dung cụ thể khác do HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc quy định.

##### **4.4.3.2. Hội đồng rủi ro**

Hội đồng rủi ro thực hiện đề xuất, tham mưu Tổng Giám đốc trong việc:

- Lập quy trình xây dựng và thực hiện chính sách quản lý rủi ro tại KienlongBank;
- Thực hiện chính sách quản lý rủi ro và đánh giá chính sách quản lý rủi ro để đề xuất HĐQT điều chỉnh;
- Xây dựng và thực hiện hạn mức rủi ro, đề xuất phân bổ hạn mức rủi ro theo từng hoạt động kinh doanh, hoạt động nghiệp vụ; thực hiện các biện pháp xử lý khi không đáp ứng được các hạn mức rủi ro;
- Tổ chức thực hiện chỉ đạo của HĐQT trong việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;
- Tự kiểm tra, đánh giá về quản lý rủi ro và đề xuất HĐQT các biện pháp xử lý, khắc phục;
- Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định pháp luật và phân công của TGD.

##### **4.4.3.3. Hội đồng quản lý Tài sản/Nợ phải trả (ALCO)**

Hội đồng ALCO thực hiện đề xuất, tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc:

- Quản lý bảng cân đối tài sản hiệu quả, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro;
- Rà soát, đề xuất kế hoạch huy động vốn, kế hoạch sử dụng vốn, nguyên tắc xây dựng giá điều chuyển vốn nội bộ;
- Xây dựng khung lãi suất, khung giá cho các sản phẩm khác để quản lý tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính;



- Kiểm soát hoạt động kinh doanh đảm bảo tuân thủ hạn mức rủi ro thanh khoản, hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, tổng tài sản tính theo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng;
- Các nội dung cụ thể khác do HĐQT hoặc Tổng Giám đốc quy định.

**4.5. Văn phòng Hội đồng quản trị**

- Thực hiện công tác thư ký cho Ngân hàng, ĐHĐCĐ, BKS, HĐQT và các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT;
- Thực hiện công tác quan hệ cổ đông (quản lý danh sách cổ đông, cổ phần/cổ phiếu, chuyển nhượng cổ phần; tiếp nhận và giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông);
- Tiếp nhận, xử lý, đề xuất cho HĐQT và các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc HĐQT các vấn đề liên quan đến công tác chuyên môn trong hoạt động kinh doanh của KienlongBank thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

**4.6. Ban Trợ lý, Thư ký Ban Tổng Giám đốc**

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển, chính sách kinh doanh, sản phẩm dịch vụ và chỉ tiêu kế hoạch hàng năm;
- Nắm bắt tình hình thị trường liên quan đến hoạt động ngân hàng, tổng hợp thông tin, tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc về các mặt pháp luật, kinh tế liên quan đến lĩnh vực kinh doanh của KienlongBank;
- Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong việc chỉ đạo và theo dõi việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động, chương trình công tác của các Khu vực, Khối, Phòng/Trung tâm Hội sở và Đơn vị;
- Giám sát, đôn đốc các Khu vực, Khối, Phòng/Trung tâm Hội sở và Đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình công tác và báo cáo Ban Tổng Giám đốc kết quả đạt được theo định kỳ quy định;
- Phối hợp, hỗ trợ các Khu vực, Khối, Phòng/Trung tâm Hội sở, Văn phòng đại diện và đơn vị liên quan trong việc xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh để hoàn thành công việc được giao;
- Truyền đạt thông tin của Ban Tổng Giám đốc đến các Khu vực, Khối, Phòng/Trung tâm Hội sở, Văn phòng đại diện và đơn vị liên quan và tiếp nhận thông tin phản hồi cho Ban Tổng Giám đốc;
- Tổng hợp kết quả đánh giá và lập báo cáo về tình hình hoạt động của toàn hệ thống, các Khu vực, Khối, Phòng/Trung tâm Hội sở, Văn phòng đại diện và đơn vị liên quan, tham mưu kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc các giải pháp để đảm bảo công việc được thực hiện mang lại hiệu quả cao;
- Tiếp nhận, rà soát văn bản, hồ sơ, tài liệu từ các Khu vực, Khối, Phòng/Trung tâm Hội sở, Văn phòng đại diện và các Đơn vị liên quan hoặc từ Thư ký xin ý kiến trình Ban

Tổng Giám đốc phê duyệt hoặc xin ý kiến Ban Tổng Giám đốc trước khi trình cấp thẩm quyền cao hơn;

- Tiếp nhận công văn, hồ sơ, tài liệu từ các Khu vực, Khối, Phòng/Trung tâm Hội sở, Văn phòng đại diện và các Đơn vị liên quan trình Ban Tổng Giám đốc. Đề nghị Khu vực, Khối, Phòng/Trung tâm Hội sở, Văn phòng đại diện và Đơn vị trình hoàn chỉnh văn bản, hồ sơ, tài liệu này nếu thấy cần thiết phải chỉnh sửa, bổ sung;
- Tổ chức, sắp xếp lịch làm việc, lịch họp và lịch đi công tác của Ban Tổng Giám đốc;
- Thông dịch, biên dịch, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác đối nội, đối ngoại, quan hệ giao dịch với các cơ quan chức năng khi được phân công;
- Chuẩn bị tài liệu và phân phối tài liệu tới các thành viên cuộc họp do Ban Tổng Giám đốc chủ trì hoặc theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc;
- Lập các biên bản làm việc, biên bản cuộc họp, ghi nhận và tổng hợp nội dung đánh giá các cuộc họp theo sự phân công của Ban Tổng Giám đốc;
- Tiếp đón khách hàng và các đối tác theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc;
- Kiểm tra các hộp thư đến và báo cáo cho Ban Tổng Giám đốc nội dung thư, soạn thảo và trả lời thư theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc;
- Quản lý, lưu giữ các hồ sơ, tài liệu khác theo các quy định nội bộ của KienlongBank và theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ban Tổng Giám đốc và quy định của KienlongBank.

#### **4.7. Phòng Kiểm toán nội bộ**

- Tham mưu, giúp việc cho BKS trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của BKS;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm tra đối với Hội sở, Chi nhánh, Phòng Giao dịch và Đơn vị phụ thuộc khác của KienlongBank theo kế hoạch kiểm toán hàng năm được phê duyệt và các kế hoạch đột xuất khác theo quyết định của BKS. Đối với các vấn đề được phát hiện, nhận định tiềm ẩn hoặc ảnh hưởng đến hoạt động của KienlongBank, Phòng KTNB phải thông báo kịp thời về bản chất và ảnh hưởng đối với hoạt động của KienlongBank, đưa ra những khuyến nghị/kiến nghị thiết thực nhằm ngăn ngừa, khắc phục những vấn đề này;
- Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; kiến nghị xử lý những vi phạm; đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Xây dựng, rà soát để trình BKS xem xét, phê duyệt, ban hành, sửa đổi, bổ sung:
  - Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên BKS, Kiểm toán viên nội bộ;
  - Những quy định nội bộ của BKS;
  - Kế hoạch KTNB;
  - Tiêu chuẩn, kế hoạch tuyển dụng, bố trí, đào tạo đối với Kiểm toán viên nội bộ.



- Theo dõi, đánh giá việc thực hiện các kiến nghị của BKS, Phòng KTNB đối với HĐQT, TGD, các cá nhân, bộ phận;
- Thực hiện các kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác đối với KTNB;
- Lập báo cáo về KTNB theo quy định pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan chức năng;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của BKS.

#### **4.8. Các Khối/Trung tâm/Phòng thuộc Hội sở**

##### **4.8.1. Khối Tín dụng**

- **Trung tâm Thẩm định tín dụng**
  - Đầu mỗi tổ chức quản lý, điều hành hoạt động thẩm định tín dụng các hồ sơ cấp tín dụng vượt thẩm quyền của ĐVKD để phục vụ việc ra quyết định tín dụng của các cấp phê duyệt theo quy định của KienlongBank từng thời kỳ (không bao gồm các công việc liên quan đến nghiệp vụ thẩm định giá tài sản bảo đảm cho các khoản cấp tín dụng và các tài sản khác liên quan đến việc cấp tín dụng);
  - Phối hợp với các Khối, Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở có liên quan xây dựng, đào tạo các chính sách/cơ cấu tổ chức/mô hình thẩm định;
  - Quản lý năng suất thẩm định tín dụng toàn hệ thống;
  - Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê;
  - Thực hiện các chức năng khác theo phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.
- **Trung tâm Phê duyệt tín dụng**
  - Đầu mỗi thực hiện chức năng phê duyệt cấp tín dụng cho Khách hàng theo đề xuất của ĐVKD/Trung tâm Thẩm định tín dụng theo đúng quy định của KienlongBank từng thời kỳ;
  - Phối hợp với các Khối, Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở có liên quan xây dựng, đào tạo các chính sách/cơ cấu tổ chức/mô hình phê duyệt;
  - Quản lý năng suất phê duyệt tín dụng toàn hệ thống;
  - Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê;
  - Thực hiện các chức năng khác theo phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.
- **Trung tâm Tác nghiệp tín dụng**
  - Chịu trách nhiệm phụ trách chính sách nghiệp vụ thẩm định tín dụng, phê duyệt cấp tín dụng, hỗ trợ tín dụng trên toàn hệ thống KienlongBank;
  - Thực hiện các công việc thuộc phần nghiệp vụ hỗ trợ tín dụng cho tất cả các ĐVKD trên toàn hệ thống của KienlongBank theo phạm vi tác nghiệp do Tổng Giám đốc phê duyệt trong từng thời kỳ;
  - Quản lý năng suất tác nghiệp tín dụng toàn hệ thống;
  - Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê;

- Thực hiện các chức năng khác theo phân công của hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.
- ***Trung tâm Thẩm định tài sản***
  - Đầu mối thực hiện các công việc liên quan đến chính sách thẩm định giá trên toàn hệ thống KienlongBank;
  - Thực hiện định giá đối với các tài sản theo thẩm quyền được phân giao trong từng thời kỳ;
  - Thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát kết quả thẩm định giá của ĐVKD, các Đơn vị định giá, tư vấn giá mà KienlongBank liên kết trong từng thời kỳ theo quy định/yêu cầu của Tổng Giám đốc;
  - Quản lý năng suất thẩm định tài sản toàn hệ thống;
  - Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê;
  - Thực hiện các chức năng khác theo phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.

#### **4.8.2. Khối Ngân hàng doanh nghiệp**

- ***Trung tâm Phát triển sản phẩm***
  - Xây dựng và phát triển sản phẩm, chính sách tín dụng, phí tín dụng cho Khách hàng doanh nghiệp;
  - Xây dựng chính sách dành cho Khách hàng doanh nghiệp (bao gồm: biểu lãi suất, biểu phí, các gói sản phẩm và các chính sách phát triển khách hàng doanh nghiệp...);
  - Triển khai sản phẩm, chính sách cấp tín dụng, phí tín dụng dành cho Khách hàng doanh nghiệp;
  - Thực hiện hoạt động liên kết, hợp tác cung cấp sản phẩm tín dụng, phí tín dụng cho khách hàng doanh nghiệp;
  - Quản lý chất lượng tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp;
  - Nghiên cứu thị trường;
  - Đầu tư trên thị trường chứng khoán;
  - Quản lý báo cáo danh mục cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp nhận cầm cố;
  - Ủy thác, nhận ủy thác;
  - Thực hiện các công việc khác theo ủy quyền, phân công của Ban Giám đốc Khối.
- ***Trung tâm Phát triển kinh doanh***
  - Xây dựng chỉ tiêu kinh doanh đối với khách hàng doanh nghiệp trên toàn hệ thống;
  - Quản lý số liệu đối với khách hàng doanh nghiệp tại KienlongBank;
  - Phát triển kinh doanh, triển khai công tác phát triển khách hàng doanh nghiệp;
  - Quản lý năng suất trong công tác triển khai cung cấp sản phẩm, dịch vụ dành cho khách hàng doanh nghiệp;
  - Phối hợp với các Khối/Trung tâm/Phòng ban, đề xuất giải pháp để phát triển khách hàng doanh nghiệp;
  - Triển khai các công việc khác theo ủy quyền, phân giao của Ban Giám đốc Khối.

#### **4.8.3. Khối Ngân hàng bán lẻ**



- ***Trung tâm Phát triển sản phẩm***
  - Xây dựng chính sách, chương trình, định hướng kinh doanh, phát triển sản phẩm, cơ chế giá, phí của sản phẩm tín dụng
  - dụng, sản phẩm phi tín dụng (bao gồm tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn) và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân do Khối phụ trách;
  - Theo dõi, đánh giá tình hình triển khai các chính sách, sản phẩm, chương trình tín dụng, phi tín dụng dành cho khách hàng cá nhân;
  - Thực hiện các công việc khác theo ủy quyền, phân công của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.
- ***Trung tâm Phát triển kinh doanh***
  - Xây dựng, duy trì và phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác nhằm phát triển các sản phẩm dịch vụ cho khách hàng cá nhân và nâng cao trải nghiệm của khách hàng (bao gồm sản phẩm bảo hiểm và sản phẩm dịch vụ khác);
  - Tham mưu, đề xuất các chính sách, giải pháp quản lý và phát triển đối tác dành cho khách hàng cá nhân;
  - Nghiên cứu thị trường theo phân khúc khách hàng và đóng gói các giải pháp, sản phẩm dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân;
  - Hỗ trợ, định hướng và nâng cao hiệu quả kinh doanh bán lẻ của các Đơn vị kinh doanh;
  - Xây dựng kế hoạch, theo dõi, giám sát, đo lường và quản trị chiến lược, hiệu suất bán hàng, chương trình hỗ trợ bán hàng, thúc đẩy phát triển kinh doanh cho khách hàng cá nhân;
  - Thực hiện các công việc khác theo ủy quyền, phân công của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.
- ***Trung tâm Tài chính vi mô***
  - Xây dựng chính sách, chương trình, định hướng kinh doanh, phát triển sản phẩm, cơ chế giá, phí sản phẩm tín dụng vi mô (Sản phẩm cho vay trả góp ngày, các sản phẩm tín dụng vi mô khác);
  - Nghiên cứu thị trường; phân khúc khách hàng đối với các sản phẩm tín dụng vi mô (Sản phẩm cho vay trả góp ngày, các sản phẩm tín dụng vi mô khác);
  - Theo dõi, đánh giá tình hình triển khai các chính sách, sản phẩm, chương trình dành cho sản phẩm tín dụng vi mô (Sản phẩm cho vay trả góp ngày, các sản phẩm tín dụng vi mô khác);
  - Thúc đẩy phát triển dư nợ tín dụng vi mô (Sản phẩm cho vay trả góp ngày, các sản phẩm tín dụng vi mô khác): Định hướng phát triển dư nợ tín dụng vi mô; xây dựng, theo dõi và triển khai các kế hoạch phát triển hoạt động tín dụng vi mô; đo lường và quản lý hiệu suất hoạt động tín dụng vi mô;
  - Hỗ trợ kinh doanh tín dụng vi mô (Sản phẩm cho vay trả góp ngày, các sản phẩm tín dụng vi mô khác);
  - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối..

#### **4.8.4. Khối Nguồn vốn và Định chế tài chính**

- ***Trung tâm Quản lý vốn***

- Đề xuất, tham mưu cho Hội đồng Quản lý tài sản/nợ phải trả (Hội đồng ALCO) cơ cấu bảng cân đối hiệu quả, phù hợp với chiến lược, kế hoạch kinh doanh của KienlongBank và tình hình thị trường nhằm tối ưu chi phí đồng thời đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và khẩu vị, chính sách, hạn mức rủi ro của Ngân hàng;
- Đánh giá nhu cầu nguồn vốn và sử dụng vốn, thực hiện chức năng Quản lý vốn nội bộ trong toàn hệ thống KLB;
- Xây dựng và triển khai ban hành khung lãi suất đối với danh mục tài sản Nợ, tài sản Có;
- Theo dõi, đánh giá và cho ý kiến đối với tình hình thực hiện xây dựng danh mục tài sản Nợ, tài sản Có;
- Xây dựng kế hoạch và triển khai phát hành Giấy tờ có giá cho KienlongBank trong từng thời kỳ;
- Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu đột xuất của Ban Giám đốc Khối, Ban Lãnh đạo KienlongBank hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Xây dựng quy định nội bộ liên quan đến nghiệp vụ;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc uỷ quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối, Ban Giám đốc Trung tâm.

- ***Trung tâm Kinh doanh vốn***

- Thực hiện các kế hoạch, chỉ tiêu kinh doanh lãi suất trên thị trường liên ngân hàng, giao dịch vốn với Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước;
- Các hoạt động hỗ trợ sau giao dịch kinh doanh lãi suất;
- Thực hiện các kế hoạch, chỉ tiêu kinh doanh ngoại hối và các sản phẩm phái sinh;
- Các hoạt động hỗ trợ sau giao dịch kinh doanh ngoại tệ;
- Đề xuất, thiết lập, xây dựng, duy trì phát triển mối quan hệ hợp tác với các định chế tài chính - tổ chức trong và ngoài nước;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo hoạt động cho Ngân hàng Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, cơ quan ban ngành;
- Xây dựng quy định nội bộ liên quan đến nghiệp vụ;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc uỷ quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối, Ban Giám đốc Trung tâm..

#### ***4.8.5. Khối Ngân hàng số***

- ***Trung tâm thẻ***

- Phát triển Sản phẩm, dịch vụ Thẻ - Tuân Thủ;
- Phát triển tiện ích và Ưu đãi sản phẩm, dịch vụ Thẻ;
- Phát triển hệ thống quy trình phê duyệt hạn mức Thẻ;
- Kinh doanh dịch vụ chấp nhận Thẻ;
- Kinh Doanh Thẻ;
- Thúc Đẩy Bán;



- Phân tích và Báo cáo số liệu, kết quả kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Thẻ;
- Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu đột xuất của Ban Giám đốc Khối, Ban Lãnh đạo KienlongBank hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc uỷ quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối, Ban Giám đốc Trung tâm.
- **Trung tâm Ngân hàng số**
  - Phân tích Sản phẩm số và Trải nghiệm sản phẩm số;
  - Giải pháp số;
  - Thúc Đẩy Bán Hàng;
  - Phát Triển Đối Tác;
  - Kinh doanh trực tiếp (Direct Sale);
  - Marketing sản phẩm Ngân hàng số;
  - Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu đột xuất của Ban Giám đốc Khối, Ban Lãnh đạo KienlongBank hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
  - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc uỷ quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối, Ban Giám đốc Trung tâm.
- **Trung tâm Vận hành**
  - Phát hành Thẻ;
  - Hỗ trợ nghiệp vụ Thẻ và Ngân hàng điện tử;
  - Hỗ Trợ Nghiệp Vụ Chấp Nhận Thanh Toán;
  - Kế toán nghiệp vụ Thẻ và Ngân hàng số;
  - Xử lý khiếu nại liên quan đến Thẻ và Ngân hàng số;
  - Đối soát và kiểm soát giao dịch liên quan đến sản phẩm, dịch vụ Thẻ và Ngân hàng số;
  - Quản trị nợ Thẻ tín dụng;
  - Kiểm soát rủi ro liên quan đến dịch vụ, sản phẩm Thẻ và Ngân hàng số;
  - Báo cáo định kỳ và theo yêu cầu đột xuất của Ban Giám đốc Khối, Ban Lãnh đạo KienlongBank hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
  - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc uỷ quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối, Ban Giám đốc Trung tâm.

#### **4.8.6. Khối Vận hành**

- **Trung tâm thanh toán**
  - Xây dựng và phát triển sản phẩm, dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế;
  - Xây dựng biểu phí thanh toán trong nước, quốc tế;
  - Tham mưu, tư vấn nghiệp vụ thanh toán trong nước và quốc tế;
  - Đề xuất phân bổ chỉ tiêu, theo dõi thực hiện kế hoạch kinh doanh;
  - Xử lý hồ sơ và thao tác nghiệp vụ thanh toán quốc tế;
  - Thực hiện và theo dõi các lệnh thanh toán quốc tế trên hệ thống các tài khoản NOSTRO;
  - Thực hiện thanh toán trong nước;
  - Quản lý dịch vụ chi trả Western Union;

- Duy trì và phát triển mối quan hệ với tổ chức SWIFT, Hiệp hội SWIFT Việt Nam và các tổ chức có liên quan;
- Tham gia quản lý và nâng cấp hệ thống SWIFT của KienlongBank;
- Thực hiện các nghiệp vụ liên quan khác;
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- ***Trung tâm Dịch vụ khách hàng***
  - Quản lý hoạt động dịch vụ khách hàng trực tuyến (Call Center);
  - Quản lý chất lượng dịch vụ khách hàng;
  - Quản lý việc thực hiện 5S trên toàn hệ thống KienlongBank;
  - Lưu trữ thông tin, lập báo cáo;
  - Xây dựng quy chế, quy định và quy trình.
  - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- ***Phòng Kho quỹ***
  - Xây dựng chính sách quản lý nghiệp vụ kho quỹ;
  - Nghiên cứu nhận biết tiền thật, giả;
  - Nhận diện, đánh giá và quản lý rủi ro trong hoạt động kho quỹ;
  - Kiểm tra, giám sát tồn quỹ tiền mặt tại Đơn vị;
  - Kiểm soát hoạt động kho quỹ trong toàn hệ thống KienlongBank;
  - Tổ chức kiểm tra, kiểm kê định kỳ hoặc đột xuất đối với hoạt động quản lý kho quỹ trong hệ thống KienlongBank;
  - Tổ chức, thực hiện lệnh điều chuyển hàng hóa đặc biệt từ Hội sở về Đơn vị và ngược lại;
  - Quản lý xuất nhập tài sản quý, giấy tờ có giá và sổ sách kho quỹ;
  - Giám sát chất lượng kho tiền, trang thiết bị bảo đảm an toàn kho quỹ;
  - Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- ***Phòng Marketing***
  - Quản lý quyền sở hữu trí tuệ;
  - Quản lý bộ nhận diện thương hiệu;
  - Phát triển thương hiệu;
  - Thực hiện quảng bá về nhận dạng thương hiệu qua mạng lưới giao dịch;
  - Thiết kế, sáng tạo và sản xuất các sản phẩm phim ảnh thương hiệu (quay, dựng, chụp, ...);
  - Quản lý kho tư liệu truyền thông – Marketing;
  - Truyền thông nội bộ;
  - Truyền thông đại chúng;
  - Tổ chức sự kiện;
  - Quan hệ cộng đồng;
  - Nghiên cứu thị trường;
  - Thực hiện các chương trình khuyến mại/tiếp thị, quảng bá sản phẩm, dịch vụ;



- Tham gia các dự án, phân công khác từ Ban lãnh đạo;
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.
- ***Phòng Hành chính quản trị***
  - Quản lý thông tin mạng lưới;
  - Cung cấp dịch vụ mạng lưới;
  - Quản lý xây dựng;
  - Tham gia mua sắm tập trung;
  - Quản lý thông tin tài sản bất động sản;
  - Quản lý tài sản;
  - Mua sắm hàng hóa/dịch vụ;
  - Văn thư lưu trữ, lễ tân;
  - Quản lý bảo vệ, đội xe và công tác dịch vụ hậu cần;
  - Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.

#### **4.8.7. Khối Công nghệ**

- ***Trung tâm Phát triển công nghệ***
  - Nghiên cứu và phát triển giải pháp công nghệ áp dụng cho KienlongBank;
  - Phân tích, khai thác số liệu, hỗ trợ nghiệp vụ;
  - Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.
- ***Trung tâm Vận hành công nghệ***
  - Vận hành dịch vụ CNTT;
  - Xây dựng kiến trúc hạ tầng CNTT;
  - Xây dựng và đảm bảo thực hiện chính sách an ninh bảo mật hệ thống CNTT;
  - Quản lý, vận hành và bảo trì các thiết bị phục vụ thanh toán;
  - Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.
- ***Trung tâm Quản trị công nghệ***
  - Xây dựng chiến lược, kế hoạch ứng dụng và phát triển hệ thống CNTT; quản lý rủi ro hệ thống CNTT tại KienlongBank;
  - Quản trị dịch vụ công nghệ;
  - Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.

#### **4.8.8. Khối Quản trị rủi ro**

- ***Trung tâm Xử lý nợ***
  - Đầu mối tập trung báo cáo;
  - Trực tiếp xử lý thu hồi nợ xấu;
  - Tư vấn pháp lý về công tác quản lý và xử lý nợ;

- Làm đầu mỗi giải quyết tranh chấp với bên thứ ba liên quan đến nghiệp vụ xử lý nợ;
  - Thực hiện nghiệp vụ mua, bán nợ xấu;
  - Bán tài sản xử lý nợ;
  - Làm đầu mỗi đề xuất hồ sơ xử lý rủi ro tín dụng;
  - Hỗ trợ công tác quản lý xử lý nợ xấu, giám sát, thúc đẩy công tác xử lý nợ.
  - Tham mưu, kiểm soát, trình phê duyệt phương án xử lý nợ;
  - Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo số liệu liên quan đến công tác xử lý nợ;
  - Quản lý việc miễn giảm lãi và tiền phạt của khách hàng nhằm thu hồi nợ;
  - Soạn thảo văn bản, chính sách liên quan nghiệp vụ giám sát, quản lý và xử lý nợ;
  - Góp ý văn bản quy phạm pháp luật;
  - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc Khối.
- ***Phòng Quản lý rủi ro***
    - Quản lý rủi ro tín dụng;
    - Quản lý rủi ro thị trường;
    - Quản lý rủi ro hoạt động;
    - Quản lý rủi ro thanh khoản;
    - Quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng;
    - Thực hiện công tác phòng, chống rửa tiền và tuân thủ đạo luật Fatca phù hợp với điều kiện hoạt động của KienlongBank;
    - Triển khai các hoạt động liên quan đến rủi ro trong quy trình triển khai mức đủ vốn (ICAAP);
    - Thực hiện quản lý, giám sát, cảnh báo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động của KienlongBank;
    - Báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định;
    - Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- ***Phòng Pháp chế tuân thủ***
    - Soạn thảo/thẩm định văn bản của KienlongBank phát hành;
    - Quản lý danh mục văn bản quy phạm nội bộ;
    - Tư vấn pháp lý;
    - Xây dựng, cập nhật và quản lý hệ thống phân quyền, ủy quyền của Ban Điều hành KienlongBank;
    - Xây dựng, quản lý hệ thống biểu mẫu hợp đồng ký kết với khách hàng;
    - Thực hiện thủ tục xin cấp phép cho hoạt động kinh doanh của KienlongBank;
    - Làm đầu mỗi giải quyết tranh chấp với bên thứ ba (trừ các tranh chấp liên quan đến xử lý nợ);
    - Góp ý văn bản quy phạm pháp luật;
    - Tiếp nhận và xử lý các đề xuất của Phòng Kiểm soát nội bộ về chỉnh sửa, bổ sung các văn bản quy phạm nội bộ và các sai phạm của Đơn vị và cá nhân trong toàn hệ thống KienlongBank;
    - Báo cáo các vi phạm nghiêm trọng trong việc tuân thủ quy định của pháp luật;



- Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình tuân thủ quy định pháp luật;
- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- ***Phòng Kiểm soát nội bộ***
  - Xây dựng chính sách kiểm soát nội bộ;
  - Xây dựng kế hoạch kiểm soát nội bộ;
  - Thực hiện kiểm tra tính tuân thủ theo Quyết định của Tổng Giám đốc;
  - Thực hiện công tác giám sát từ xa;
  - Hỗ trợ hoạt động thanh tra, kiểm tra từ phía cơ quan Nhà nước;
  - Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm;
  - Kiểm soát tính tuân thủ tại Đơn vị (do Bộ phận Kiểm soát nội bộ tại Đơn vị thực hiện).
  - Xem xét và trình Tổng Giám đốc giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của khách hàng và của các cá nhân, Đơn vị có liên quan đến hoạt động của KienlongBank;
  - Đóng góp xây dựng hệ thống văn bản quy phạm nội bộ;
  - Báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định;
  - Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

#### **4.8.9. Khối Tài chính**

- ***Phòng Kế toán tài chính***
  - Công tác kế toán;
  - Kế hoạch chi phí;
  - Kế khai, nộp thuế;
  - Hỗ trợ xây dựng biểu phí thanh toán, chuyển tiền trong nước;
  - Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của KienlongBank;
  - Hướng dẫn đơn vị quản lý mở và sử dụng tài khoản thanh toán;
  - Báo cáo thống kê, báo cáo tài chính định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định;
  - Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.
- ***Phòng Kế hoạch tổng hợp***
  - Xây dựng kế hoạch toàn hệ thống KienlongBank;
  - Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch;
  - Thực hiện báo cáo quản trị;
  - Báo cáo cho các cơ quan Nhà nước thẩm quyền;
  - Tham gia xây dựng các chính sách, đề án, phương án của KienlongBank; tham gia mưu thực hiện các chính sách của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước;
  - Thực hiện hồ sơ xin phép thành lập mạng lưới hoạt động của KienlongBank;
  - Quản lý danh mục sản phẩm, dịch vụ kinh doanh của KienlongBank;
  - Mua bán vốn nội bộ;
  - Thực hiện đánh giá mức đủ vốn (ICAAP);

- Thực hiện các chức năng khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối.

**4.8.10. Khối Quản lý nguồn nhân lực**

- **Phòng Nhân sự**

- Hoạch định chiến lược quản trị và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với định hướng chiến lược kinh doanh của KienlongBank;
- Thu hút, duy trì, phát triển nguồn nhân lực thông qua các hoạt động: tuyển dụng, đào tạo và phát triển, quản lý hiệu quả làm việc, lương, thưởng và đãi ngộ, quan hệ lao động, quản lý nhân tài và phát triển lực lượng kế cận;
- Xây dựng hệ thống chính sách, quy chế, quy định, quy trình liên quan đến công tác quản trị và phát triển nguồn nhân lực;
- Xây dựng, đề xuất và trực tiếp tham gia triển khai các chương trình xây dựng, duy trì và phát triển văn hóa doanh nghiệp;
- Tư vấn cho các Đơn vị kinh doanh/Hội sở về công tác quản trị và phát triển nguồn nhân lực;
- Quản trị hệ thống thông tin nhân sự nhằm đảm bảo thực hiện theo chiến lược chung của KienlongBank;
- Thực hiện các chức năng có liên quan khác theo yêu cầu của TGD, UBNS, Chủ tịch HĐQT, HĐQT.

- **Trung tâm Đào tạo**

- Chịu trách nhiệm trong việc lập kế hoạch, ngân sách đào tạo (bao gồm đào tạo trực tiếp và đào tạo E-learning), nghiên cứu và đề xuất các chương trình và phương pháp đào tạo phù hợp theo chính sách/quy trình đào tạo; Tham gia thiết kế, tổ chức và thực hiện các chương trình đào tạo trực tiếp, phát triển đội ngũ cán bộ kiêm nhiệm công tác đào tạo tại các Đơn vị kinh doanh/Hội sở và trực tiếp giảng dạy một số chương trình đào tạo phù hợp với kinh nghiệm và năng lực;
- Tham vấn cho cấp lãnh đạo về việc cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo cho các Đơn vị kinh doanh/Hội sở thuộc KienlongBank. Tham mưu cho cấp lãnh đạo về xây dựng kế hoạch triển khai, liên kết với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có năng lực thực hiện nhiệm vụ đào tạo, liên kết đào tạo ngắn hạn, đào tạo kỹ năng mềm, kiến thức nghiệp vụ ngân hàng, đào tạo huấn luyện nhân lực phục vụ cho KienlongBank;
- Chủ trì việc đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu công việc cho hiện tại và trong tương lai theo tầm nhìn, định hướng, chiến lược kinh doanh của KienlongBank theo mục tiêu, chiến lược quản trị và phát triển nguồn nhân lực của KienlongBank;
- Phối hợp với Đơn vị có liên quan xây dựng hệ thống văn bản định chế liên quan tới hoạt động đào tạo, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và các công cụ sử dụng trong công tác đào tạo;
- Phối hợp với Phòng Nhân sự để triển khai và đánh giá kết quả đào tạo của toàn hệ thống KienlongBank: Tổ chức, giám sát, đánh giá, khảo sát và tổng hợp thông tin sau đào tạo đối với các hoạt động đào tạo;



- Chịu trách nhiệm chuyên môn về việc phát triển đào tạo E-learning tại KienlongBank; Phối hợp với các Đơn vị để số hóa các khóa/chương trình đào tạo E-learning; Phối hợp cùng đối tác cung cấp phần mềm E-learning và Khối Công nghệ thông tin KienlongBank duy trì hệ thống elearn.kienlongbank.com vận hành ổn định, đáp ứng được nhu cầu đào tạo E-learning trong từng thời kỳ;
- Thực hiện chức năng có liên quan khác theo phân công của Ban Lãnh đạo.

#### **4.9. Khu vực**

##### **4.9.1. Văn phòng Khu vực**

Chức năng, trách nhiệm của Văn phòng khu vực được thực hiện theo chức năng, trách nhiệm của các Phòng/Trung tâm Hội sở mà Phòng/Trung tâm Hội sở đó có Bộ phận được bố trí tại Văn phòng Khu vực.

##### **4.9.2. Chi nhánh**

- Thực hiện công tác kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ: huy động, tín dụng, thẻ, ngân hàng điện tử, thanh toán quốc tế và các dịch vụ khác của KienlongBank đến với khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp;
- Phát triển số lượng khách hàng tại Đơn vị sử dụng dịch vụ ngân hàng;
- Tư vấn, chăm sóc khách hàng, phát triển mối quan hệ với khách hàng;
- Quản lý chất lượng tín dụng, tài sản đảm bảo, tình hình sử dụng vốn vay của khách hàng, thực hiện công tác thu hồi nợ trong phạm vi chức năng;
- Quản lý và lưu trữ hồ sơ chứng từ giao dịch của KienlongBank và của khách hàng;
- Kiểm soát các hoạt động rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động;
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;
- Quản lý Phòng Giao dịch trực thuộc trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn được phân công;
- Các chức năng khác theo chỉ đạo, định hướng, giao quyền của Tổng Giám đốc và theo Quy định, Quy trình, văn bản khác của KienlongBank.

##### **4.9.3. Phòng Giao dịch**

- Thực hiện công tác kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ: huy động, tín dụng, thẻ, ngân hàng điện tử và các dịch vụ khác của KienlongBank đến với KHCN, KHDN;
- Phát triển số lượng khách hàng tại Đơn vị sử dụng dịch vụ ngân hàng;
- Tư vấn, chăm sóc khách hàng, để phát triển mối quan hệ với khách hàng;
- Quản lý chất lượng tín dụng, tài sản bảo đảm, tình hình sử dụng vốn vay của khách hàng, thực hiện công tác thu hồi nợ trong phạm vi chức năng;
- Quản lý và lưu trữ hồ sơ chứng từ giao dịch của KienlongBank và của khách hàng;
- Kiểm soát các hoạt động rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động;

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;
- Các chức năng khác theo chỉ đạo, định hướng, giao quyền của Tổng Giám đốc theo quy định của KienlongBank.

#### **4.10. Văn phòng đại diện**

- Thực hiện quyền và nhiệm vụ theo sự phân công/ủy quyền của Tổng Giám đốc và/hoặc cấp có thẩm quyền nhằm hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của các Đơn vị kinh doanh tại địa bàn quản lý hoạt động của Văn phòng đại diện;
- Hỗ trợ công tác đối ngoại của Hội sở;
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc và/hoặc cấp có thẩm quyền xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh, xây dựng các giải pháp điều hành phù hợp cho từng giai đoạn phát triển và hoạt động kinh doanh tại địa bàn quản lý hoạt động của Văn phòng đại diện;
- Thực hiện quyền và nhiệm vụ theo sự phân công/ủy quyền của Tổng Giám đốc và/hoặc cấp có thẩm quyền nhằm hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của các Đơn vị kinh doanh trên địa bàn quản lý hoạt động của Văn phòng đại diện đạt hiệu quả tốt, tuân thủ quy định của KienlongBank và pháp luật;
- Thực hiện công tác hành chính, văn thư, quản lý con dấu của Văn phòng đại diện theo quy định của KienlongBank và quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công/ủy quyền của Tổng Giám đốc.

#### **5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối**

**5.1. Thông tin về công ty mẹ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:** Không có

**5.2. Thông tin về công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:**

KienlongBank có 01 công ty con như sau:

**Bảng 1: Danh sách công ty con**

| Tên công ty                                                                                                        | Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp                                                             | Thời điểm  | Tỷ lệ % sở hữu của KienlongBank | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu KienlongBank |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------------------------|------------------------------------|
| <b>Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản NH TMCP Kiên Long</b><br><br><i>Ngày thành lập:</i> 12/11/2010 | Số 1701452905                                                                                    | 31/12/2023 | 100%                            | 0%                                 |
|                                                                                                                    | do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 12/11/2010 và các lần đăng ký thay đổi | 31/12/2024 | 100%                            | 0%                                 |
|                                                                                                                    |                                                                                                  | 30/06/2025 | 100%                            | 0%                                 |



**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| Tên công ty                                | Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp | Thời điểm | Tỷ lệ % sở hữu của KienlongBank | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu KienlongBank |
|--------------------------------------------|--------------------------------------|-----------|---------------------------------|------------------------------------|
| <i>Lĩnh vực hoạt động: quản lý tài sản</i> |                                      |           |                                 |                                    |

*Nguồn: KienlongBank*

**5.3. Thông tin về những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:** Không có

**5.4. Thông tin về những công ty liên doanh, liên kết mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối:** Không có

*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**

Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày dưới đây:

**Bảng 2: Quá trình tăng vốn điều lệ kể từ khi thành lập (\*\*)**

| TT | Thời gian tăng vốn | Số vốn tăng thêm (triệu đồng) | VDL sau khi tăng (triệu đồng) | Hình thức tăng vốn                                                                                                                      | Số lượng CP phát hành thêm (cổ phiếu) (*) | Cơ sở pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----|--------------------|-------------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | 1995               | 1.200                         | 1.200                         | Thành lập                                                                                                                               | -                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy phép hoạt động số 0056/NN-GP ngày 18/09/1995 do NHNN cấp với thời gian hoạt động là 50 năm.</li> <li>- Giấy phép thành lập số 1115/GP-UB ngày 02/10/1995 do UBND tỉnh Kiên Giang cấp.</li> <li>- Giấy CNĐKKD số 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 10/10/1995.</li> </ul> |
| 2  | 1998               | 800                           | 2.000                         | Phát hành 800 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 66,67%)                   | 800                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên ngày 01/03/1998.</li> <li>- Công văn số 365/1998/CV-NHNN5 ngày 28/04/1998 của NHNN.</li> </ul>                                                                                                                                                                                       |
| 3  | 1999               | 1.210                         | 3.210                         | Phát hành 1.210 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 60,50%) | 1.210                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 28/02/1999.</li> <li>- Công văn số 711/CV-NHNN5 ngày 04/08/1999 của NHNN.</li> </ul>                                                                                                                                                                                              |
| 4  | 01/2000            | 1.291                         | 4.501                         | Phát hành 1.291 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 40,22%)                 | 1.291                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 02/02/2000.</li> <li>- Công văn số 972/CV-NHNN5 ngày 06/10/2000 của NHNN.</li> </ul>                                                                                                                                                                                              |
| 5  | 10/2001            | 1.000                         | 5.501                         | Phát hành 1.000 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 22,22%) | 1.000                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 15/01/2001.</li> <li>- Công văn số 198/2001/CV-NHNN ngày 03/10/2001 của NHNN.</li> </ul>                                                                                                                                                                                          |



**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| TT | Thời gian<br>tăng vốn | Số vốn tăng<br>thêm (triệu<br>đồng) | VĐL sau khi<br>tăng (triệu<br>đồng) | Hình thức tăng vốn                                                                                                                          | Số lượng CP<br>phát hành thêm<br>(cổ phiếu) (*) | Cơ sở pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|-----------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6  | 10/2002               | 1.500                               | 7.001                               | Phát hành 1.500 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 27,27%)     | 1.500                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 03/02/2002.</li> <li>- Công văn số 104/2002/CV-NHĐ ngày 13/09/2002 của NHNN.</li> <li>- Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 3, ngày 04/10/2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.</li> </ul>                            |
| 7  | 12/2002               | 1.500                               | 8.501                               | Phát hành 1.500 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 21,43%)     | 1.500                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản ĐHCĐ bất thường ngày 22/11/2002.</li> <li>- Công văn số 104/2002/CV-NHĐ ngày 13/09/2002 của NHNN.</li> <li>- Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 4, ngày 31/12/2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.</li> </ul>                             |
| 8  | 04/2003               | 1.500                               | 10.001                              | Phát hành cho 1.500 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 17,64%) | 1.500                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 25/01/2003.</li> <li>- Công văn số 24/2003/CV-NHĐ ngày 18/03/2003 của NHNN.</li> <li>- Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 5, ngày 03/04/2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.</li> </ul>                             |
| 9  | 09/2003               | 1.500                               | 11.501                              | Phát hành 1.500 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 15%)        | 1.500                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 25/01/2003.</li> <li>- Công văn số 24/2003/CV-NHĐ ngày 18/03/2003.</li> <li>- Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 7, ngày 16/09/2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.</li> </ul>                                      |
| 10 | 12/2003               | 1.000                               | 12.501                              | Phát hành 1.000 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 8,69%)      | 1.000                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết ngày 17/11/2003 (kèm phương án tăng vốn).</li> <li>- Công văn số 11/NHNN-KGI5 ngày 21/11/2003 của NHNN.</li> <li>- Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 8, ngày 24/12/2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.</li> </ul> |

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| TT | Thời gian<br>tăng vốn | Số vốn tăng<br>thêm (triệu<br>đồng) | VDL sau khi<br>tăng (triệu<br>đồng) | Hình thức tăng vốn                                                                                                      | Số lượng CP<br>phát hành thêm<br>(cổ phiếu) (*) | Cơ sở pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----|-----------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11 | 06/2004               | 2.500                               | 15.001                              | Phát hành 2.500 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 20%)    | 2.500                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 16/01/2004.</li> <li>- Công văn số 61/NHNN-KGI5 ngày 12/04/2004 của NHNN.</li> <li>- Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 9, ngày 30/06/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.</li> </ul>  |
| 12 | 10/2004               | 1.700                               | 16.701                              | Phát hành 1.700 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 11,33%) | 1.700                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 16/01/2004.</li> <li>- Công văn số 61/NHNN-KGI5 ngày 12/04/2004 của NHNN.</li> <li>- Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 10, ngày 30/9/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.</li> </ul>  |
| 13 | 12/2004               | 1.300                               | 18.001                              | Phát hành 1.300 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 7,78%)  | 1.300                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 16/01/2004.</li> <li>- Công văn số 61/NHNN-KGI5 ngày 12/04/2004 của NHNN.</li> <li>- Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 11, ngày 28/12/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.</li> </ul> |
| 14 | 04/2005               | 2.000                               | 20.001                              | Phát hành 2.000 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 11,11%) | 2.000                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 27/04/2005.</li> <li>- Công văn số 72/NHNN-KGI5 ngày 29/04/2005 của NHNN.</li> <li>- Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 12, ngày 29/04/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.</li> </ul> |
| 15 | 06/2005               | 3.000                               | 23.001                              | Phát hành 3.000 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 15%)    | 3.000                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 27/04/2005.</li> <li>- Công văn số 72/NHNN-KGI5 ngày 29/04/2005 của NHNN.</li> <li>- Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 13, ngày 29/06/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.</li> </ul> |
| 16 | 09/2005               | 3.070                               | 26.071                              | Phát hành 3.070 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 13,35%) | 3.070                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 27/04/2005.</li> <li>- Công văn số 72/NHNN-KGI5 ngày 29/04/2005 của NHNN.</li> <li>- Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 14, ngày 30/09/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.</li> </ul> |



**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

| TT | Thời gian<br>tăng vốn | Số vốn tăng<br>thêm (triệu<br>đồng) | VĐL sau khi<br>tăng (triệu<br>đồng) | Hình thức tăng vốn                                                                                                                                                                                                                                                 | Số lượng CP<br>phát hành thêm<br>(cổ phiếu) (*) | Cơ sở pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|-----------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 17 | 12/2005               | 1.968                               | 28.039                              | Phát hành 1.968 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 7,55%)                                                                                                                                             | 1.968                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 27/04/2005.</li> <li>- Công văn số 72/NHNN-KGI5 ngày 29/04/2005 của NHNN.</li> <li>- Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 15, ngày 28/12/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.</li> </ul>                                |
| 18 | 05/2006               | 33.994                              | 62.033                              | Phát hành 33.994 cổ phiếu với giá phát hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới (tỷ lệ 121,24%)                                                                                                                                          | 33.994                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 18/02/2006.</li> <li>- Công văn số 41/NHNN-KGI5 ngày 19/05/2006 của NHNN.</li> <li>- Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 16, ngày 26/05/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.</li> </ul>                                |
| 19 | 07/2006               | 51.456                              | 113.489                             | <p>Phát hành 11.456 cổ phiếu theo hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu;</p> <p>Phát hành 40.000 cổ phiếu với giá phát hành là 1.200.000 VND/cổ phiếu theo hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu và CBNV Ngân hàng</p> <p>(tỷ lệ 82,99%)</p> | 51.456                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết ngày 17/06/2006.</li> <li>- Công văn số 75/NHNN-KGI5 ngày 30/06/2006 của NHNN.</li> <li>- Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 17, ngày 05/07/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.</li> </ul>                           |
| 20 | 10/2006               | 136.514                             | 250.003                             | <p>Phát hành 6.919 cổ phiếu theo hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu;</p> <p>Phát hành 77.095 cổ phiếu với giá phát hành là 1.200.000 VND/cổ phiếu theo hình thức phát hành cho cổ đông hiện</p>                                              | 136.514                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết ngày 19/10/2006 (kèm phương án tăng vốn).</li> <li>- Công văn số 167/NHNN-KGI5 ngày 20/10/2006 của NHNN.</li> <li>- Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 18, ngày 23/10/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.</li> </ul> |

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG**

| TT | Thời gian<br>tăng vốn | Số vốn tăng<br>thêm (triệu<br>đồng) | VĐL sau khi<br>tăng (triệu<br>đồng) | Hình thức tăng vốn                                                                                                                                                                                    | Số lượng CP<br>phát hành thêm<br>(cổ phiếu) (*) | Cơ sở pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----|-----------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                       |                                     |                                     | hữu, cổ đông khác mua mới và CBNV<br>Ngân hàng;<br>Phát hành 52.500 cổ phiếu với giá phát<br>hành là 1.600.000 VND/cổ phiếu theo<br>hình thức phát hành cho cổ đông chiến<br>lược.<br>(tỷ lệ 120,29%) |                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 21 | 12/2006               | 40.000                              | 290.003                             | Phát hành 40.000 cổ phiếu theo hình thức<br>phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông<br>hiện hữu (tỷ lệ 0,016%)                                                                                          | 40.000                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết ngày 19/10/2006 (kèm phương án tăng vốn).</li> <li>- Công văn số 164/NHNN-KGI5 ngày 22/12/2006 của NHNN.</li> <li>- Giấy CNĐKKD đăng ký lần thứ 19, ngày 27/12/2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.</li> </ul>                                                      |
| 22 | 2007                  | 290.003                             | 580.006                             | Phát hành 290.003 cổ phiếu với giá phát<br>hành là 1.000.000 VND/cổ phiếu cho cổ<br>đông hiện hữu (tỷ lệ 100%)                                                                                        | 290.003                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết ngày 26/05/2007.</li> <li>- Công văn số 97/NHNN-KGI5. ngày 28/05/2007 của NHNN.</li> <li>- Giấy CNĐKKD đăng ký thay đổi lần 20, ngày 29/05/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.</li> </ul>                                                                          |
| 23 | 2008                  | 419.994                             | 1.000.000                           | Phát hành 41.999.400 cổ phiếu với giá<br>phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu cho cổ<br>đông hiện hữu và CBNV Ngân hàng (tỷ<br>lệ 72,41%)                                                                 | 41.999.400                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 30/06/2008.</li> <li>- Công văn số 250/NHNN-KG ngày 26/11/2007 của NHNN.</li> <li>- Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán số 320/UBCK-GCN ngày 22/08/2008.</li> <li>- Giấy CNĐKKD đăng ký thay đổi lần 22, ngày 22/12/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.</li> </ul> |
| 25 | 06/2010               | 1.000.000                           | 2.000.000                           | Phát hành 100.000.000 cổ phiếu với giá<br>phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu cho cổ<br>đông hiện hữu và CBNV Ngân hàng (tỷ<br>lệ 100%)                                                                  | 100.000.000                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 17/04/2009.</li> <li>- Công văn số 78/NHNN-KGI ngày 09/03/2010 của NHNN.</li> <li>- Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán số 563/UBCK-GCN ngày 14/03/2010.</li> </ul>                                                                                                               |



**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| TT | Thời gian tăng vốn | Số vốn tăng thêm (triệu đồng) | VĐL sau khi tăng (triệu đồng) | Hình thức tăng vốn                                                                                                                                             | Số lượng CP phát hành thêm (cổ phiếu) (*) | Cơ sở pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|--------------------|-------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                    |                               |                               |                                                                                                                                                                |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy CNĐKKD đăng ký thay đổi lần 25, ngày 30/06/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 26 | 12/2010            | 1.000.000                     | 3.000.000                     | Phát hành 100.000.000 cổ phiếu với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu theo hình thức phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược và CBNV Ngân hàng (tỷ lệ 50%) | 100.000.000                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 13/06/2010.</li> <li>- Công văn số 6707/NHNN-KGI ngày 06/09/2010 của NHNN.</li> <li>- Báo cáo chào bán cổ phần riêng lẻ ngày 08/12/2010.</li> <li>- Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phần riêng lẻ số 07/BC-NHKL ngày 04/01/2011.</li> <li>- Giấy CNĐKKD đăng ký thay đổi lần 26, ngày 31/12/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.</li> </ul> |
| 27 | 09/2018            | 236.958                       | 3.236.958                     | Phát hành 23.695.796 cổ phiếu theo hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức, phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu (tỷ lệ 7,90%)                    | 23.695.796                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/04/2018.</li> <li>- Công văn số 6271/NHNN-TTGSNH ngày 28/08/2018 và số 2360/QĐ-NHNN ngày 30/11/2018 của NHNN.</li> <li>- Công văn số 5395/UBCK-QLPH ngày 27/08/2018.</li> <li>- Giấy CNĐKKD đăng ký thay đổi lần 39, ngày 27/09/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.</li> </ul>                                                          |
| 28 | 12/2021            | 415.861                       | 3.652.819                     | Phát hành 41.586.082 cổ phiếu theo hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức (tỷ lệ 12,85%)                                                                      | 41.586.082                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 29/04/2021.</li> <li>- Công văn số 6347/NHNN-TTGSNH ngày 07/09/2021 của NHNN.</li> <li>- Công văn số 3886/UBCK-PTTT ngày 23/07/2021.</li> <li>- Giấy CNĐKKD đăng ký thay đổi lần 40, ngày 17/12/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.</li> </ul>                                                                                             |

(\*) Từ thời điểm năm 1995 đến 31/12/2007: Mệnh giá 1.000.000 đồng/cổ phần, Từ thời điểm ngày 01/01/2008 đến nay: Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

(\*\*) Ngày 25/09/2025 là ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 60%. Sau khi hoàn thành việc chi trả cổ tức nêu trên, KienlongBank sẽ thực hiện báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho UBCKNN theo đúng quy định và sẽ thực hiện các thủ tục liên quan tại NHNN để đăng ký sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động đồng thời cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo mức vốn điều lệ mới.

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

---

- Kể từ khi thành lập đến nay, Ngân hàng không có đợt giảm vốn điều lệ nào.
- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán: Không có.

*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*



## 7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

### 7.1. Cổ phiếu phổ thông

**Bảng 3: Cơ cấu sở hữu cổ phiếu phổ thông của KienlongBank tại ngày 30/06/2025 (\*)**

| STT | Cổ đông            | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|--------------------|------------------|--------------------------|------------------|
| 1   | Cổ phiếu quỹ       | 1                | 3.800.000                | 1,04             |
| 2   | Trong nước         | 3.004            | 356.892.752              | 97,70            |
| a   | Cá nhân trong nước | 2.978            | 285.102.338              | 78,05            |
| b   | Tổ chức trong nước | 26               | 71.790.414               | 19,65            |
| 3   | Nước ngoài         | 12               | 4.589.126                | 1,26             |
| a   | Cá nhân nước ngoài | 9                | 19.326                   | 0,01             |
| b   | Tổ chức nước ngoài | 3                | 4.569.800                | 1,25             |
|     | <b>Tổng cộng</b>   | <b>3.017</b>     | <b>365.281.878</b>       | <b>100,00</b>    |

*Nguồn: Danh sách cổ đông của KienlongBank do VSDC cung cấp ngày 30/06/2025*

- Tỷ lệ sở hữu của tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: Không có.

(\*) Ngày 25/09/2025 là ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 60%. Sau khi hoàn thành việc chi trả cổ tức nêu trên, KienlongBank sẽ thực hiện báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho UBCKNN theo đúng quy định và sẽ thực hiện các thủ tục liên quan tại NHNN để đăng ký sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động đồng thời cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo tổng số cổ phần mới.

### 7.2. Cổ phiếu ưu đãi

- Ngân hàng không có cổ phiếu ưu đãi

### 7.3. Các loại chứng khoán khác

#### 7.3.1. Trái phiếu phát hành ra công chúng

- Khối lượng trái phiếu phát hành ra công chúng đang lưu hành: 2.500 tỷ VND
- Đặc điểm: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

#### 7.3.2. Trái phiếu phát hành riêng lẻ

- Khối lượng trái phiếu phát hành riêng lẻ đang lưu hành: 0 VND.
- Đặc điểm: Không có.

**Bảng 4: Chi tiết các loại trái phiếu đang lưu hành**

| TT                       | Mã trái phiếu | Ngày phát hành | Giá trị mệnh giá đang lưu hành (tỷ đồng) | Lãi suất | Kỳ hạn (năm) | Điều khoản điều kiện quan trọng                                                                                  |
|--------------------------|---------------|----------------|------------------------------------------|----------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I                        | Năm 2024      |                |                                          |          |              |                                                                                                                  |
| Trái phiếu ra công chúng |               |                |                                          |          |              |                                                                                                                  |
| 1                        | KLB7Y202401   | 21/12/2024     | 800                                      | Thả nổi  | 7            | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết |
| II                       | Năm 2025      |                |                                          |          |              |                                                                                                                  |
| Trái phiếu ra công chúng |               |                |                                          |          |              |                                                                                                                  |
| 1                        | KLB7Y202402   | 29/04/2025     | 800                                      | Thả nổi  | 7            | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết |
| 2                        | KLB7Y202403   | 31/07/2025     | 900                                      | Thả nổi  | 7            | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết |
| Tổng                     |               |                | 2.500                                    |          |              |                                                                                                                  |

*Nguồn: KienlongBank*

## 8. Hoạt động kinh doanh

### 8.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

#### 8.1.1. Loại sản phẩm, dịch vụ

##### a. Danh mục sản phẩm & dịch vụ truyền thống

Định hướng chiến lược quan trọng hàng đầu của KienlongBank trong giai đoạn hiện nay là phát triển dịch vụ tài chính - ngân hàng bán lẻ. Đây là tiền đề giúp KienlongBank mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo nguồn vốn trung, dài hạn và ổn định để phục vụ phát triển kinh tế. Với nguồn lực tài chính của mình, Ngân hàng đã và đang triển khai các giải pháp tài chính chủ lực cho các nhóm đối tượng khách hàng khác nhau, góp phần thúc đẩy tài chính bền vững, hỗ trợ phát triển cộng đồng.

Một số sản phẩm, dịch vụ chính của KienlongBank bao gồm:

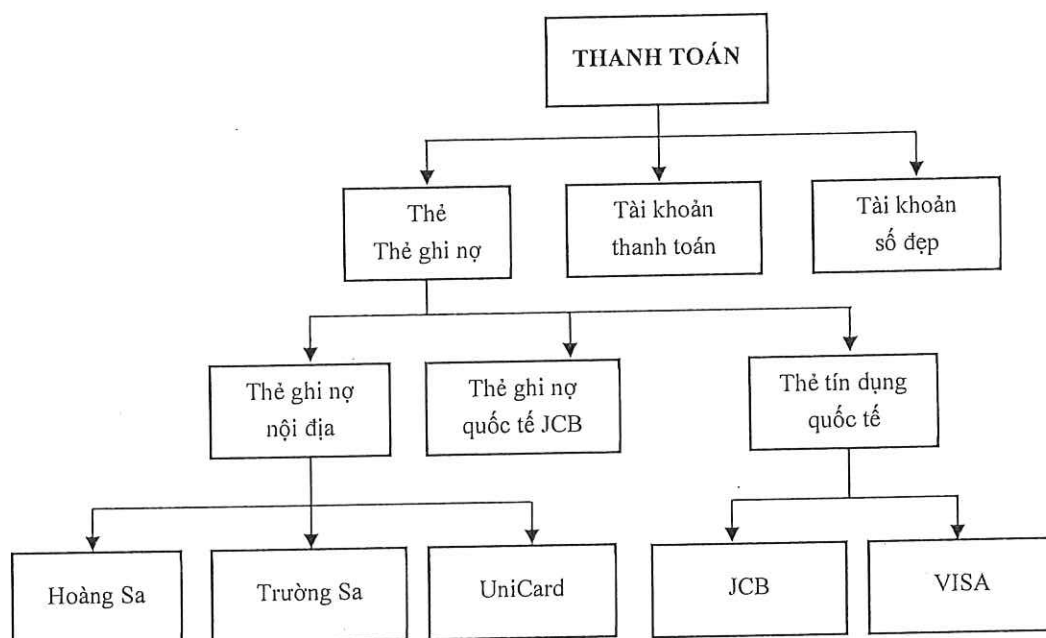


- Tiền gửi – Tiết kiệm
- Thẻ
- Tín dụng
- Dịch vụ

• Khách hàng cá nhân

*Sản phẩm thanh toán & tín dụng*

Gói sản phẩm thanh toán của KienlongBank bao gồm các dịch vụ tài khoản số đẹp, thẻ... giúp khách hàng thanh toán, nhận tiền một cách nhanh chóng, tiện lợi.



KienlongBank phát hành đa dạng các loại thẻ, tiên phong trong việc đổi mới sáng tạo, đa dạng hóa sản phẩm, phát triển dịch vụ mới, nâng cao chất lượng dịch vụ và ứng dụng công nghệ hiện đại. Với định hướng và chiến lược đúng đắn, năm 2023, ngoài các sản phẩm thẻ truyền thống, KienlongBank đã phát hành thẻ JCB Contactless và đạt giải thưởng “Sản phẩm và giải pháp truyền cảm hứng 2022” do JCB trao tặng.

Trước đó, Ngân hàng đã thực hiện chuyển đổi thành công hệ thống Core Thẻ mới - SmartVista. Với nền tảng mới sẽ giúp gia tăng tính bảo mật, thêm tiện ích sử dụng cho Khách hàng. Ngoài ra, bằng việc tích hợp với ứng dụng KienlongBank Plus, Khách hàng có thể thực hiện tính năng mở/khóa/kích hoạt/đổi mã pin thẻ trực tuyến.

Song song với đó, trong hệ sinh thái của mình, Khách hàng giờ đây có thể thực hiện việc rút/chuyển tiền liên ngân hàng mà không cần sử dụng thẻ vật lý thông qua tính năng quét mã QR trên hệ thống máy ATM từ ứng dụng Mobile Banking của ngân hàng. Cách làm này giúp tối ưu chi phí, đẩy mạnh các giao dịch thanh toán không tiền mặt cũng như chung tay góp phần bảo vệ môi trường.

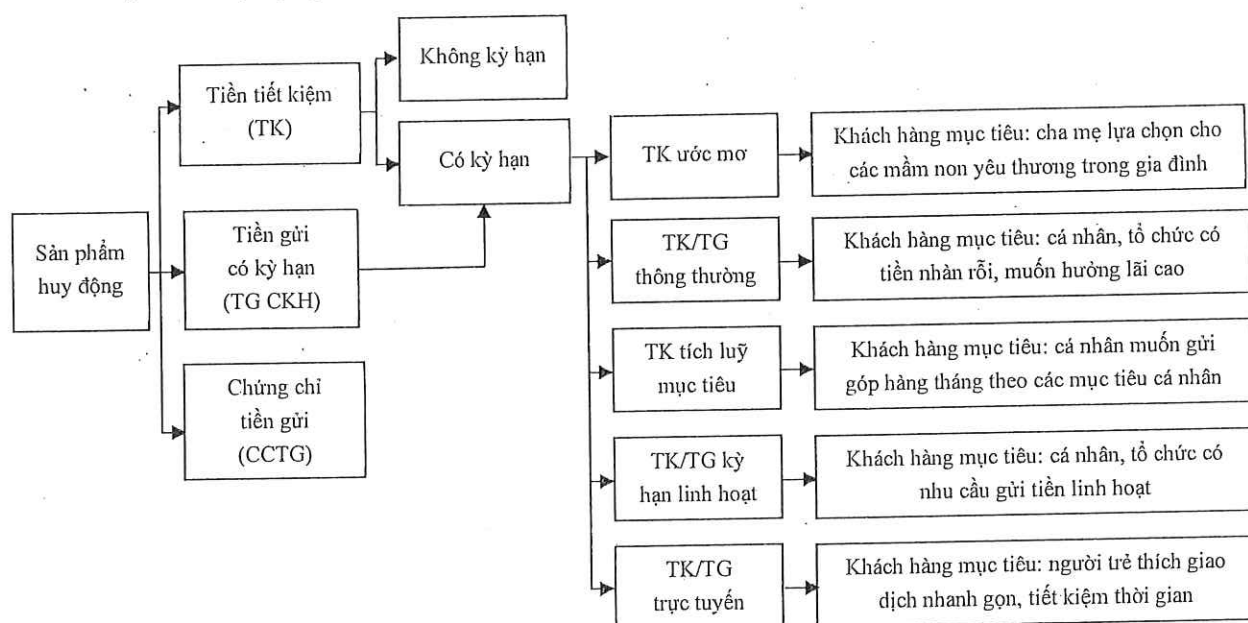
Ngoài lựa chọn tài khoản thông thường, KienlongBank còn cung cấp dịch vụ Tài khoản số đẹp theo ngày tháng năm sinh, hoặc các dãy số mang ý nghĩa may mắn trong công việc và cuộc sống. KienlongBank cung cấp vô vàn số đẹp để lựa chọn với nhiều loại tài khoản thanh toán, thẻ hiện phong cách, đẳng cấp.

## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Trong lĩnh vực tín dụng, KienlongBank thấu hiểu các nhu cầu vốn từ sản xuất, kinh doanh đến phục vụ đời sống của Khách hàng. Với KHCN, KienlongBank triển khai các gói vay ưu đãi thông qua các chương trình: “Lãi 0 đồng - Thông nguồn vốn”, “Đặc quyền ưu đãi”. Bên cạnh đó, KienlongBank còn ưu đãi miễn phí 100% phí dịch vụ chuyển tiền quốc tế chiều đi dành tặng cho tất cả khách hàng.

Đồng hành cùng Phụ nữ Việt, KienlongBank triển khai gói tín dụng ưu đãi dành cho các khách hàng nữ là Hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã/phường/thị trấn tại khu vực các tỉnh Đắk Lắk, Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định,... KienlongBank thiết kế, may đo riêng những ưu đãi đặc quyền dành cho khách hàng nữ, tạo điều kiện thuận lợi để chị em có cơ hội tiếp cận được nguồn vốn vay ưu đãi một cách nhanh nhất.

### *Sản phẩm huy động*



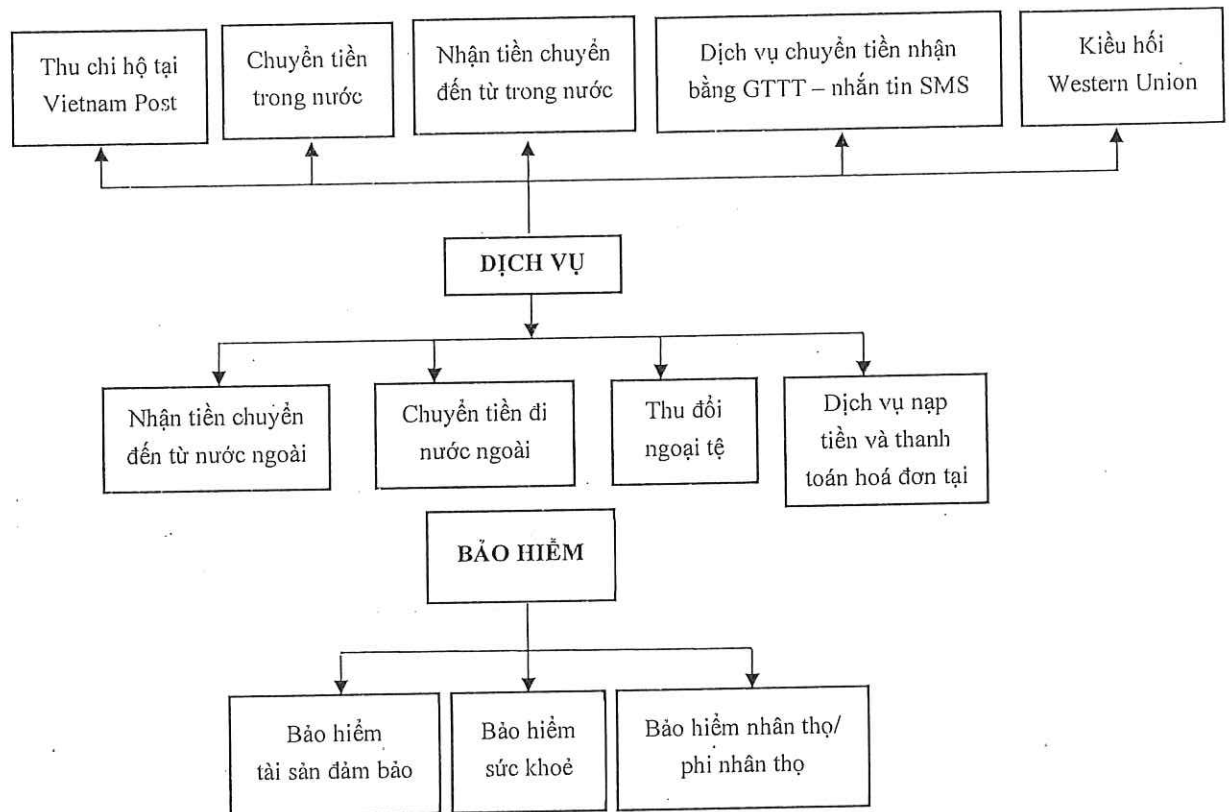
*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*



**Dịch vụ & bảo hiểm**

Nhằm đáp ứng nhu cầu của phân khúc KHCN cho mục đích tiêu dùng cũng như sản xuất kinh doanh, KienlongBank triển khai một số dịch vụ và sản phẩm bảo hiểm như:

- Thu chi hộ tại Vietnam Post
- Chuyển tiền đi trong nước
- Nhận tiền chuyển đến từ trong nước
- Dịch vụ chuyển tiền nhận bằng GTTT – nhắn tin SMS
- Kiều hối Western Union
- Bảo hiểm sức khỏe
- Dịch vụ chuyển tiền nhanh liên ngân hàng
- Bảo hiểm tài sản đảm bảo
- Dịch vụ nhận tiền chuyển đến từ nước ngoài
- Dịch vụ chuyển tiền đi nước ngoài

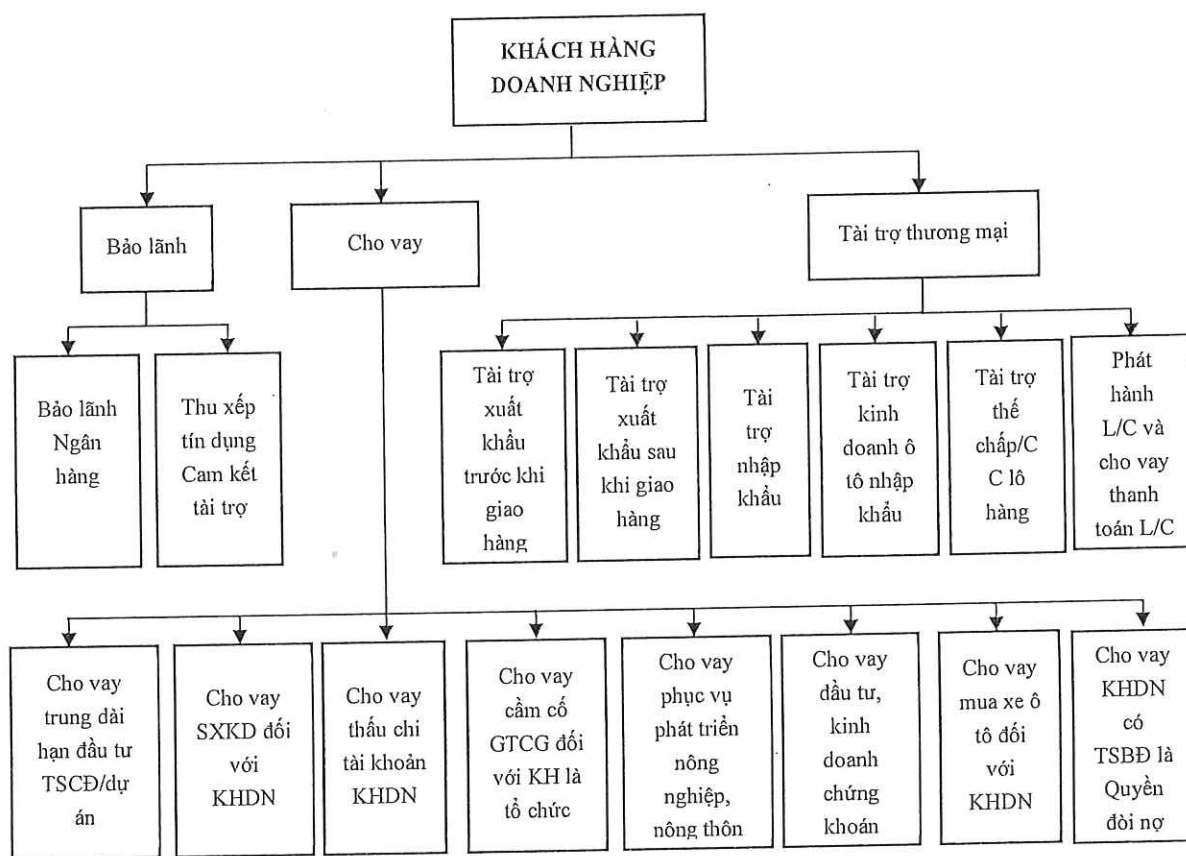


*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*

## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

### • Sản phẩm dịch vụ dành cho Khách hàng doanh nghiệp:

Các dịch vụ và sản phẩm bao gồm:



### b. Cơ cấu doanh thu

**Bảng 5: Cơ cấu doanh thu của KienlongBank (Công ty mẹ)**

Đơn vị: tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu                                    | Năm 2023 |              | Năm 2024 |              | % tăng/<br>giảm | 6 tháng đầu năm 2025 |              |
|-----|---------------------------------------------|----------|--------------|----------|--------------|-----------------|----------------------|--------------|
|     |                                             | Giá trị  | Tỷ trọng (%) | Giá trị  | Tỷ trọng (%) |                 | Giá trị              | Tỷ trọng (%) |
| 1   | Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự | 7.779    | 87,94%       | 7.111    | 85,10%       | -8,59%          | 3.988                | 84,90%       |
| 2   | Thu nhập từ hoạt động dịch vụ               | 544      | 6,15%        | 557      | 6,67%        | 2,39%           | 339                  | 7,22%        |
| 3   | Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối  | 301      | 3,40%        | 432      | 5,17%        | 43,52%          | 113                  | 2,40%        |
| 4   | Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần            | 0        | 0,00%        | 4        | 0,05%        | -               | 5                    | 0,11%        |



**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| STT | Chỉ tiêu                               | Năm 2023     |                 | Năm 2024     |                 | % tăng/<br>giảm | 6 tháng đầu năm<br>2025 |                 |
|-----|----------------------------------------|--------------|-----------------|--------------|-----------------|-----------------|-------------------------|-----------------|
|     |                                        | Giá trị      | Tỷ trọng<br>(%) | Giá trị      | Tỷ trọng<br>(%) |                 | Giá trị                 | Tỷ trọng<br>(%) |
| 5   | Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư | 126          | 1,42%           | 27           | 0,32%           | -78,57%         | 13                      | 0,28%           |
| 6   | Thu nhập từ hoạt động khác             | 96           | 1,09%           | 225          | 2,69%           | 134,38%         | 239                     | 5,09%           |
|     | <b>Tổng cộng thu nhập hoạt động</b>    | <b>8.846</b> | <b>100,00%</b>  | <b>8.356</b> | <b>100,00%</b>  | <b>-5,54%</b>   | <b>4.697</b>            | <b>100,00%</b>  |

*Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank*

**Bảng 6: Cơ cấu doanh thu của KienlongBank (Hợp nhất)**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| STT | Chỉ tiêu                                    | Năm 2023     |                 | Năm 2024     |                 | % tăng/<br>giảm | 6 tháng đầu năm<br>2025 |                 |
|-----|---------------------------------------------|--------------|-----------------|--------------|-----------------|-----------------|-------------------------|-----------------|
|     |                                             | Giá trị      | Tỷ trọng<br>(%) | Giá trị      | Tỷ trọng<br>(%) |                 | Giá trị                 | Tỷ trọng<br>(%) |
| 1   | Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự | 7.779        | 87,82%          | 7.111        | 84,96%          | -8,59%          | 3.988                   | 84,80%          |
| 2   | Thu nhập từ hoạt động dịch vụ               | 556          | 6,28%           | 575          | 6,87%           | 3,42%           | 350                     | 7,44%           |
| 3   | Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối  | 301          | 3,40%           | 432          | 5,16%           | 43,52%          | 113                     | 2,40%           |
| 4   | Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần            | 0            | 0,00%           | 0            | 0,00%           | -               | 0                       | 0,00%           |
| 5   | Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư      | 126          | 1,42%           | 27           | 0,32%           | -78,57%         | 13                      | 0,28%           |
| 6   | Thu nhập từ hoạt động khác                  | 96           | 1,08%           | 225          | 2,69%           | 134,38%         | 239                     | 5,08%           |
|     | <b>Tổng cộng thu nhập hoạt động</b>         | <b>8.858</b> | <b>100,00%</b>  | <b>8.370</b> | <b>100,00%</b>  | <b>-5,51%</b>   | <b>4.703</b>            | <b>100,00%</b>  |

*Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank*

### 8.1.2. Hoạt động huy động vốn

Ngân hàng đang tập trung khai thác thị trường nội địa với 100% nguồn vốn huy động hiện tại của KienlongBank đến từ thị trường trong nước.

#### a) Nguồn vốn huy động

Hoạt động huy động vốn là một trong những hoạt động chủ đạo trong quá trình vận hành kinh doanh của Ngân hàng. Nguồn vốn huy động của KienlongBank bao gồm:

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

- Tiền gửi và vay các TCTD khác;
- Tiền gửi của khách hàng;
- Phát hành giấy tờ có giá.

**Bảng 7: Cơ cấu và tỷ trọng nguồn vốn huy động (Công ty mẹ)**

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu                      | 31/12/2023 |                 | 31/12/2024 |                 | % tăng/<br>giảm | 30/06/2025 |                 |
|-------------------------------|------------|-----------------|------------|-----------------|-----------------|------------|-----------------|
|                               | Giá trị    | Tỷ trọng<br>(%) | Giá trị    | Tỷ trọng<br>(%) |                 | Giá trị    | Tỷ trọng<br>(%) |
| I. Loại hình                  |            |                 |            |                 |                 |            |                 |
| Tiền gửi và vay các TCTD khác | 18.119     | 23,00%          | 15.126     | 18,24%          | -16,52%         | 10.066     | 11,48%          |
| Tiền gửi của khách hàng       | 57.216     | 72,61%          | 63.761     | 76,90%          | 11,44%          | 73.470     | 83,81%          |
| Phát hành giấy tờ có giá      | 3.459      | 4,39%           | 4.028      | 4,86%           | 16,45%          | 4.129      | 4,71%           |
| Tổng cộng                     | 78.794     | 100,00%         | 82.915     | 100,00%         | 5,23%           | 87.665     | 100,00%         |
| II. Trong nước/Ngoài nước     |            |                 |            |                 |                 |            |                 |
| Trong nước                    | 78.794     | 100,00%         | 82.915     | 100,00%         | 5,23%           | 87.665     | 100,00%         |
| Ngoài nước                    | 0          | 0,00%           | 0          | 0,00%           | -               | 0          | 0,00%           |
| Tổng cộng                     | 78.794     | 100,00%         | 82.915     | 100,00%         | 5,23%           | 87.665     | 100,00%         |

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank

**Bảng 8: Cơ cấu và tỷ trọng nguồn vốn huy động (Hợp nhất)**

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu                      | 31/12/2023 |              | 31/12/2024 |              | % tăng/<br>giảm | 30/06/2025 |              |
|-------------------------------|------------|--------------|------------|--------------|-----------------|------------|--------------|
|                               | Giá trị    | Tỷ trọng (%) | Giá trị    | Tỷ trọng (%) |                 | Giá trị    | Tỷ trọng (%) |
| I. Loại hình                  |            |              |            |              |                 |            |              |
| Tiền gửi và vay các TCTD khác | 18.119     | 23,09%       | 15.126     | 18,32%       | -16,52%         | 10.066     | 11,53%       |
| Tiền gửi của khách hàng       | 56.898     | 72,50%       | 63.521     | 76,93%       | 11,64%          | 73.174     | 83,80%       |
| Phát hành giấy tờ có giá      | 3.459      | 4,41%        | 3.928      | 4,76%        | 13,56%          | 4.082      | 4,67%        |
| Tổng cộng                     | 78.476     | 100,00%      | 82.575     | 100,00%      | 5,22%           | 87.322     | 100,00%      |
| II. Trong nước/Ngoài nước     |            |              |            |              |                 |            |              |
| Trong nước                    | 78.476     | 100,00%      | 82.575     | 100,00%      | 5,22%           | 87.322     | 100,00%      |
| Ngoài nước                    | 0          | 0,00%        | 0          | 0,00%        | -               | 0          | 0,00%        |
| Tổng cộng                     | 78.476     | 100,00%      | 82.575     | 100,00%      | 5,22%           | 87.322     | 100,00%      |

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank



## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tổng nguồn vốn huy động tại thời điểm cuối năm 2024 (theo số liệu hợp nhất) của KienlongBank đạt 82.575 tỷ VND, tăng 5,22% so với cuối năm 2023, trong đó:

- Tiền gửi của khách hàng chiếm 76,93% tổng nguồn vốn huy động. Nguồn vốn huy động từ Tiền gửi của khách hàng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn huy động là do tính chất tương đối ổn định và lãi suất huy động cạnh tranh, là yếu tố quan trọng để Ngân hàng đẩy mạnh hoạt động cho vay. Tính đến 31/12/2024, Tiền gửi của khách hàng đạt 63.521 tỷ VND (tăng 11,64% so với cuối năm 2023) nhờ KienlongBank thực hiện chiến lược phát triển phân khúc bán lẻ và gia tăng hiệu quả trong hoạt động huy động tiền gửi.
- Tiền gửi và vay các TCTD khác đạt 15.126 tỷ VND, chiếm 18,32% tổng nguồn vốn huy động, giảm 16,52% so với cuối năm 2023. Nguyên nhân giảm mạnh chủ yếu là do KienlongBank chủ động cân đối nguồn vốn, tăng huy động từ thị trường 1 và giảm tiền vay/nhận tiền gửi từ thị trường 2.

Tại thời điểm 30/06/2025, tổng nguồn vốn huy động hợp nhất của Ngân hàng đạt 87.322 tỷ VND. Trong đó, Tiền gửi của khách hàng và Tiền gửi và vay các TCTD khác đạt lần lượt 83,80% và 11,53% tổng nguồn vốn huy động.

### b) Huy động từ Phát hành giấy tờ có giá

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng số dư giấy tờ có giá phát hành đạt 3.928 tỷ VND, tăng 13,56% so với cuối năm 2023, bao gồm chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu có kỳ hạn từ 03 đến 84 tháng. Việc phát hành giấy tờ có giá của KienlongBank không chỉ giúp bổ sung nguồn vốn huy động trung dài hạn tương ứng với nhu cầu cho vay, đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả mà còn giúp Ngân hàng đa dạng hóa các sản phẩm huy động vốn để nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng và là thước đo uy tín, vị thế, thương hiệu của Ngân hàng trên thị trường.

Tại thời điểm 30/06/2025, tổng số dư Giấy tờ có giá phát hành đạt 4.082 tỷ VND.

### c) Huy động từ tiền gửi của khách hàng

Tiền gửi của khách hàng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn huy động, chiếm trung bình 74,72% tổng nguồn vốn huy động hợp nhất của KienlongBank trong giai đoạn 2023 – 2024 và chiếm 83,80% tổng nguồn vốn huy động hợp nhất của KienlongBank tại thời điểm 30/06/2025. Huy động từ tiền gửi khách hàng tăng trưởng liên tục, ổn định đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động tín dụng và các hoạt động đầu tư.

**Bảng 9: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng (Công ty mẹ)**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| STT | Khoản mục                    | 31/12/2023 |              | 31/12/2024 |              | % tăng/<br>giảm | 30/06/2025 |              |
|-----|------------------------------|------------|--------------|------------|--------------|-----------------|------------|--------------|
|     |                              | Giá trị    | Tỷ trọng (%) | Giá trị    | Tỷ trọng (%) |                 | Giá trị    | Tỷ trọng (%) |
|     | Tổng tiền gửi của khách hàng | 57.216     | 100,00%      | 63.761     | 100,00%      | 11,44%          | 73.470     | 100,00%      |
| 1   | Phân theo khách hàng (%)     |            |              |            |              |                 |            |              |
| -   | Cá nhân                      | 53.444     | 93,41%       | 60.037     | 94,16%       | 12,34%          | 70.755     | 96,30%       |



**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| STT      | Khoản mục                      | 31/12/2023 |              | 31/12/2024 |              | % tăng/<br>giảm | 30/06/2025 |              |
|----------|--------------------------------|------------|--------------|------------|--------------|-----------------|------------|--------------|
|          |                                | Giá trị    | Tỷ trọng (%) | Giá trị    | Tỷ trọng (%) |                 | Giá trị    | Tỷ trọng (%) |
| -        | Tổ chức                        | 3.772      | 6,59%        | 3.724      | 5,84%        | -1,27%          | 2.715      | 3,70%        |
| <b>2</b> | <b>Phân theo kỳ hạn (%)</b>    |            |              |            |              |                 |            |              |
| -        | Tiền gửi không kỳ hạn          | 3.418      | 5,97%        | 4.092      | 6,42%        | 19,72%          | 5.642      | 7,68%        |
| -        | Tiền gửi có kỳ hạn             | 53.788     | 94,01%       | 59.660     | 93,57%       | 10,92%          | 67.818     | 92,31%       |
| -        | Tiền gửi ký quỹ                | 10         | 0,02%        | 9          | 0,01%        | -10,00%         | 10         | 0,01%        |
| <b>3</b> | <b>Phân theo loại tiền (%)</b> |            |              |            |              |                 |            |              |
| -        | VND                            | 57.156     | 99,90%       | 63.708     | 99,92%       | 11,46%          | 73.413     | 99,92%       |
| -        | Ngoại tệ                       | 60         | 0,10%        | 53         | 0,08%        | -11,67%         | 57         | 0,08%        |

*Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank*

**Bảng 10: Cơ cấu tiền gửi của khách hàng (Hợp nhất)**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| STT      | Khoản mục                           | 31/12/2023    |                | 31/12/2024    |                | % tăng/<br>giảm | 30/06/2025    |                |
|----------|-------------------------------------|---------------|----------------|---------------|----------------|-----------------|---------------|----------------|
|          |                                     | Giá trị       | Tỷ trọng (%)   | Giá trị       | Tỷ trọng (%)   |                 | Giá trị       | Tỷ trọng (%)   |
|          | <b>Tổng tiền gửi của khách hàng</b> | <b>56.898</b> | <b>100,00%</b> | <b>63.521</b> | <b>100,00%</b> | <b>11,64%</b>   | <b>73.174</b> | <b>100,00%</b> |
| <b>1</b> | <b>Phân theo khách hàng (%)</b>     |               |                |               |                |                 |               |                |
| -        | Cá nhân                             | 53.444        | 93,93%         | 60.037        | 94,52%         | 12,34%          | 70.755        | 96,69%         |
| -        | Tổ chức                             | 3.454         | 6,07%          | 3.484         | 5,48%          | 0,87%           | 2.419         | 3,31%          |
| <b>2</b> | <b>Phân theo kỳ hạn (%)</b>         |               |                |               |                |                 |               |                |
| -        | Tiền gửi không kỳ hạn               | 3.416         | 6,00%          | 4.092         | 6,44%          | 19,79%          | 5.631         | 7,70%          |
| -        | Tiền gửi có kỳ hạn                  | 53.472        | 93,98%         | 59.420        | 93,55%         | 11,12%          | 67.533        | 92,29%         |
| -        | Tiền gửi ký quỹ                     | 10            | 0,02%          | 9             | 0,01%          | -10,00%         | 10            | 0,01%          |
| <b>3</b> | <b>Phân theo loại tiền (%)</b>      |               |                |               |                |                 |               |                |
| -        | VND                                 | 56.838        | 99,89%         | 63.468        | 99,92%         | 11,66%          | 73.117        | 99,92%         |
| -        | Ngoại tệ                            | 60            | 0,11%          | 53            | 0,08%          | -11,67%         | 57            | 0,08%          |

*Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank*

Về loại hình khách hàng, theo số liệu hợp nhất, tiền gửi của KHCHN chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu tiền gửi của khách hàng, đạt trung bình 94,22% tổng lượng tiền gửi của khách hàng trong giai đoạn 2023 – 2024 và đạt 96,69% tổng lượng tiền gửi của khách hàng tại thời điểm 30/06/2025. Điều này thể hiện sự ổn định của cơ cấu nguồn vốn huy động, phù hợp với chiến lược phát triển mảng Ngân hàng bán lẻ của KienlongBank trong những năm qua.

## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Về kỳ hạn, theo số liệu hợp nhất, tiền gửi có kỳ hạn của KienlongBank chiếm trung bình 93,77% tổng huy động từ tiền gửi của khách hàng trong giai đoạn 2023 – 2024, đảm bảo tính ổn định cho nguồn vốn của toàn hệ thống. Tại thời điểm 30/06/2025, tiền gửi có kỳ hạn chiếm 92,29% tổng tiền gửi của khách hàng trong khi đó tiền gửi không kỳ hạn ở mức 7,70%.

Về loại hình tiền tệ, theo số liệu hợp nhất, tiền gửi nội tệ luôn chiếm tỷ trọng lớn hơn nhiều so với tiền gửi ngoại tệ. Tỷ trọng tiền gửi nội tệ chiếm trung bình 99,91% tổng số dư tiền gửi của khách hàng trong giai đoạn 2023 – 2024 và chiếm 99,92% tổng số dư tiền gửi của khách hàng tại thời điểm 30/06/2025.

### 8.1.3. Hoạt động tín dụng

#### a) Quy mô, cơ cấu và tăng trưởng tín dụng

Dư nợ cho vay khách hàng của KienlongBank tăng trưởng đều qua các năm với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm giai đoạn 2021 - 2024 đạt 16,97%. Tại thời điểm 30/06/2025, dư nợ cho vay khách hàng của KienlongBank đạt 69.547 tỷ VND. Với mục tiêu phát triển bền vững, KienlongBank xác định tăng trưởng tín dụng phải gắn với huy động vốn, đồng thời phát triển dịch vụ cũng như kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng và luôn đảm bảo tuân thủ theo các quy định của NHNN.

**Bảng 11: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn (Công ty mẹ)**

Đơn vị: tỷ đồng

| TT | Chỉ tiêu     | 31/12/2023 |              | 31/12/2024 |              | % tăng/<br>giảm | 30/06/2025 |              |
|----|--------------|------------|--------------|------------|--------------|-----------------|------------|--------------|
|    |              | Giá trị    | Tỷ trọng (%) | Giá trị    | Tỷ trọng (%) |                 | Giá trị    | Tỷ trọng (%) |
| 1  | Nợ ngắn hạn  | 30.074     | 58,08%       | 38.555     | 62,76%       | 28,20%          | 43.647     | 62,76%       |
| 2  | Nợ trung hạn | 17.963     | 34,69%       | 19.622     | 31,94%       | 9,24%           | 21.466     | 30,87%       |
| 3  | Nợ dài hạn   | 3.746      | 7,23%        | 3.255      | 5,30%        | -13,11%         | 4.434      | 6,38%        |
|    | Tổng         | 51.783     | 100,00%      | 61.432     | 100,00%      | 18,63%          | 69.547     | 100,00%      |

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank

**Bảng 12: Dư nợ cho vay khách hàng theo kỳ hạn (Hợp nhất)**

Đơn vị: tỷ đồng

| TT | Chỉ tiêu    | 31/12/2023 |              | 31/12/2024 |              | % tăng/<br>giảm | 30/06/2025 |              |
|----|-------------|------------|--------------|------------|--------------|-----------------|------------|--------------|
|    |             | Giá trị    | Tỷ trọng (%) | Giá trị    | Tỷ trọng (%) |                 | Giá trị    | Tỷ trọng (%) |
| 1  | Nợ ngắn hạn | 30.074     | 58,08%       | 38.555     | 62,76%       | 28,20%          | 43.647     | 62,76%       |



**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| TT | Chỉ tiêu     | 31/12/2023    |                | 31/12/2024    |                | % tăng/<br>giảm | 30/06/2025    |                |
|----|--------------|---------------|----------------|---------------|----------------|-----------------|---------------|----------------|
|    |              | Giá trị       | Tỷ trọng (%)   | Giá trị       | Tỷ trọng (%)   |                 | Giá trị       | Tỷ trọng (%)   |
| 2  | Nợ trung hạn | 17.963        | 34,69%         | 19.622        | 31,94%         | 9,24%           | 21.466        | 30,87%         |
| 3  | Nợ dài hạn   | 3.746         | 7,23%          | 3.255         | 5,30%          | -13,11%         | 4.434         | 6,37%          |
|    | <b>Tổng</b>  | <b>51.783</b> | <b>100,00%</b> | <b>61.432</b> | <b>100,00%</b> | <b>18,63%</b>   | <b>69.547</b> | <b>100,00%</b> |

*Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank*

*Xét về kỳ hạn các khoản vay:*

Tại ngày 31/12/2024, dư nợ cho vay trung dài hạn của KienlongBank là 22.877 tỷ VND, chiếm 37,24% tổng dư nợ cho vay khách hàng, tăng 5,38% so với cuối năm 2023. Cùng thời điểm, dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 38.555 tỷ VND (tương đương tỷ trọng 62,76%), tăng 28,20% so với cuối năm 2023. Tại ngày 30/06/2025, dư nợ cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn hợp nhất đạt lần lượt 43.647 tỷ VND (tương đương tỷ trọng 62,76%), 21.466 tỷ VND (tương đương tỷ trọng 30,87%) và 4.434 tỷ VND (tương đương tỷ trọng 6,37%).

*Xét về nhóm ngành cho vay:*

Phân theo ngành kinh tế, các khoản vay thuộc ngành nghề xây dựng và bán buôn - bán lẻ - sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ cho vay của KienlongBank. Các khoản vay phục vụ nhóm ngành nghề này chiếm tỷ trọng 50,01% cơ cấu dư nợ tín dụng tại thời điểm 31/12/2024 và 65,95% cơ cấu dư nợ tín dụng tại thời điểm 30/06/2025. Theo định hướng phát triển ngân hàng bán lẻ và SME, KienlongBank sẽ đẩy mạnh khai thác KHCN và các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

*Xét về đối tượng khách hàng:*

*Đối với nhóm KHICN:* được xác định là một trong những nhóm khách hàng mục tiêu, KienlongBank đã có những nỗ lực trong việc mở rộng và phát triển mạng lưới khách hàng này. Các dòng sản phẩm cho vay đối với cá nhân không ngừng được cải tiến và thiết kế phù hợp với các nhu cầu của khách hàng mà vẫn đảm bảo độ an toàn cho KienlongBank. Dư nợ cho vay đối tượng khách hàng hộ kinh doanh và cá nhân của KienlongBank đạt 14.094 tỷ VND tại thời điểm 31/12/2024 và 13.294 tỷ VND tại thời điểm 30/06/2025, chiếm lần lượt 22,94% và 19,12% tổng dư nợ cho vay theo số liệu hợp nhất.

*Đối với KHDN:* theo định hướng đa dạng hóa sản phẩm và số hóa các sản phẩm, dịch vụ tài chính nhằm mang lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Đặc biệt, đối với đối tượng KHDN nhỏ và vừa, KienlongBank đã triển khai hàng loạt các gói tín dụng ưu đãi về lãi suất và phí giao dịch, góp phần thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng địa phương và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, tài trợ chuỗi tiếp tục thể hiện vai trò chủ lực, thương hiệu và lợi thế cạnh tranh của KienlongBank khi thiết lập quan hệ đến hơn 50 khách hàng là các tập đoàn, tổng công ty, các công ty đa quốc gia trong nhiều lĩnh vực khác nhau: sản xuất hàng tiêu dùng nhanh, chăn nuôi, nước giải khát, sắp thép, xăng dầu, hàng không và vận tải... qua đó có thể đẩy mạnh các giải

## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

pháp tài trợ cho các nhà phân phối, nhà thầu... từ những lĩnh vực này. Xét về loại hình doanh nghiệp, công ty trách nhiệm hữu hạn chiếm phần lớn tỉ trọng trong đối tượng KHDN nói riêng và đối tượng khách hàng nói chung. Dư nợ cho vay công ty trách nhiệm hữu hạn của KienlongBank đạt 42.429 tỷ VND tại thời điểm 31/12/2024 và 51.025 tỷ VND tại thời điểm 30/06/2025, chiếm lần lượt 69,07% và 73,37% dư nợ cho vay khách hàng theo số liệu hợp nhất.

### b) Hoạt động bảo lãnh

Hoạt động bảo lãnh là một phần của hoạt động cấp tín dụng của KienlongBank. Số dư bảo lãnh hợp nhất của KienlongBank tại thời điểm 31/12/2024 đạt 4.131 tỷ VND, gấp 10,29 lần so với thời điểm cuối năm 2023. Tại thời điểm 30/06/2025, số dư bảo lãnh hợp nhất của KienlongBank đạt 2.802 tỷ VND.

### c) Chất lượng nợ cho vay

Về phân loại dư nợ tín dụng, KienlongBank đặc biệt chú trọng công tác kiểm soát chất lượng nợ cho vay. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh và khả năng tăng trưởng bền vững của Ngân hàng.

Tỷ lệ nợ xấu của KienlongBank hợp nhất tại thời điểm 30/06/2025 ở mức 1,97% tổng dư nợ cho vay khách hàng, so với mức 2,02% tại thời điểm 31/12/2024.

**Bảng 13: Phân loại nợ cho vay khách hàng theo chất lượng (Công ty mẹ)**

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu               | 31/12/2023    |                | 31/12/2024    |                | % tăng/<br>giảm | 30/06/2025    |                |
|------------------------|---------------|----------------|---------------|----------------|-----------------|---------------|----------------|
|                        | Giá trị       | Tỷ trọng (%)   | Giá trị       | Tỷ trọng (%)   |                 | Giá trị       | Tỷ trọng (%)   |
| Nợ đủ tiêu chuẩn       | 50.158        | 96,86%         | 59.354        | 96,62%         | 18,33%          | 67.093        | 96,47%         |
| Nợ cần chú ý           | 624           | 1,21%          | 838           | 1,36%          | 34,29%          | 1.081         | 1,55%          |
| Nợ dưới tiêu chuẩn     | 230           | 0,44%          | 231           | 0,38%          | 0,43%           | 328           | 0,47%          |
| Nợ nghi ngờ            | 320           | 0,62%          | 170           | 0,28%          | -46,88%         | 421           | 0,61%          |
| Nợ có khả năng mất vốn | 451           | 0,87%          | 839           | 1,37%          | 86,03%          | 624           | 0,90%          |
| <b>Tổng cộng</b>       | <b>51.783</b> | <b>100,00%</b> | <b>61.432</b> | <b>100,00%</b> | <b>18,63%</b>   | <b>69.547</b> | <b>100,00%</b> |

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank

**Bảng 14: Phân loại nợ cho vay khách hàng theo chất lượng (Hợp nhất)**

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu         | 31/12/2023 |              | 31/12/2024 |              | % tăng/<br>giảm | 30/06/2025 |              |
|------------------|------------|--------------|------------|--------------|-----------------|------------|--------------|
|                  | Giá trị    | Tỷ trọng (%) | Giá trị    | Tỷ trọng (%) |                 | Giá trị    | Tỷ trọng (%) |
| Nợ đủ tiêu chuẩn | 50.158     | 96,86%       | 59.354     | 96,62%       | 18,33%          | 67.093     | 96,47%       |
| Nợ cần chú ý     | 624        | 1,21%        | 838        | 1,36%        | 34,29%          | 1.081      | 1,55%        |



**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| Chỉ tiêu               | 31/12/2023    |                | 31/12/2024    |                | % tăng/<br>giảm | 30/06/2025    |                |
|------------------------|---------------|----------------|---------------|----------------|-----------------|---------------|----------------|
|                        | Giá trị       | Tỷ trọng (%)   | Giá trị       | Tỷ trọng (%)   |                 | Giá trị       | Tỷ trọng (%)   |
| Nợ dưới tiêu chuẩn     | 230           | 0,44%          | 231           | 0,38%          | 0,43%           | 328           | 0,47%          |
| Nợ nghi ngờ            | 320           | 0,62%          | 170           | 0,28%          | -46,88%         | 421           | 0,61%          |
| Nợ có khả năng mất vốn | 451           | 0,87%          | 839           | 1,37%          | 86,03%          | 624           | 0,90%          |
| <b>Tổng cộng</b>       | <b>51.783</b> | <b>100,00%</b> | <b>61.432</b> | <b>100,00%</b> | <b>18,63%</b>   | <b>69.547</b> | <b>100,00%</b> |

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank

Nhằm đảm bảo công tác kiểm soát và xử lý nợ xấu, việc trích lập dự phòng rủi ro các khoản vay của khách hàng, công nợ tiềm ẩn và các cam kết ngoại bảng được KienlongBank nghiêm túc thực hiện theo các quy định hiện hành, tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) hợp nhất của ngân hàng tính đến 31/12/2024 đạt 78,97% và tính đến thời điểm 30/06/2025 đạt 82,43%, đảm bảo hiệu quả phòng ngừa cho rủi ro tiềm tàng. Việc theo dõi, thực hiện trích lập dự phòng rủi ro đã hỗ trợ hữu ích cho Ngân hàng trong quản lý, giảm thiểu nợ xấu và tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh.

**Bảng 15: Số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (Công ty mẹ)**

Đơn vị: tỷ đồng

| Thời điểm  | Dự phòng cụ thể | Dự phòng chung | Tổng cộng |
|------------|-----------------|----------------|-----------|
| 31/12/2023 | 259             | 364            | 623       |
| 31/12/2024 | 526             | 454            | 980       |
| 30/06/2025 | 614             | 517            | 1.131     |

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank

**Bảng 16: Số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (Hợp nhất)**

Đơn vị: tỷ đồng

| Thời điểm  | Dự phòng cụ thể | Dự phòng chung | Tổng cộng |
|------------|-----------------|----------------|-----------|
| 31/12/2023 | 259             | 364            | 623       |
| 31/12/2024 | 526             | 454            | 980       |
| 30/06/2025 | 614             | 517            | 1.131     |

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank

Ngân hàng thực hiện việc phân loại nợ theo Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 của NHNN (“*Thông tư 11*”) quy định về phân loại tài sản Có, mức trích lập phương pháp trích lập và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung của NHNN từng thời điểm và theo chính sách phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng của Ngân hàng. Từ ngày 01/07/2024,

## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Ngân hàng thực hiện phân loại nợ theo Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30/06/2024 của NHNN (“*Thông tư 31*”) quy định về phân loại tài sản Có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, TCTD phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó, tỷ lệ nợ xấu đối với các tài sản có rủi ro tín dụng của KienlongBank theo quy định của Thông tư 31 ở thời điểm 30/06/2025 được kiểm soát dưới 3%.

### d) Tỷ lệ an toàn vốn

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) hợp nhất của KienlongBank tại thời điểm 30/06/2025 là 11,86%, so với mức 12,27% tại thời điểm 31/12/2024. Tỷ lệ này qua các năm đều đáp ứng các quy định hiện hành của NHNN.

**Bảng 17: Tỷ lệ an toàn vốn**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| Chỉ tiêu                     | 31/12/2023 | 31/12/2024 | 30/06/2025 |
|------------------------------|------------|------------|------------|
| Tỷ lệ an toàn vốn – riêng lẻ | 9,50%      | 12,00%     | 11,68%     |
| Tỷ lệ an toàn vốn – hợp nhất | 9,73%      | 12,27%     | 11,86%     |

*Nguồn: KienlongBank, tỷ lệ tính theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 (“*Thông Tư 41*”)*

Quý II/2024, KienlongBank đã triển khai dự án Basel III nhằm nâng cao năng lực hệ thống quản trị rủi ro với sự tư vấn của KPMG. Đây là chuẩn mực quản trị rủi ro uy tín, được áp dụng rộng rãi trên thế giới và đang được hệ thống ngân hàng Việt Nam hướng tới. Trước đó, KienlongBank cũng đã công bố hoàn thành Basel II trên cả 3 trụ cột, luôn bảo đảm tỉ lệ an toàn vốn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), qua đó giúp Ngân hàng nâng cao năng lực quản trị, lành mạnh tài chính và minh bạch trong hoạt động quản lý rủi ro và KienlongBank sẽ hướng đến triển khai áp dụng Basel II theo phương pháp nâng cao IRB (Internal Rating – Based) sẽ giúp ngân hàng tối ưu hóa chi phí vốn, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và tài chính.

Với mục tiêu hướng tới sự phát triển toàn diện và bền vững, KienlongBank xác định việc triển khai và áp dụng Basel III là một phần trong tổng thể chiến lược dài hạn của Ngân hàng. Ngoài việc giúp duy trì tỉ lệ an toàn vốn thận trọng hơn, Basel III còn là nền tảng để KienlongBank thiết lập các chỉ số an toàn, giúp nhận diện, đo lường, kiểm tra sức chịu đựng đầy đủ đối với các loại rủi ro, nâng cao xếp hạng tín nhiệm, dễ dàng vươn mình tiếp cận với thị trường vốn quốc tế.

### 8.1.4. Hoạt động kinh doanh ngoại hối và thanh toán

#### a) Hoạt động kinh doanh ngoại hối

Trong những năm gần đây, hoạt động Kinh doanh ngoại hối của KienlongBank đã phát triển mạnh mẽ. Các loại ngoại tệ kinh doanh chủ yếu của KienlongBank bao gồm USD, EUR, GBP, JPY, AUD, CAD, SGD, KRW và CHF. Mục đích chủ yếu của hoạt động kinh doanh ngoại tệ cụ thể là:



## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại tệ giao ngay với KHCN và KHDN nhằm đáp ứng nhu cầu hợp pháp của khách hàng.
- Quản lý trạng thái, số dư ngoại tệ và phòng ngừa các rủi ro về tỷ giá hối đoái cho Ngân hàng.
- Giao dịch trên thị trường liên ngân hàng nhằm tìm kiếm nguồn thu nhập thông qua chênh lệch tỷ giá và lãi suất.

**Bảng 18: Hoạt động kinh doanh ngoại hối (Công ty mẹ)**

Đơn vị: tỷ Đồng

| Chỉ tiêu                                   | Năm 2023  | Năm 2024  | % tăng/giảm    | 6 tháng đầu năm 2025 |
|--------------------------------------------|-----------|-----------|----------------|----------------------|
| Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối | 301       | 432       | 43,52%         | 112                  |
| Chi phí cho hoạt động kinh doanh ngoại hối | 242       | 390       | 61,16%         | 71                   |
| <b>Lãi thuần kinh doanh ngoại hối</b>      | <b>59</b> | <b>42</b> | <b>-28,81%</b> | <b>41</b>            |

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã kiểm toán và BCTC giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank

**Bảng 19: Hoạt động kinh doanh ngoại hối (Hợp nhất)**

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu                                   | Năm 2023  | Năm 2024  | % tăng/giảm    | 6 tháng đầu năm 2025 |
|--------------------------------------------|-----------|-----------|----------------|----------------------|
| Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối | 301       | 432       | 43,52%         | 112                  |
| Chi phí cho hoạt động kinh doanh ngoại hối | 242       | 390       | 61,16%         | 71                   |
| <b>Lãi thuần kinh doanh ngoại hối</b>      | <b>59</b> | <b>42</b> | <b>-28,81%</b> | <b>41</b>            |

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank

Năm 2024, lãi thuần từ kinh doanh ngoại hối của KienlongBank đạt 42 tỷ VND, giảm 28,81% so với năm 2023. Trong 6 tháng đầu năm 2025, lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối đạt 41 tỷ VND. Do tại công ty con không có hoạt động kinh doanh ngoại hối nên số liệu kết quả hoạt động này trên BCTC hợp nhất và BCTC riêng lẻ của KienlongBank bằng nhau.

### b) Hoạt động thanh toán trong nước

## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Mô hình thanh toán tập trung đã giúp KienlongBank tăng tính hiệu quả quản lý vốn của mình, đẩy nhanh tốc độ thanh toán, đảm bảo tuyệt đối an toàn, chính xác nguồn vốn cho khách hàng. Đồng thời, Ngân hàng cũng đã tham gia hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng với doanh số đi và đến năm 2024 đạt 4.970.222 tỷ VND, hệ thống thanh toán song phương đạt doanh số đi và đến năm 2024 là 59.439 tỷ VND. Trong 6 tháng đầu năm 2025, doanh số đi và đến của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng và hệ thống thanh toán song phương đạt lần lượt 4.941.520 tỷ VND và 227.442 tỷ VND. Bên cạnh đó, KienlongBank đã và đang đa dạng kênh thanh toán, phát triển nhiều dịch vụ và được khách hàng đánh giá cao.

### c) Hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại

KienlongBank hiện đang thực hiện mô hình thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại tập trung, đây là cơ sở để dịch vụ này phát triển một cách an toàn, ổn định và đóng góp đáng kể trong thu nhập phi tín dụng của KienlongBank. Hoạt động này tại KienlongBank có doanh thu phí đạt 22,29 tỷ VND trong năm 2024 và 40,63 tỷ VND trong 6 tháng đầu năm 2025. Đây là dịch vụ an toàn, chính xác, với chất lượng dịch vụ cao. Dịch vụ Swift Essential đem lại trải nghiệm tốt cho Khách hàng và tăng cường tính bảo mật, an toàn khi sử dụng dịch vụ thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại của KienlongBank.

### 8.1.5. Hoạt động kinh doanh khác

#### a) Hoạt động đầu tư tài chính

Tổng giá trị đầu tư chứng khoán hợp nhất đạt 2.974 tỷ VND tại thời điểm 31/12/2024 và 2.971 tỷ VND tại thời điểm 30/06/2025. Trong đó, đầu tư trái phiếu Chính phủ chiếm 100% tổng danh mục đầu tư của KienlongBank.

**Bảng 19: Hoạt động đầu tư tài chính (Công ty mẹ)**

Đơn vị: tỷ đồng, %

| Chỉ tiêu                                                 | 31/12/2023   |                 | 31/12/2024   |                 | % tăng/<br>giảm | 30/06/2025   |                 |
|----------------------------------------------------------|--------------|-----------------|--------------|-----------------|-----------------|--------------|-----------------|
|                                                          | Giá trị      | Tỷ trọng<br>(%) | Giá trị      | Tỷ trọng<br>(%) |                 | Giá trị      | Tỷ trọng<br>(%) |
| Trái phiếu Chính phủ                                     | 2.588        | 66,62%          | 2.974        | 85,61%          | 14,91%          | 2.971        | 85,59%          |
| Trái phiếu và CCTG do các TCTD khác trong nước phát hành | 0            | 0,00%           | 0            | 0,00%           | -               | 0            | 0,00%           |
| Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành              | 797          | 20,51%          | 0            | 0,00%           | -100,00%        | 0            | 0,00%           |
| Góp vốn đầu tư dài hạn khác                              | 500          | 12,87%          | 500          | 14,39%          | 0,00%           | 500          | 14,41%          |
| <b>Tổng cộng</b>                                         | <b>3.885</b> | <b>100,00%</b>  | <b>3.474</b> | <b>100,00%</b>  | <b>-10,58%</b>  | <b>3.471</b> | <b>100,00%</b>  |

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]



Bảng 20: Hoạt động đầu tư tài chính (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng, %

| Chỉ tiêu                                                 | 31/12/2023   |                | 31/12/2024   |                | % tăng/<br>giảm | 30/06/2025   |                |
|----------------------------------------------------------|--------------|----------------|--------------|----------------|-----------------|--------------|----------------|
|                                                          | Giá trị      | Tỷ trọng (%)   | Giá trị      | Tỷ trọng (%)   |                 | Giá trị      | Tỷ trọng (%)   |
| Trái phiếu Chính phủ                                     | 2.588        | 76,45%         | 2.974        | 100,00%        | 14,91%          | 2.971        | 100,00%        |
| Trái phiếu và CCTG do các TCTD khác trong nước phát hành | 0            | 0,00%          | 0            | 0,00%          | -               | 0            | 0,00%          |
| Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành              | 797          | 23,55%         | 0            | 0,00%          | -100,00%        | 0            | 0,00%          |
| <b>Tổng cộng</b>                                         | <b>3.385</b> | <b>100,00%</b> | <b>2.974</b> | <b>100,00%</b> | <b>-12,14%</b>  | <b>2.971</b> | <b>100,00%</b> |

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank

#### b) Hoạt động kinh doanh thẻ

Cùng với sự phát triển các sản phẩm của ngân hàng, sản phẩm và dịch vụ thẻ là một trong các sản phẩm dịch vụ được KienlongBank ưu tiên phát triển, nâng cấp về cả công nghệ, hệ thống lẫn tính năng sản phẩm, dịch vụ.

Đồng thời với việc phát triển sản phẩm, đầu tư hệ thống thẻ, KienlongBank luôn luôn chú trọng đến các biện pháp an toàn bảo mật, đáp ứng các tiêu chuẩn mới nhất của tổ chức thẻ trong nước và quốc tế như chip EMV Contactless, chip nội địa chuẩn VCCS, xác thực trực tuyến 3D Secure đối với các giao dịch trực tuyến.

Trong năm 2025 và các năm tiếp theo, KienlongBank thực thi chiến lược trở thành Ngân hàng số hiện đại, thân thiện mang đến cho khách hàng hệ sinh thái các sản phẩm dịch vụ ngân hàng số đa dạng từ các sản phẩm truyền thống được số hoá cho đến các sản phẩm thuần số để phục vụ tốt hơn và đồng hành với chủ trương “Chính phủ Việt Nam xác định mục tiêu kép là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực cạnh tranh toàn cầu”.

#### c) Hoạt động Ngân hàng đại lý

Từ năm 2009 đến nay, KienlongBank đã thiết lập quan hệ đại lý với hệ thống ngân hàng rộng khắp trên thế giới (điển hình như Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Đức, ...) và triển khai dịch vụ thanh toán Quốc tế (TTQT) thông qua việc thiết lập mối quan hệ hợp tác song phương với các ngân hàng tại nhiều quốc gia trên thế giới bằng cách trao đổi SWIFT CODE. Mạng lưới ngân hàng đại lý của KienlongBank trải dài từ các khu vực Châu Âu, Châu Á đến Châu Mỹ với tiêu chuẩn lựa chọn ngân hàng đại lý đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn chặt chẽ về phòng chống rửa tiền theo quy định của luật pháp Việt Nam và quốc tế.

Hiện nay, KienlongBank đang chấp nhận thanh toán quốc tế cho nhiều loại ngoại tệ như: USD, EUR, KRW, SGD, HKD, CHF, CAD, JPY, AUD, GBP. Mạng lưới ngân hàng đại lý của

## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

KienlongBank không những đáp ứng đầy đủ các nhu cầu của khách hàng mà còn phục vụ mục tiêu phát triển mạng lưới ngân hàng đại lý phủ rộng khắp toàn cầu, đáp ứng lộ trình tăng trưởng của KienlongBank.

### 8.2. Tài sản

#### 8.2.1. Tài sản cố định hữu hình

**Bảng 21: Chi tiết tài sản cố định hữu hình (Công ty mẹ)**

Đơn vị: tỷ đồng

| Tài sản                   | 31/12/2023   |                        |                 | 31/12/2024   |                        |                 | 30/06/2025   |                        |                 |
|---------------------------|--------------|------------------------|-----------------|--------------|------------------------|-----------------|--------------|------------------------|-----------------|
|                           | Nguyên giá   | Giá trị hao mòn lũy kế | Giá trị còn lại | Nguyên giá   | Giá trị hao mòn lũy kế | Giá trị còn lại | Nguyên giá   | Giá trị hao mòn lũy kế | Giá trị còn lại |
| Nhà cửa, vật kiến trúc    | 729          | 218                    | 511             | 729          | 245                    | 484             | 729          | 259                    | 470             |
| Máy móc thiết bị          | 77           | 48                     | 29              | 83           | 53                     | 30              | 83           | 56                     | 27              |
| Phương tiện vận tải       | 143          | 103                    | 40              | 150          | 112                    | 37              | 150          | 116                    | 34              |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 133          | 110                    | 23              | 184          | 120                    | 64              | 202          | 125                    | 77              |
| TSCĐ hữu hình khác        | 23           | 15                     | 8               | 23           | 16                     | 7               | 23           | 16                     | 7               |
| <b>Tổng cộng</b>          | <b>1.105</b> | <b>494</b>             | <b>611</b>      | <b>1.169</b> | <b>546</b>             | <b>622</b>      | <b>1.187</b> | <b>572</b>             | <b>615</b>      |

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank

**Bảng 22: Chi tiết tài sản cố định hữu hình (Hợp nhất)**

Đơn vị: tỷ đồng

| Tài sản                   | 31/12/2023   |                        |                 | 31/12/2024   |                        |                 | 30/06/2025   |                        |                 |
|---------------------------|--------------|------------------------|-----------------|--------------|------------------------|-----------------|--------------|------------------------|-----------------|
|                           | Nguyên giá   | Giá trị hao mòn lũy kế | Giá trị còn lại | Nguyên giá   | Giá trị hao mòn lũy kế | Giá trị còn lại | Nguyên giá   | Giá trị hao mòn lũy kế | Giá trị còn lại |
| Nhà cửa, vật kiến trúc    | 729          | 218                    | 511             | 729          | 245                    | 483             | 729          | 259                    | 470             |
| Máy móc thiết bị          | 77           | 48                     | 29              | 83           | 53                     | 30              | 84           | 56                     | 28              |
| Phương tiện vận tải       | 145          | 104                    | 41              | 152          | 114                    | 38              | 152          | 118                    | 34              |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 133          | 111                    | 22              | 184          | 120                    | 64              | 202          | 125                    | 77              |
| TSCĐ hữu hình khác        | 23           | 15                     | 8               | 23           | 16                     | 7               | 23           | 16                     | 7               |
| <b>Tổng cộng</b>          | <b>1.107</b> | <b>496</b>             | <b>611</b>      | <b>1.171</b> | <b>548</b>             | <b>623</b>      | <b>1.190</b> | <b>574</b>             | <b>616</b>      |

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank



8.2.2. Tài sản cố định vô hình

Bảng 23: Chi tiết tài sản cố định vô hình (Công ty mẹ)

Đơn vị: tỷ đồng

| Tài sản              | 31/12/2023 |                        |                 | 31/12/2024 |                        |                 | 30/06/2025 |                        |                 |
|----------------------|------------|------------------------|-----------------|------------|------------------------|-----------------|------------|------------------------|-----------------|
|                      | Nguyên giá | Giá trị hao mòn lũy kế | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị hao mòn lũy kế | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị hao mòn lũy kế | Giá trị còn lại |
| Quyền sử dụng đất    | 686        | 12                     | 674             | 686        | 14                     | 672             | 686        | 15                     | 671             |
| Phần mềm máy vi tính | 148        | 84                     | 64              | 227        | 109                    | 118             | 227        | 120                    | 107             |
| TSCĐ vô hình khác    | 20         | 17                     | 3               | 20         | 19                     | 1               | 20         | 19                     | 1               |
| <b>Tổng cộng</b>     | <b>854</b> | <b>113</b>             | <b>741</b>      | <b>933</b> | <b>142</b>             | <b>792</b>      | <b>933</b> | <b>154</b>             | <b>779</b>      |

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank

Bảng 24: Chi tiết tài sản cố định vô hình (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

| Tài sản              | 31/12/2023 |                        |                 | 31/12/2024 |                        |                 | 30/06/2025 |                        |                 |
|----------------------|------------|------------------------|-----------------|------------|------------------------|-----------------|------------|------------------------|-----------------|
|                      | Nguyên giá | Giá trị hao mòn lũy kế | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị hao mòn lũy kế | Giá trị còn lại | Nguyên giá | Giá trị hao mòn lũy kế | Giá trị còn lại |
| Quyền sử dụng đất    | 686        | 12                     | 674             | 686        | 14                     | 672             | 686        | 15                     | 671             |
| Phần mềm máy vi tính | 149        | 85                     | 64              | 228        | 109                    | 118             | 228        | 121                    | 107             |
| TSCĐ vô hình khác    | 20         | 17                     | 3               | 20         | 19                     | 1               | 20         | 19                     | 1               |
| <b>Tổng cộng</b>     | <b>855</b> | <b>114</b>             | <b>741</b>      | <b>934</b> | <b>142</b>             | <b>792</b>      | <b>934</b> | <b>155</b>             | <b>779</b>      |

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank

8.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

8.3.1 Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết. Để đảm bảo

quản lý rủi ro tín dụng hiệu quả, KienlongBank đã xây dựng và duy trì hệ thống chính sách quản lý rủi ro tín dụng chặt chẽ gồm nhiều bước cụ thể, có sự kết nối, kế thừa, đầy đủ các chốt kiểm soát và đảm bảo mô hình ba tuyến phòng vệ theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN. Hệ thống văn bản quản lý rủi ro tín dụng tại KienlongBank bao gồm: quy chế khung quản lý rủi ro, quy chế quản lý rủi ro tín dụng, khẩu vị rủi ro, định hướng tín dụng, hệ thống hạn mức tín dụng, các quy định về quản lý rủi ro môi trường xã hội trong hoạt động cho vay... Các chính sách quản lý rủi ro tín dụng tại KienlongBank đã hoàn thiện và luôn được rà soát đánh giá hàng năm. Sau rà soát, các quy định, chỉ tiêu, ngưỡng rủi ro được trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao năng lực quản trị, tiếp cận các chuẩn mực và thông lệ quốc tế mới nhất, thận trọng theo các kịch bản ứng phó trong bối cảnh nền kinh tế diễn biến phức tạp.

Ngoài ra, KienlongBank cũng duy trì hệ thống thông tin quản trị, hệ thống báo cáo quản trị danh mục đầy đủ, chi tiết nhằm nhận diện, cảnh báo sớm các nguy cơ rủi ro, có biện pháp xử lý kịp thời, đảm bảo chất lượng của danh mục tín dụng.

Bên cạnh đó, KienlongBank đang dần hoàn thiện hoạt động quản lý rủi ro tín dụng theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế mới nhất thông qua các dự án. Song song với việc áp dụng chuẩn mực Basel II đầy đủ cả ba trụ cột, tuân thủ hoàn toàn Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN, KienlongBank đã chủ động nghiên cứu để tính vốn cho rủi ro tín dụng theo phương pháp chuẩn hóa thông qua Dự án triển khai chuẩn mực Basel III.

Năm 2024, KienlongBank đã triển khai thành công dự án tuân thủ Thông tư 15/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước về việc cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin tín dụng từ CIC. Dự án này nhằm đảm bảo việc kết nối, truyền tải và cập nhật dữ liệu khách hàng được thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo quy định. Việc tuân thủ Thông tư 15 không chỉ thể hiện cam kết minh bạch trong hoạt động tín dụng mà còn góp phần nâng cao hiệu quả phân tích, đánh giá rủi ro và hỗ trợ tốt hơn trong công tác ra quyết định cấp tín dụng tại KienlongBank.

Ngoài ra, KienlongBank đã thực hiện nâng cấp thành công mô hình xếp hạng tín dụng nội bộ trong hoạt động cấp tín dụng, với sự đồng hành của đối tác tư vấn hàng đầu đảm bảo mục tiêu phù hợp với đặc thù hoạt động và danh mục khách hàng của ngân hàng, nhằm đánh giá mức độ tín nhiệm của khách hàng, hỗ trợ lượng hóa rủi ro, kiểm soát chất lượng tín dụng. Đây là công cụ quan trọng giúp nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro và ra quyết định tín dụng chính xác hơn.

Trong năm 2025, KienlongBank đang nghiên cứu triển khai xây dựng hệ thống cảnh báo sớm nhằm nâng cao năng lực nhận diện rủi ro trong hoạt động tín dụng và quản trị danh mục cho vay. Hệ thống này dự kiến ứng dụng các công nghệ học máy (machine learning) và phân tích dữ liệu lớn (big data) để phân tích dữ liệu tài chính, lịch sử giao dịch và hành vi khách hàng giúp phát hiện sớm những dấu hiệu bất thường hoặc suy giảm khả năng trả nợ của khách hàng, từ đó đưa ra các cảnh báo và khuyến nghị hành động sớm cho cán bộ tín dụng và bộ phận quản lý rủi ro. Việc xây dựng hệ thống cảnh báo sớm cũng giúp KienlongBank chủ động hơn trong công tác phòng ngừa và xử lý nợ xấu, góp phần nâng cao chất lượng tài sản và đảm bảo an toàn hoạt động.





Các quy trình, chính sách, sản phẩm tín dụng trước khi ban hành đều được xem xét, đánh giá bởi 3 tuyến bảo vệ nhằm đảm bảo kiểm soát, ngăn chặn rủi ro tín dụng có tính hệ thống. Ngoài ra, hệ thống văn bản quản lý rủi ro tín dụng được rà soát, đánh giá định kỳ nhằm điều chỉnh để phù hợp với định hướng kinh doanh, thực tiễn hoạt động của Ngân hàng và các mục tiêu về quản trị rủi ro từng thời kỳ.

### **8.3.2. Quản lý rủi ro hoạt động**

Rủi ro hoạt động là rủi ro do các quy trình nội bộ không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với KienlongBank (bao gồm cả rủi ro pháp lý).

Để quản lý rủi ro hoạt động hiệu quả, KienlongBank luôn thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và hướng đến các thông lệ quốc tế phù hợp với tình hình hiện tại:

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro hoạt động theo mô hình 03 tuyến bảo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông Tư 13.
- Ban hành đầy đủ chính sách, quy định về công tác quản lý rủi ro hoạt động, KienlongBank đã thiết lập khung khẩu vị rủi ro, xây dựng quy trình thu thập và xử lý sự kiện rủi ro hoạt động, hạn mức tổn thất tài chính và phi tài chính, xây dựng quy định duy trì hoạt động kinh doanh liên tục, quản lý rủi ro hoạt động thuê ngoài... KienlongBank cũng thường xuyên tổ chức, thực hiện các chương trình đào tạo về rủi ro hoạt động nhằm nâng cao nhận thức, văn hóa quản lý rủi ro hoạt động cho CBNV.
- KienlongBank đang triển khai áp dụng các công cụ đo lường rủi ro hoạt động như sau: (i) Sử dụng các phát hiện của Kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập; (ii) thu thập và phân tích dữ liệu tổn thất nội bộ và bên ngoài để xác định tổn thất nội bộ và của toàn hệ thống (iii) xây dựng, kiểm soát các chỉ số kết quả kinh doanh và chỉ số rủi ro trọng yếu để theo dõi yếu tố tác động đến rủi ro hoạt động và xác định các hạn chế, tồn tại và tổn thất tiềm ẩn.
- Ngoài ra, KienlongBank đang có kế hoạch từng bước triển khai thêm một số công cụ đo lường rủi ro hoạt động như: (i) tự đánh giá hiệu quả và kiểm soát rủi ro hoạt động (RCSA). (ii) phân tích kịch bản để xác định nguồn phát sinh rủi ro hoạt động và các yêu cầu kiểm soát, giảm thiểu rủi ro hoạt động trong các kịch bản và sự kiện có thể xảy ra.
- Bên cạnh đó, KienlongBank cũng đã triển khai xây dựng kế hoạch duy trì hoạt động liên tục (BCP) nhằm đảm bảo ứng phó kịp thời trước các tình huống khẩn cấp, bảo vệ tính ổn định và liên tục của hệ thống.
- Công tác rà soát, đánh giá an ninh an toàn công nghệ thông tin đã được KienlongBank triển khai thực hiện nhằm đáp ứng theo các yêu cầu của NHNN. Công tác phòng chống thất thoát dữ liệu cũng được triển khai kịp thời, từ đó hạn chế rủi ro thất thoát dữ liệu cho Ngân hàng đảm bảo hoạt động an toàn hiệu quả.
- Công tác quản lý rủi ro gian lận được triển khai nhằm phòng ngừa, phát hiện kịp thời giảm thiểu tổn thất phát sinh rủi ro cho ngân hàng. KienlongBank chú trọng thực hiện phòng ngừa gian lận thông qua việc thiết lập văn hóa tuân thủ các quy tắc đạo đức, tiêu chuẩn

ngành nghiệp, cơ chế khen thưởng, kỷ luật phù hợp... thường xuyên, đào tạo/truyền thông cán bộ nhân viên về rủi ro hoạt động, từ đó thiết lập văn hóa quản lý rủi ro gian lận trên toàn hệ thống KienlongBank

### **8.3.1. Quản lý rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường. Để quản lý rủi ro thị trường hiệu quả, KienlongBank luôn thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và hướng đến các thông lệ quốc tế phù hợp với tình hình hiện tại:

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro thị trường theo mô hình 03 tuyến bảo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN và tiến tới tuân thủ quy định của Basel III.
- KienlongBank đã ban hành đầy đủ quy chế, quy định và thiết lập các hạn mức, ngưỡng cảnh báo rủi ro thị trường đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và nội bộ Ngân hàng.
- Công tác đo lường, theo dõi, cảnh báo, giám sát được thực hiện hàng ngày, bám sát diễn biến thị trường. Khi các giá trị rủi ro thị trường chạm ngưỡng cảnh báo trung bình và cao, Phòng Quản lý rủi ro đã thực hiện các cảnh báo, đề xuất cần thiết tới Ban lãnh đạo Ngân hàng và các đơn vị có liên quan. Kiểm soát rủi ro thị trường tại KienlongBank luôn đảm bảo:
  - + Cảnh báo sớm về khả năng vi phạm hạn mức rủi ro thị trường.
  - + Cuối mỗi ngày giao dịch, KienlongBank đánh giá khả năng tuân thủ hạn mức rủi ro thị trường trên cơ sở trạng thái rủi ro thị trường thực tế (bao gồm cả các giao dịch phòng ngừa rủi ro thị trường) và điều chỉnh hạn mức rủi ro thị trường (nếu cần thiết).
  - + Việc điều chỉnh hạn mức rủi ro thị trường phải được thông báo kịp thời cho giao dịch viên, đơn vị giao dịch và các cá nhân, bộ phận có liên quan để thực hiện giao dịch tự doanh, kiểm soát rủi ro thị trường cho ngày giao dịch tiếp theo.
  - + Trên cơ sở kết quả đo lường và phân loại rủi ro, KienlongBank chủ động kiểm soát và điều chỉnh danh mục tài sản của mình nhằm đưa trạng thái rủi ro thị trường của KienlongBank về trạng thái mong muốn, phù hợp với hệ thống hạn mức và chiến lược quản lý rủi ro từng thời kỳ.

### **8.3.1. Quản lý rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn hoặc Ngân hàng có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường theo quy định nội bộ của ngân hàng.

Để quản lý rủi ro thanh khoản hiệu quả, KienlongBank luôn thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và hướng đến các thông lệ quốc tế phù hợp với tình hình hiện tại:

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro thanh khoản theo mô hình 03 tuyến bảo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN và tiến tới tuân thủ quy định của Basel III. Ngày 04/12/2024, KienlongBank vinh dự tuyên bố hoàn thành việc nghiên cứu phương pháp luận và thí



điểm áp dụng các chỉ số quản trị rủi ro thanh khoản quan trọng như LCR (Tỷ lệ đảm bảo thanh khoản) và NSFR (Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng). Những chỉ số này giúp nâng cao khả năng chống chịu của Ngân hàng trước các rủi ro thanh khoản, đảm bảo tính ổn định và bền vững trong hoạt động tài chính.

- KienlongBank đã ban hành đầy đủ quy chế, quy định và thiết lập các hạn mức, ngưỡng cảnh báo rủi ro thanh khoản đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và nội bộ Ngân hàng.
- Công tác đo lường, theo dõi, cảnh báo sớm, giám sát được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất. Khi các giá trị rủi ro thanh khoản chạm ngưỡng cảnh báo trung bình và cao, Phòng Quản lý rủi ro đã thực hiện các cảnh báo, đề xuất cần thiết tới Ban lãnh đạo Ngân hàng và các đơn vị có liên quan. Cụ thể, ngân hàng đã thiết lập các quy định về quản lý khe hở thanh khoản theo thang đến hạn của từng dòng tiền huy động và sử dụng vốn, từ đó có phân tích, đánh giá và đề xuất phù hợp trên cơ sở một số giả định về tỷ lệ tiền gửi ổn định, tỷ lệ tiền gửi rút trước hạn, tỷ lệ tiền vay trả nợ trước hạn. KienlongBank luôn đảm bảo duy trì tài sản thanh khoản cao đảm bảo đáp ứng nhu cầu chi trả của hệ thống trong điều kiện bình thường và căng thẳng.

### **8.3.1. Quản lý rủi ro lãi suất sổ ngân hàng (RRLSSNH)**

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của KienlongBank phát sinh do: Chênh lệch thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ xác định lại lãi suất; Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất của các công cụ tài chính khác nhau nhưng có cùng thời điểm đáo hạn; Thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất ở các kỳ hạn khác nhau; Tác động từ các sản phẩm quyền chọn lãi suất, các sản phẩm có yếu tố quyền chọn lãi suất.

Để quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, KienlongBank luôn thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định của NHNN và hướng đến các thông lệ quốc tế phù hợp với tình hình hiện tại:

- KienlongBank triển khai công tác quản lý rủi ro lãi suất theo mô hình 03 tuyến bảo vệ nhằm tuân thủ các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN và tuân thủ quy định của Basel III.
- KienlongBank đã ban hành đầy đủ quy chế, quy định và thiết lập các hạn mức, ngưỡng cảnh báo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN và nội bộ Ngân hàng.
- Công tác đo lường, theo dõi, cảnh báo, giám sát được thực hiện hàng tháng/quý/năm hoặc đột xuất, bám sát diễn biến lãi suất thị trường. Khi các giá trị rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng chạm ngưỡng cảnh báo trung bình và cao, Phòng Quản lý rủi ro đã thực hiện các cảnh báo, đề xuất cần thiết tới Ban lãnh đạo Ngân hàng và các đơn vị có liên quan. Kiểm soát rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng tại KienlongBank luôn đảm bảo:
  - + Nhận dạng và đánh giá rủi ro lãi suất đối với tất cả các khoản mục Tài sản tài chính, Nợ phải trả tài chính và các khoản mục ngoại bảng nhạy cảm lãi suất.
  - + Tuân thủ các hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng như được phê duyệt.

- + Điều chỉnh và bổ sung kịp thời các phương pháp và hạn mức cảnh báo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng trong các trường hợp có sự thay đổi về môi trường và điều kiện có thể làm ảnh hưởng đến tính phù hợp của các phương pháp, hạn mức này.

### **8.3.1. Quản lý rủi ro tập trung**

Rủi ro tập trung là rủi ro do ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có hoạt động kinh doanh tập trung vào một khách hàng (bao gồm người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro theo quy định nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Rủi ro tập trung bao gồm rủi ro tập trung tín dụng và rủi ro tập trung giao dịch tự doanh.

Các hoạt động kinh doanh vào một khách hàng, đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ... luôn duy trì ở mức độ có tác động không đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro theo quy định nội bộ của KienlongBank. Chiến lược quản lý rủi ro tập trung tại KienlongBank được HĐQT ban hành trong từng thời kỳ, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của NHNN về nguyên tắc xây dựng, các yêu cầu và nội dung cần có.

#### **\*\* Đối với rủi ro tập trung tín dụng**

Chiến lược quản lý rủi ro tập trung tín dụng là cơ sở để KienlongBank xây dựng các quy định, quy trình về quản lý rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ tín dụng trong đó đảm bảo phản ánh các nội dung tối thiểu sau:

- Đảm bảo tuân thủ các giới hạn tập trung tín dụng theo quy định NHNN, quy định của pháp luật có liên quan.
- Đảm bảo thiết lập các giới hạn, hạn mức tập trung tín dụng theo sản phẩm, khách hàng và ngành lĩnh vực kinh tế.
- Đảm bảo cập nhật và ban hành các tiêu chí xác định người có liên quan của khách hàng, thực hiện các nội dung khai báo thông tin đầy đủ đối với người có liên quan của khách hàng, xác định các tỷ lệ và nguyên tắc quản lý nhằm đảm bảo các giới hạn an toàn trong việc cấp tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan tuân thủ quy định của NHNN, quy định của pháp luật và các trường hợp tiềm ẩn rủi ro.
- Trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc việc quản lý rủi ro tín dụng tập trung, KienlongBank đã xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản sau:
- Ban hành thông báo định hướng tín dụng trong đó đưa ra yêu cầu về việc thiết lập và quản lý hạn mức tập trung theo loại hình cấp tín dụng, theo sản phẩm, khách hàng, loại tài sản bảo đảm và ngành/lĩnh vực kinh tế trên cơ sở chiến lược phát triển kinh doanh hàng năm của KienlongBank.
- Sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý khách hàng người có liên quan trong đó làm rõ quan điểm thận trọng và nguyên tắc phân tán rủi ro nhằm kiểm soát, hạn chế các rủi ro phát sinh trong hoạt động cấp tín dụng đối với khách hàng tại KienlongBank.
- Ngoài ra, KienlongBank đặc biệt lưu ý, theo dõi, đo lường và kiểm soát mức độ tương tác giữa các sản phẩm tín dụng, ngành nghề có liên quan, tác động lẫn nhau, từ đó có các chiến lược quản lý rủi ro tập trung phù hợp, tuân thủ các quy định của NHNN.



**\*\* Đối với rủi ro tập trung giao dịch tự doanh**

Rủi ro tập trung giao dịch tự doanh là rủi ro mà Ngân hàng gặp phải khi các giao dịch tự doanh (mua bán chứng khoán, trái phiếu, và các công cụ tài chính khác cho chính Ngân hàng) bị tập trung vào một số tài sản, ngành hoặc lĩnh vực cụ thể. Sự tập trung này làm tăng khả năng tổn thất nghiêm trọng nếu giá trị của các tài sản hoặc lĩnh vực đó giảm mạnh hoặc gặp biến động bất lợi, do thiếu sự đa dạng hóa trong danh mục đầu tư.

KienlongBank nhận dạng rủi ro tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh thông qua các khoản mục được hạch toán nội bảng, ngoại bảng và các khoản mục chưa được hạch toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Rủi ro tập trung tự doanh được đo lường trên cơ sở đánh giá mức độ tác động đối với tỷ trọng số dư/doanh số và thu nhập của từng hoạt động giao dịch tự doanh có rủi ro tập trung.

Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng xây dựng quy chế, quy định quản lý rủi ro thị trường (bao gồm quản lý rủi ro tập trung giao dịch tự doanh) cùng danh mục hạn mức/ngưỡng kiểm soát rủi ro nội bộ để làm cơ sở trong quá trình thực hiện, đảm bảo tuân thủ theo quy định của NHNN, chuẩn mực quốc tế và phù hợp với khẩu vị rủi ro của Ngân hàng.

KienlongBank thực hiện theo dõi, kiểm tra định kỳ hàng ngày/tháng số dư giao dịch tự doanh theo các hạn mức rủi ro tập trung; cảnh báo sớm các trường hợp gần vượt hạn mức và có biện pháp xử lý kịp thời đối với các trường hợp vi phạm.

Đối với danh mục tự doanh liên quan đến hoạt động kinh doanh trái phiếu (bao gồm: trái phiếu chính phủ, chứng chỉ tiền gửi tổ chức tín dụng) và hoạt động kinh doanh ngoại tệ (bao gồm giao dịch mua bán giao ngay, hoán đổi và kỳ hạn), định kỳ, KienlongBank thực hiện phân tích danh mục, đánh giá tác động, mức độ tập trung dựa trên cơ cấu phân loại theo đối tác giao dịch, sản phẩm giao dịch, loại tiền tệ và áp dụng các biện pháp đa dạng hoá danh mục, giảm thiểu rủi ro tập trung (nếu cần).

**8.3.1. Định hướng công tác quản lý rủi ro năm 2025**

Trong năm 2025, KienlongBank tiếp tục đẩy mạnh và kiện toàn công tác quản lý rủi ro nhằm nâng cao năng lực quản trị, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và phù hợp với các quy định của NHNN cũng như các chuẩn mực quốc tế. Ngày 30/06/2025, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư 14 thay thế Thông tư 41 về tỷ lệ an toàn vốn, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lộ trình chuẩn hóa hoạt động ngân hàng theo thông lệ quốc tế. Đây chính là động lực để KienlongBank tiếp tục phát huy thành quả từ dự án Basel III đã triển khai thành công trong năm 2024, đồng thời chủ động nghiên cứu và điều chỉnh phù hợp với các quy định mới. Basel III không chỉ yêu cầu gia tăng vốn mà còn đặt ra các quy định khắt khe hơn về quản trị rủi ro, giúp các ngân hàng tăng độ nhạy với rủi ro và phản ứng linh hoạt hơn trong môi trường kinh tế biến động. Trên cơ sở đó, KienlongBank đặt trọng tâm trong thời gian tới là nâng cao năng lực đo lường, giám sát và kiểm soát rủi ro tuân thủ đầy đủ quy định của Thông tư 14 và các thông lệ tiên tiến, tăng cường củng cố Basel III vào hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Bên cạnh việc nâng cao năng lực quản lý rủi ro theo Basel III, KienlongBank sẽ đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu và tự động hóa trong quản lý rủi ro, nâng cao

năng lực đội ngũ nhân sự và hoàn thiện cơ chế kiểm soát nội bộ. Ngân hàng cũng sẽ tiếp tục phát triển, nâng cấp các công cụ tính toán và mô hình quản lý rủi ro để giám sát, đo lường và đưa ra cảnh báo kịp thời, đảm bảo tuân thủ các tỷ lệ an toàn theo quy định của NHNN. Đồng thời, việc củng cố mô hình ba tuyến phòng vệ sẽ được tăng cường nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ, đảm bảo hoạt động ổn định và hướng tới phát triển bền vững.

Không chỉ dừng lại ở đó, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang đối mặt với những thách thức lớn như biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên và bất bình đẳng xã hội, các yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) ngày càng trở thành trọng tâm của các tổ chức tài chính, nhà đầu tư và khách hàng. Dựa trên nền tảng Báo cáo phát triển bền vững được xây dựng năm 2024 theo tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm 4 chủ đề lớn, 14 chủ đề trọng yếu và các tiêu chuẩn GRI, KienlongBank đã đưa ra tuyên ngôn và cam kết về ESG: “Kiên trì tăng trưởng bền vững, Kiên tâm vì khách hàng, Kiên quyết phát triển đội ngũ chuyên nghiệp, Kiên định trong hoạt động quản trị”. Trong năm 2025, Ngân hàng sẽ tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống báo cáo cùng cơ sở dữ liệu ESG theo các tiêu chuẩn phổ biến trên thế giới và Việt Nam, tích cực triển khai các sáng kiến, các trụ cột nhằm thực hiện chiến lược, mục tiêu ESG của Ngân hàng. Qua đó, KienlongBank không chỉ đẩy mạnh quản lý các loại rủi ro mới nổi như rủi ro ESG mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo ra cơ hội kinh doanh mới, đồng thời bảo vệ và kiến tạo giá trị bền vững cho chính ngân hàng và cộng đồng.

Những bước đi này không chỉ giúp ngân hàng tuân thủ các quy định của NHNN cùng thông lệ tiên tiến mà còn tạo nền tảng vững chắc để phát triển bền vững, gia tăng lợi thế cạnh tranh và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động trong dài hạn.

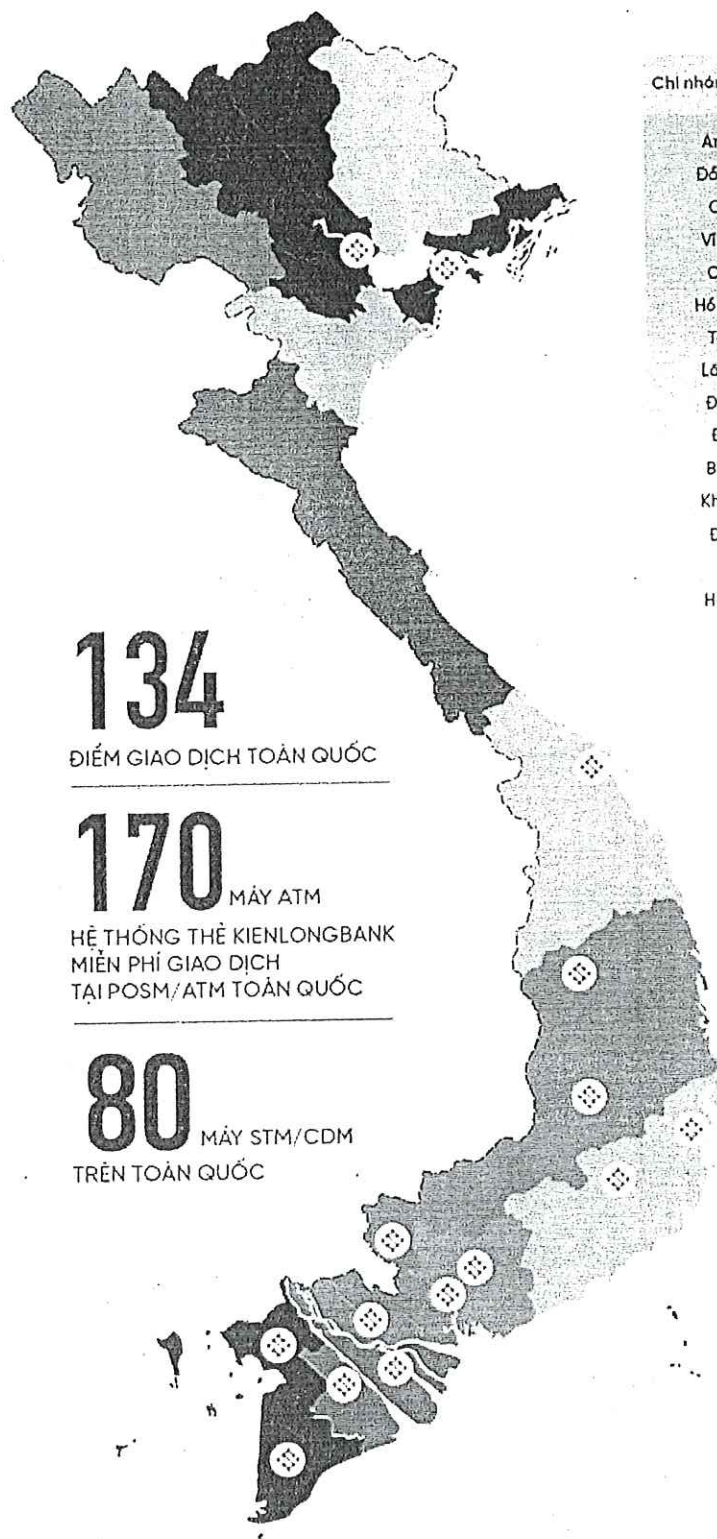
### 8.4. Thị trường hoạt động

#### 8.4.1. Mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện

Tại ngày 30/06/2025, Ngân hàng có 01 trụ sở chính, 02 văn phòng đại diện, 31 chi nhánh và 103 phòng giao dịch trên toàn quốc.

*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*





| Chi nhánh/Phòng GD | Số lượng |
|--------------------|----------|
| An Giang           | 21       |
| Đồng Tháp          | 8        |
| Cà Mau             | 8        |
| Vĩnh Long          | 12       |
| Cần Thơ            | 14       |
| Hồ Chí Minh        | 23       |
| Tây Ninh           | 7        |
| Lâm Đồng           | 5        |
| Đồng Nai           | 3        |
| Đắk Lắk            | 8        |
| Bình Định          | 3        |
| Khánh Hòa          | 7        |
| Đà Nẵng            | 5        |
| Hà Nội             | 5        |
| Hải Phòng          | 5        |

**134**  
ĐIỂM GIAO DỊCH TOÀN QUỐC

**170** MÁY ATM  
HỆ THỐNG THẺ KIENLOGBANK  
MIỄN PHÍ GIAO DỊCH  
TẠI POSM/ATM TOÀN QUỐC

**80** MÁY STM/CDM  
TRÊN TOÀN QUỐC

Nguồn: KienlongBank

#### **8.4.2. Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng**

Là một trong những ngân hàng có lịch sử lâu đời nhất tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, bên cạnh các sản phẩm truyền thống, đóng vai trò như một cầu nối với khách hàng, KienlongBank đã và đang xây dựng, tùy biến nhiều sản phẩm, dịch vụ đặc thù dành riêng cho khách hàng là các bà con nông dân cũng như doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). Hiện tại, ngoài 01 Hội sở chính và 02 văn phòng đại diện tại Hà Nội & Thành phố Hồ Chí Minh, KienlongBank đang vận hành 31 chi nhánh và 103 phòng giao dịch trên toàn quốc để phục vụ cho mạng lưới khách hàng gồm các khách hàng doanh nghiệp (chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ), khách hàng cá nhân và tổ chức tín dụng trên các địa bàn này.

Với những thành quả từ sự tích lũy trong chặng đường phát triển, hòa nhịp cùng xu thế chuyển đổi số mạnh mẽ trên toàn cầu, KienlongBank đã chuyển mình ấn tượng cả về chất và lượng theo định hướng Ngân hàng Số thế hệ mới, với mục tiêu trở thành ngân hàng dẫn đầu về bán lẻ, tiêu dùng và SME ở giai đoạn hiện tại. Ngoài việc số hóa quy trình nghiệp vụ các sản phẩm hiện hữu thì Kienlongbank đã “thiết kế” - “may đo” các sản phẩm một cách tỉ mỉ - toàn diện để có thể chạm vào nhu cầu cũng như nâng cao cảm xúc, trải nghiệm của khách hàng.

Với mỗi nhóm đối tượng khách hàng khác nhau, KienlongBank đều xây dựng các sản phẩm, dịch vụ giúp đáp ứng tối đa nhu cầu thực tế. Các sản phẩm sẽ không chỉ đóng gói hoàn chỉnh từ nhu cầu vay vốn (thấu chi - thẻ tín dụng - vay ưu đãi), nhu cầu tiết kiệm tích lũy - đầu tư mà còn mang đến những giải pháp quản lý dòng tiền, quản lý hoạt động sản xuất một cách thông minh nhất.

Cụ thể, với phân khúc khách hàng cá nhân, các gói vay được thiết kế linh hoạt, phù hợp với đặc thù canh tác và nhu cầu của khách hàng, giúp bà con mạnh dạn mở rộng sản xuất, đầu tư trang thiết bị hiện đại, nâng cao năng suất và hiệu quả kinh doanh. Không chỉ lưu tâm về thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi vay, tăng hạn mức, đa dạng hóa sản phẩm tín dụng, KienlongBank cũng đơn giản hóa thủ tục quy trình, rút ngắn thời gian xét duyệt cho vay, chủ động làm việc trực tiếp với khách hàng để có các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn kịp thời nhất.

Với phân khúc khách hàng là chủ cửa hàng nhỏ lẻ đang cần một giải pháp quản lý tài chính, theo dõi dòng tiền một cách tiện lợi nhất, MyShop & Paybox của KienlongBank sẽ giúp họ làm điều này với các tính năng thông minh chỉ trong vài thao tác, như quản lý, giám sát nhiều cửa hàng trên một nền tảng duy nhất; tự động cập nhật doanh thu, tồn kho; phân quyền theo nhu cầu thanh toán; hoặc tiến hành đầu tư sinh lời thông minh... Hay ở một quy mô lớn hơn, cấp doanh nghiệp muốn tối ưu hóa hoạt động chi tiêu - KienlongBank Pay sẽ là mảnh ghép mà họ đang còn thiếu, với hai giải pháp KienlongBank Pay Enterprise và KienlongBank Pay Professional.

Song song với việc tối ưu và “nâng cấp” các sản phẩm, dịch vụ truyền thống, KienlongBank cũng hợp tác với các Hội, Hiệp hội nhằm đưa đến các sản phẩm tài chính phù hợp cho các



## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

nhóm khách hàng “ngách” là Hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã/phường/thị trấn. Khách hàng sẽ nhận được các ưu đãi tín dụng với mức lãi suất hấp dẫn ưu tiên để hỗ trợ khách hàng gia tăng sản xuất, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Bên cạnh ưu đãi về tín dụng, khách hàng có tài khoản thanh toán tại KienlongBank sẽ được miễn phí hoàn toàn khi thực hiện giao dịch chuyển tiền trong nước bằng VND qua các kênh: Mobile Banking, Internet Banking. Chính sách này áp dụng đối với cả dịch vụ chuyển tiền trong và ngoài hệ thống KienlongBank. Ngoài ra, khi khách hàng đăng ký tài khoản và sử dụng dịch vụ Mobile Banking, Internet Banking sẽ được hưởng một loạt các chính sách ưu đãi khác như: miễn phí đăng ký, miễn phí quản lý tài khoản hàng tháng ...

Bằng sự thấu hiểu khách hàng cùng “lửa nghề” sôi sục, với vai trò là những người tiên phong, trợ lực cho nền kinh tế, KienlongBank luôn lấy làm tự hào vì đã góp phần mạnh mẽ vào bước chuyển mình chung của toàn ngành, mang đến những trải nghiệm tốt hơn cho các “Công dân số” trong thời đại công nghệ bùng nổ như hiện nay.

**Bảng 25: Tình hình lợi nhuận trước thuế theo khu vực địa lý (Công ty mẹ)**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| STT       | Khu vực thị trường | 2023 | 2024  | 6 tháng đầu năm 2025 |
|-----------|--------------------|------|-------|----------------------|
| 1         | Miền Bắc           | 523  | 399   | 334                  |
| 2         | Miền Trung         | -49  | 62    | 66                   |
| 3         | Miền Nam           | 238  | 649   | 520                  |
| Tổng cộng |                    | 712  | 1.110 | 920                  |

*Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank*

**Bảng 26: Tình hình lợi nhuận trước thuế theo khu vực địa lý (Hợp nhất)**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| STT       | Khu vực thị trường | 2023 | 2024  | 6 tháng đầu năm 2025 |
|-----------|--------------------|------|-------|----------------------|
| 1         | Miền Bắc           | 523  | 399   | 334                  |
| 2         | Miền Trung         | -49  | 62    | 66                   |
| 3         | Miền Nam           | 245  | 651   | 521                  |
| Tổng cộng |                    | 719  | 1.112 | 921                  |

*Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank*

#### 8.4.3. Vị thế của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết trong ngành

Trải qua 30 năm hình thành và phát triển, KienlongBank đang dần khẳng định vị thế vững chắc cũng như uy tín, thương hiệu của mình trên thị trường, tạo dựng được niềm tin đối với khách hàng. Trong suốt quá trình hoạt động, KienlongBank luôn xác lập chiến lược rõ ràng, có sự khác biệt, phù hợp theo từng giai đoạn, có định hướng lâu dài. Với nền tảng vững vàng và chiều sâu văn hóa, KienlongBank kiên định với định hướng phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả, liên tục nâng cao năng lực quản trị theo tiêu chuẩn quốc tế.

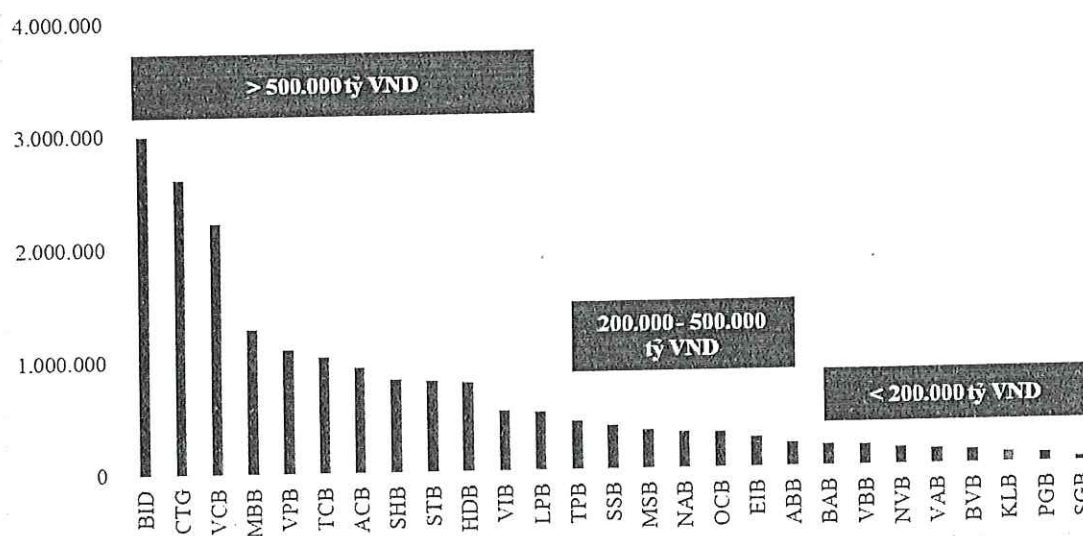
*Xét về mặt quy mô:*

Tính đến 30/06/2025, tổng tài sản (TTS) hợp nhất của KienlongBank đạt 97.630 tỷ VND, đứng thứ 6 trong số 8 ngân hàng có quy mô tổng tài sản dưới 200.000 tỷ VND (“Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ”). Vốn chủ sở hữu (VCSH) đạt 7.246 tỷ VND, đứng thứ 4 trong Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ.

*Xét về hiệu quả hoạt động:*

Lợi nhuận trước thuế (LNIT) hợp nhất và tỷ lệ thu nhập lãi thuần (NIM) của KienlongBank trong 6 tháng đầu năm 2025 đạt lần lượt 921 tỷ VND và 3,91%, đứng thứ 1 trong Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ. Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ xấu (NPL) tại 30/06/2025 đạt xấp xỉ 1,97%, đứng thứ 3 trong Nhóm ngân hàng quy mô nhỏ có tỷ lệ NPL thấp nhất. Điều này chứng tỏ tính hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, quản trị rủi ro và chất lượng tài sản của Ngân hàng.

**Biểu đồ 1: TTS của 27 NHTM niêm yết trên HOSE, HNX  
và đăng ký giao dịch trên UPCOM**



*Nguồn: BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của các ngân hàng*

*Ghi chú: Tên của các ngân hàng so sánh được viết tắt theo mã chứng khoán niêm yết của các ngân hàng đó*

**Bảng 27: Vị thế của KienlongBank trong nhóm Ngân hàng quy mô nhỏ**



| STT | Ngân hàng | TTS<br>6T/2025 | VCSH<br>6T/2025 | LNTT<br>6T/2025 | NIM<br>6T/2025 | NPL<br>6T/2025 |
|-----|-----------|----------------|-----------------|-----------------|----------------|----------------|
| 1   | BAB       | 184.958        | 12.204          | 671             | 2,34%          | 1,25%          |
| 2   | VBB       | 178.671        | 9.073           | 514             | 1,76%          | 2,51%          |
| 3   | NVB       | 144.054        | 6.555           | 463             | -0,84%         | 11,35%         |
| 4   | VAB       | 133.952        | 9.421           | 714             | 2,04%          | 1,11%          |
| 5   | BVB       | 115.509        | 6.919           | 93              | 2,34%          | 3,83%          |
| 6   | KLB       | 97.630         | 7.246           | 921             | 3,91%          | 1,97%          |
| 7   | PGB       | 78.534         | 6.178           | 265             | 2,41%          | 3,33%          |
| 8   | SGB       | 35.141         | 4.234           | 175             | 2,32%          | 3,21%          |

Nguồn: BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của các ngân hàng

### 8.5. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh

Một số dự án đã và đang được Ngân hàng triển khai để phát triển hoạt động kinh doanh như sau:

| TT | Tên Dự án                                                              | Tiến độ triển khai                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của KienlongBank                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Dự án triển khai hệ thống khởi tạo và quản lý khoản cấp tín dụng (LOS) | Dự án đã hoàn thiện các tính năng chính để phục vụ hoạt động cấp tín dụng của ngân hàng, đặc biệt là phục vụ cho việc chuyển đổi mô hình cấp tín dụng tập trung (từ tháng 6/2025). Hiện tại, dự án vẫn đang tiếp tục phát triển các tính năng mới để hỗ trợ và nâng cao trải nghiệm cho người dùng. | <p>Hệ thống LOS có ảnh hưởng lớn tới hoạt động cấp tín dụng tại KienlongBank, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Số hoá toàn bộ quy trình cấp tín dụng tại ngân hàng, xây dựng được cơ sở dữ liệu đầu vào đa dạng, đầy đủ các thông tin liên quan đến khoản cấp tín dụng;</li> <li>Kiểm soát/đo lường được năng suất lao động/SLA của toàn bộ quy trình cấp tín dụng;</li> <li>Kiểm soát và hạn chế được một số rủi ro trong quá trình cấp tín dụng thông qua việc kiểm soát/lưu trữ hồ sơ tập trung trên một hệ thống;</li> <li>Nâng cao năng suất lao động của CBNV thông qua việc tự động hoá một số nghiệp vụ đang thao tác thủ công trong quy trình cấp tín dụng.</li> </ul> |
| 2  | Dự án nâng cấp tổng thể ứng dụng KienlongBank Mobile Banking           | Dự án liên tục phát triển và golive các tính năng mới trên ứng dụng KienlongBank Mobile Banking                                                                                                                                                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Dự án có ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của KienlongBank, đặc biệt là tác động lớn đến nhóm khách hàng bán lẻ, cụ thể:</li> <li>Việc nâng cấp các tính năng hiện hữu và xây dựng đa dạng các tính năng/sản phẩm/dịch vụ mới sẽ giúp nâng cao trải nghiệm của khách hàng (đặc biệt là nhóm khách hàng cá nhân, hộ kinh doanh) khi sử</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| TT | Tên Dự án                                                                                           | Tiến độ triển khai                                                                                                                                                                                                                                  | Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của KienlongBank                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                     | <p>(KienlongBank Plus).</p> <p>Hiện tại, dự án đang tiếp tục xây dựng bổ sung các tính năng mới trên ứng dụng KienlongBank Plus để phục vụ tối đa nhu cầu của khách hàng và đem đến cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất trên nền tảng số.</p> | <p>dụng dịch vụ của KienlongBank từ đó thu hút thêm nhiều khách hàng mới đến với ngân hàng và nâng cao mức độ trung thành của nhóm khách hàng hiện hữu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 2025, dự án sẽ đưa đến cho Khách hàng những thay đổi lớn và mới mẻ như:</li> <li>- Thay đổi giao diện để ứng dụng thu hút và thân thiện hơn với người dùng.</li> <li>- Bổ sung các dịch vụ booking, thanh toán thông qua các đối tác giúp giải quyết được đa dạng nhu cầu của khách hàng</li> <li>- Phát triển tính năng mới nổi trội như: tích điểm – đổi quà (loyalty), cho vay thấu chi online dành cho chủ hộ kinh doanh, sản phẩm tiết kiệm mục tiêu,...</li> </ul> |
| 3  | Dự án chuyển đổi triển khai hệ thống App Sale và Web Sale dành cho cộng tác viên và cán bộ bán hàng | Dự án đã hoàn thành việc đánh giá nghiên cứu khả thi, xác định phạm vi và phân tích nghiệp vụ, thiết kế kiến trúc, hạ tầng và hiện đang phát triển giai đoạn 1.                                                                                     | Dự án giúp gia tăng mức độ tự động hoá trong luồng quy trình tiếp cận, tư vấn sản phẩm – dịch vụ cho khách hàng, gia tăng khả năng bán chéo sản phẩm từ đó tối ưu được hiệu quả, năng suất làm việc của cán bộ bán hàng, cộng tác viên và gia tăng hiệu quả kinh doanh cho ngân hàng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 4  | Dự án áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) vào các hoạt động                                     | Dự án triển khai theo từng giai đoạn, hiện đã hoàn thành một số chatbot hỗ trợ hàng ngày của cán bộ nhân viên, đang triển khai ứng dụng AI Agent với mục tiêu giảm 30% khối lượng công việc của các Đơn vị.                                         | Dự án giúp giảm thời gian xử lý các công việc thủ công và nâng cao năng suất lao động của cán bộ nhân viên thông qua việc áp dụng AI vào hoạt động hàng ngày của đơn vị.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 5  | Dự án triển khai chuẩn mực Basel III                                                                | Hoàn thành triển khai thành công và đang rà soát, thực hiện tinh chỉnh để đáp ứng yêu cầu theo quy định tại                                                                                                                                         | Dự án Basel III đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong hành trình nâng cao năng lực quản trị rủi ro và an toàn hoạt động tại KienlongBank. Kế thừa những thành tựu nổi bật từ quá trình triển khai thành công dự án Basel III, KienlongBank tiếp tục ứng dụng các chuẩn mực quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế, đồng thời đang thực hiện sửa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |



## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

| TT | Tên Dự án                                        | Tiến độ triển khai                                                                                                                                                                                                               | Đánh giá ảnh hưởng của Dự án tới hoạt động kinh doanh của KienlongBank                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                  | Thông tư số 14 của NHNN                                                                                                                                                                                                          | đổi phương pháp luận và hệ thống theo Thông tư số 14 của Ngân hàng Nhà nước. Việc đưa Basel III vào vận hành không chỉ củng cố nền tảng tài chính vững chắc mà còn tạo động lực thúc đẩy hoạt động kinh doanh phát triển bền vững, khẳng định cam kết của KienlongBank trong việc xây dựng một ngân hàng hiện đại, minh bạch và an toàn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 6  | Dự án xây dựng phần mềm xếp hạng tín dụng nội bộ | Dự án đã hoàn thành triển khai xây dựng với đối tượng là khách hàng cá nhân, trong tháng 9/2025 hoàn thành việc xây dựng với đối tượng là Khách hàng doanh nghiệp, đồng thời hoàn thành toàn bộ các hạng mục quản trị của Dự án. | Dự án cho phép tích hợp dữ liệu và công cụ mới từ nhiều nguồn khác nhau trong ngân hàng nhằm đánh giá rủi ro một cách linh hoạt và toàn diện hơn so với các công cụ hiện hành, từ đó tạo ra một cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn về mức độ rủi ro của từng khách hàng và toàn bộ danh mục. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong việc đưa ra các quyết định tín dụng chính xác hơn, từ đó giảm thiểu rủi ro nợ xấu và tối ưu hóa lợi nhuận.<br>Hệ thống phần mềm xếp hạng tín dụng được kỳ vọng tự động hóa trong quy trình xếp hạng, đảm bảo kiểm soát được quy trình xếp hạng và lưu lại dữ liệu lịch sử để sử dụng trong tương lai phục vụ kiểm định và nâng cao mô hình. |

*Nguồn: KienlongBank*

### 8.6. Chiến lược kinh doanh

#### Tầm nhìn chiến lược Kienlong Bank

Trên cơ sở bám sát định hướng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, KienlongBank kiên định thực hiện các chiến lược kinh doanh trọng điểm nhằm củng cố vị thế trong hệ thống tài chính – ngân hàng Việt Nam. Ngân hàng chủ động kiểm soát và dự phòng nợ xấu, đồng thời triển khai các giải pháp đột phá để tạo nền tảng cho một mô hình phát triển bền vững gắn liền với chiến lược số hóa toàn diện. Năm 2025 được xác định là cột mốc quan trọng – năm thứ tư trong lộ trình chuyển đổi số, trong đó số hóa vừa là động lực, vừa là mục tiêu tăng trưởng toàn diện của Ngân hàng.

Trong chiến lược dài hạn này, KienlongBank lấy phát triển bền vững làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động. Song song với việc duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, Ngân hàng chú trọng nâng cao năng lực công nghệ, ứng dụng đổi mới sáng tạo, đa dạng hóa sản phẩm – dịch vụ số trên nền tảng truyền thống, cũng như phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Bên cạnh đó, KienlongBank coi trọng việc hoàn thiện năng lực quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế, hướng tới triển khai đầy đủ Basel III trong quản trị doanh nghiệp, nhằm đảm bảo an toàn vốn, nâng cao tính minh bạch và từng bước hội nhập với các thông lệ tài chính toàn cầu.

Theo đó, các định hướng kinh doanh trọng tâm của KienlongBank trong năm 2025 với tầm nhìn đến 2030 được xác định như sau:

❖ **Tăng cường ứng dụng công nghệ**

KienlongBank xác định chuyển đổi số là trụ cột chiến lược, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo lợi thế khác biệt trên thị trường tài chính – ngân hàng, trong đó tập trung:

- **Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện:** Ngân hàng lựa chọn số hóa nền tảng hoạt động như một chiến lược đột phá, cung cấp hành trình trải nghiệm đa tiện ích, cá nhân hóa và phục vụ khách hàng 24/7. Bên cạnh việc kiện toàn hệ thống quản trị doanh nghiệp, KienlongBank sẽ kết nối với các nền tảng thương mại điện tử và các định chế tài chính để xây dựng một hệ sinh thái tài chính số toàn diện, với các sản phẩm và dịch vụ được thiết kế riêng cho từng nhóm khách hàng.
- **Ứng dụng công nghệ tiên tiến:** Ngân hàng tập trung đầu tư vào hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, triển khai các giải pháp trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (Machine Learning) và dữ liệu lớn (Big Data). Các công nghệ này giúp tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ, hỗ trợ phân tích – dự báo thị trường, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, đồng thời cải thiện trải nghiệm khách hàng và mở rộng cơ hội phát triển sản phẩm mới được cá nhân hóa.
- **Phát triển ngân hàng số:** KienlongBank hợp tác cùng các công ty công nghệ để xây dựng các giải pháp tài chính sáng tạo và nâng cao chất lượng dịch vụ trực tuyến. Các sản phẩm nổi bật bao gồm MyShop & Paybox, KienlongBank Pay, ứng dụng KienlongBank Plus, hệ thống máy ATM và thiết bị thanh toán hiện đại. Đồng thời, Ngân hàng mở rộng hệ sinh thái số thông qua hợp tác với đối tác thương mại điện tử và đại lý ngân hàng, mang đến cho khách hàng trải nghiệm tài chính thuận tiện và gia tăng giá trị tại một điểm chạm.

❖ **Mở rộng mạng lưới**

KienlongBank định hướng phát triển mạng lưới theo mô hình linh hoạt, kết hợp giữa công nghệ hiện đại và khả năng tiếp cận cộng đồng, nhằm mở rộng độ phủ thương hiệu và gia tăng cơ hội phục vụ khách hàng trên toàn quốc, cụ thể:

- **Mở rộng điểm giao dịch hiện đại:** Thay vì chỉ tập trung vào việc gia tăng số lượng chi nhánh hay phòng giao dịch truyền thống, Ngân hàng định hướng đẩy mạnh vận hành hệ thống máy giao dịch ngân hàng tự động (ATM). Đây là giải pháp tối ưu chi phí, tăng cường tính linh hoạt, đồng thời đáp ứng nhu cầu giao dịch nhanh chóng, thuận tiện cho khách hàng. KienlongBank đặc biệt chú trọng triển khai mô hình ATM tại khu vực nông thôn, vùng sâu và vùng xa, nơi khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng còn hạn chế, gia tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính và giá trị xã hội.
- **Thâm nhập thị trường mới:** Bên cạnh việc củng cố thị trường hiện hữu, Ngân hàng sẽ tiếp tục khám phá và phát triển tại các tỉnh, thành phố trọng điểm và khu vực kinh tế năng động, nhằm mở rộng mạng lưới khách hàng, gia tăng nhận diện thương hiệu và khẳng định vị thế trên thị trường tài chính Việt Nam.



❖ **Đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ**

KienlongBank định hướng phát triển sản phẩm và dịch vụ theo hướng đa dạng hóa, số hóa và gắn với các lĩnh vực ưu tiên của nền kinh tế, nhằm đáp ứng toàn diện nhu cầu khách hàng và gia tăng khả năng sinh lời bền vững.

- **Nâng cao hàm lượng sản phẩm, dịch vụ số:** Ngân hàng sẽ tiếp tục triển khai các sản phẩm tài chính số hóa tích hợp, phát triển từ các nền tảng đã có, đồng thời ứng dụng công nghệ AI để hỗ trợ phục vụ khách hàng nhanh chóng và chính xác hơn. Điều này giúp nâng cao mức độ cá nhân hóa dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.
- **Đa dạng hóa danh mục sản phẩm:** KienlongBank cung cấp các sản phẩm tín dụng phù hợp với từng đối tượng khách hàng, bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa, khách hàng cá nhân, cũng như các gói tín dụng đặc thù như tín dụng nông nghiệp, tín dụng tiêu dùng. Ngân hàng đồng thời thiết kế các sản phẩm theo đặc thù từng khu vực kinh doanh, ví dụ: gói vay ưu đãi dành cho Hội Liên hiệp Phụ nữ hoặc các chương trình hỗ trợ riêng cho khách hàng SME. Song song, KienlongBank mở rộng sang các dịch vụ quản lý tài sản, tư vấn đầu tư và các sản phẩm giá trị gia tăng khác, nhằm tăng cường mối quan hệ dài hạn với khách hàng.
- **Tập trung lĩnh vực ưu tiên:** Ngân hàng chú trọng phát triển sản phẩm, dịch vụ trong các ngành then chốt thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bao gồm nông nghiệp – nông thôn, sản xuất kinh doanh, tín dụng xanh và các dự án giảm thiểu tác động khí hậu. Đây là hướng đi vừa hỗ trợ mục tiêu phát triển kinh tế quốc gia, vừa gắn liền với chiến lược ESG và phát triển bền vững của Ngân hàng.

❖ **Tăng cường quản trị rủi ro và tuân thủ**

KienlongBank xác định quản trị rủi ro và tuân thủ là nền tảng cốt lõi để bảo đảm sự phát triển bền vững, ổn định và nâng cao uy tín trên thị trường tài chính.

- **Quản trị rủi ro:** Ngân hàng tập trung tăng cường hệ thống quản trị rủi ro toàn diện, áp dụng công nghệ hiện đại để giám sát, nhận diện và quản lý rủi ro kịp thời. Với mục tiêu phát triển an toàn và bền vững, KienlongBank triển khai lộ trình áp dụng Basel III như một phần trong chiến lược dài hạn. Trọng tâm là nâng cao năng lực quản trị theo thông lệ quốc tế, tăng cường xử lý nợ xấu, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số trong quản trị. Việc áp dụng Basel III không chỉ giúp Ngân hàng duy trì tỷ lệ an toàn vốn thận trọng hơn, mà còn thiết lập hệ thống các chỉ số an toàn, kiểm định sức chịu đựng với nhiều loại rủi ro. Điều này góp phần nâng cao xếp hạng tín nhiệm và tạo điều kiện thuận lợi để KienlongBank tiếp cận thị trường vốn quốc tế.
- **Tuân thủ:** KienlongBank cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành và các chuẩn mực quốc tế trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Ngân hàng coi đây là yếu tố then chốt để duy trì niềm tin của cơ quan quản lý, khách hàng và đặc biệt là nhà đầu tư.

❖ **Phát triển nguồn nhân lực**

KienlongBank coi nguồn nhân lực là tài sản chiến lược và là yếu tố quyết định sự thành công trong quá trình chuyển đổi số cũng như phát triển bền vững.

- **Đào tạo và phát triển:** Ngân hàng ưu tiên đầu tư cho công tác đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự, xem đây là nền tảng quan trọng để hoàn thành mục tiêu hiện đại hóa. Các chương trình đào tạo được tổ chức thường xuyên, không chỉ tập trung vào chuyên môn nghiệp vụ mà còn chú trọng kỹ năng ứng dụng công nghệ và thích ứng với môi trường số. Sau gần ba thập kỷ hình thành và phát triển, KienlongBank đã xây dựng được một môi trường làm việc mang bản sắc riêng – văn hóa “nhà Kiên Long”. Đặc biệt, Ngân hàng chú trọng phát triển đội ngũ kế cận, tạo cơ hội và động lực để các thế hệ nhân sự tiếp nối, duy trì và phát huy giá trị văn hóa, đóng góp vào sự phát triển lâu dài của tổ chức.
- **Chính sách đãi ngộ:** KienlongBank luôn coi trọng vai trò của đội ngũ nhân sự trong chiến lược phát triển. Ngân hàng xây dựng chính sách lương thưởng và phúc lợi cạnh tranh, nằm trong nhóm các ngân hàng có mặt bằng thu nhập trung bình cao trên thị trường. Bên cạnh đó, KienlongBank cũng chú trọng xây dựng cơ chế phúc lợi toàn diện, hướng đến sự cân bằng lợi ích, góp phần gắn kết và nâng cao chất lượng đời sống của cán bộ nhân viên.

❖ **Phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội**

KienlongBank xác định phát triển bền vững là định hướng xuyên suốt trong chiến lược hoạt động, gắn liền với trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và cộng đồng.

- **Chiến lược phát triển bền vững:** Ngân hàng tích cực triển khai các hoạt động trách nhiệm xã hội, chú trọng đến bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống. Các chương trình hỗ trợ cộng đồng, giáo dục, từ thiện được thực hiện thường xuyên, đóng góp thiết thực cho sự phát triển bền vững của xã hội. KienlongBank đồng thời ưu tiên xây dựng mô hình văn phòng xanh, thúc đẩy tín dụng xanh, và áp dụng quản trị rủi ro chặt chẽ để bảo đảm khả năng vận hành ổn định trước những biến động của thị trường. Từ những hành động cụ thể và thiết thực, Ngân hàng lan tỏa ý thức trách nhiệm đến cán bộ, nhân viên và cộng đồng, song hành cùng nhiệm vụ kinh doanh cốt lõi.
- **Cam kết ESG:** KienlongBank tăng cường năng lực giám sát và quản trị, đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về Môi trường (E) – Xã hội (S) – Quản trị (G) trong hoạt động ngân hàng. Với tinh thần đồng hành cùng Chính phủ hướng đến mục tiêu “Net Zero 2050”, Ngân hàng chú trọng nâng cao nhận thức cộng đồng, đẩy mạnh sử dụng và chuyển đổi sang năng lượng tái tạo, qua đó giảm thiểu phát thải và khẳng định cam kết phát triển bền vững dài hạn.

Với chiến lược kinh doanh được hoạch định rõ ràng và lộ trình triển khai cụ thể, KienlongBank đang từng bước khẳng định vị thế trong hệ thống tài chính – ngân hàng Việt Nam. Sự cam kết mạnh mẽ từ Ban lãnh đạo cùng tinh thần đồng hành của toàn thể cán bộ, nhân viên là nền tảng quan trọng giúp Ngân hàng duy trì tăng trưởng ổn định, nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng đến phát triển bền vững. KienlongBank tin tưởng Ngân hàng sẽ tiếp tục đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng, gia tăng giá trị cho cổ đông và nhà đầu tư, đồng thời đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của nền kinh tế Việt Nam trong những năm tới.



**9. Thông tin về cổ đông lớn sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên:**

Không có

**10. Thông tin thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và Kế toán trưởng**

**10.1 Hội đồng Quản trị**

**Bảng 28: Danh sách thành viên HĐQT tại ngày 30/06/2025**

| STT | Họ và tên                 | Chức vụ                 |
|-----|---------------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Trần Ngọc Minh        | Chủ tịch HĐQT           |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh   | Phó Chủ tịch HĐQT       |
| 3   | Ông Bùi Thanh Hải         | Thành viên HĐQT         |
| 4   | Ông Lê Khắc Gia Bảo       | Thành viên HĐQT         |
| 5   | Ông Nguyễn Cao Cường      | Thành viên HĐQT         |
| 6   | Bà Nguyễn Thị Thanh Hương | Thành viên HĐQT         |
| 7   | Bà Nguyễn Thủy Nguyên     | Thành viên độc lập HĐQT |
| 8   | Ông Nguyễn Chí Hiếu       | Thành viên độc lập HĐQT |
| 9   | Ông Kim Minh Huân         | Thành viên độc lập HĐQT |

*Nguồn: KienlongBank*

**➤ Thù lao và lợi ích khác của HĐQT**

| Chỉ tiêu (đơn vị: tỷ đồng) | Năm 2023 | Năm 2024 | 6 tháng đầu năm 2025 |
|----------------------------|----------|----------|----------------------|
| Tổng quỹ thù lao           | 21       | 19       | 9                    |

Thông tin chi tiết của từng thành viên HĐQT như sau:

**10.1.1 Ông Trần Ngọc Minh – Chủ tịch HĐQT**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1984
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian         | Chức vụ               | Nơi công tác             |
|-------------------|-----------------------|--------------------------|
| 10/2007 - 03/2008 | Chuyên viên           | Ngân hàng TMCP Liên Việt |
| 04/2008 - 09/2008 | Chuyên viên KHDN      | Ngân hàng TMCP Liên Việt |
| 10/2008 - 10/2010 | Chuyên viên Thẩm định | Ngân hàng TMCP Liên Việt |

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| Thời gian         | Chức vụ                                      | Nơi công tác                                                                |
|-------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| 10/2010 - 04/2011 | Trưởng nhóm nghiệp vụ thẩm định              | Ngân hàng TMCP Liên Việt                                                    |
| 04/2011 - 04/2014 | Phó Trưởng Phòng thẩm định                   | Ngân hàng TMCP Liên Việt                                                    |
| 04/2014 - 01/2015 | Trưởng Phòng thẩm định                       | Ngân hàng TMCP Liên Việt                                                    |
| 01/2015 - 11/2018 | Phó Giám đốc Chi nhánh                       | Ngân hàng TMCP Liên Việt                                                    |
| 11/2018 - 02/2020 | Giám đốc nguồn vốn                           | Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine                                           |
| 02/2020 - 12/2020 | Giám đốc nguồn vốn kiêm Trưởng Ban Tài chính | Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine                                           |
| 05/2020 - 01/2021 | Phó Tổng Giám đốc                            | Công ty TNHH Đầu tư SSF                                                     |
| 11/2020 - 09/2021 | Thành viên HĐQT                              | Công ty Cổ phần KS Group (tên cũ: Công ty Cổ phần Đầu tư SIPT)              |
| 06/2021 - 10/2021 | Thành viên HĐQT                              | Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE                       |
| 01/2021 - 10/2021 | Phó Tổng Giám đốc                            | Ngân hàng TMCP Kiên Long                                                    |
| 10/2021 - 12/2021 | Quyền Tổng Giám đốc                          | Ngân hàng TMCP Kiên Long                                                    |
| 12/2021 - 04/2023 | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc           | Ngân hàng TMCP Kiên Long                                                    |
| 05/2023 - 10/2023 | Thành viên HĐQT                              | Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kiên Long |
| 04/2023 - 07/2024 | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc         | Ngân hàng TMCP Kiên Long                                                    |
| 07/2024 - Nay     | Chủ tịch HĐQT                                | Ngân hàng TMCP Kiên Long                                                    |

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Chủ tịch HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.



- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
  - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

**10.1.2 Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1983
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian         | Chức vụ                                       | Nơi công tác                                                           |
|-------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| 05/2005 - 02/2006 | Chuyên viên Phòng KHDN                        | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)                           |
| 02/2006 - 02/2008 | Chuyên viên Phòng KHDN                        | Công ty TNHH Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam |
| 02/2008 - 10/2010 | Phó phòng Phòng tư vấn tài chính doanh nghiệp | Công ty Cổ phần Chứng khoán Vincom                                     |
| 10/2010 - 04/2011 | Cao học viên                                  | University of Delaware                                                 |
| 04/2011 - 09/2011 | Phó phòng Tài chính                           | Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần                                   |
| 09/2011 - 03/2017 | Trưởng phòng Tài chính                        | Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần                                   |
| 03/2017 - 02/2018 | Trưởng Ban Tài chính                          | Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần                                   |
| 06/2015 - 04/2018 | Thành viên HĐQT                               | Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội                                 |
| 10/2013 - 04/2018 | Chủ tịch HĐQT                                 | Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình                 |

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| Thời gian         | Chức vụ                              | Nơi công tác                                                        |
|-------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 04/2018 - 03/2020 | Thành viên HĐQT                      | Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất Nhập khẩu Tổng hợp Minh Long            |
| 03/2020 - 10/2020 | Phó Ban Tài chính                    | Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine                                   |
| 10/2020 - Nay     | Thành viên HĐQT<br>Phó Tổng Giám đốc | Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes                           |
| 02/2021 - 04/2021 | Thành viên HĐQT                      | Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind                               |
| 05/2021 - 01/2022 | Chủ tịch HĐQT                        | Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind                               |
| 04/2021 - 10/2022 | Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc     | Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine International Property Technology |
| 12/2021 - 04/2023 | Thành viên độc lập HĐQT              | Ngân hàng TMCP Kiên Long                                            |
| 01/2022 - Nay     | Thành viên HĐQT                      | Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartmind                               |
| 04/2024 - 07/2024 | Thành viên HĐQT                      | Ngân hàng TMCP Kiên Long                                            |
| 07/2024 - Nay     | Phó Chủ tịch HĐQT                    | Ngân hàng TMCP Kiên Long                                            |

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Phó Chủ tịch HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - o Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Phát triển Sunshine Homes;
  - o Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Chứng khoán Smartmind.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
  - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có



## **BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

### **10.1.3 Ông Bùi Thanh Hải – Thành viên HĐQT**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1975
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Luật dân sự - Thương mại
- Kinh nghiệm công tác:

| <b>Thời gian</b>  | <b>Chức vụ</b>                                                                                | <b>Nơi công tác</b>                                                                    |
|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| 05/1998 - 06/2002 | Cán bộ giáo vụ                                                                                | Trường cán bộ quản lý doanh nghiệp trực thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam |
| 06/2002 - 10/2012 | Thư ký Chủ tịch HĐQT,<br>Chuyên viên pháp chế,<br>Phó Phòng Pháp chế<br>Trưởng Phòng Pháp chế | Công ty Cổ phần Đồng Tâm                                                               |
| 08/2011 - 12/2012 | Giám đốc                                                                                      | Công ty TNHH Yamato                                                                    |
| 03/2010 - 04/2015 | Thành viên HĐQT                                                                               | Trường Trung cấp Việt Nhật                                                             |
| 10/2012 - 03/2013 | Phó Phòng Pháp chế và<br>Xử lý nợ                                                             | Ngân hàng TMCP Kiên Long                                                               |
| 04/2013 - 04/2019 | Thành viên HĐQT                                                                               | Ngân hàng TMCP Kiên Long                                                               |
| 04/2014 - 01/2018 | Giám đốc                                                                                      | Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long              |
| 02/2018 - 05/2023 | Chủ tịch HĐQT                                                                                 | Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long              |
| 28/12/2021 - Nay  | Thành viên HĐQT                                                                               | Ngân hàng TMCP Kiên Long                                                               |

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.

## **BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
  - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

### **10.1.4 Ông Lê Khắc Gia Bảo – Thành viên HĐQT**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1979
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian               | Chức vụ                                     | Nơi công tác                                    |
|-------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| 07/2001 - 08/2008       | Kiểm toán viên                              | Công ty TNHH Deloitte Việt Nam                  |
| 08/2008 - 12/2008       | Trưởng phòng tư vấn                         | Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng            |
| 12/2008 - 03/2013       | Trưởng phòng Kiểm toán – Kiểm soát tuân thủ | Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) |
| 03/2013 - 04/2018       | Trưởng Ban Kiểm soát                        | Ngân hàng TMCP Kiên Long                        |
| 04/2018 - 01/2021       | Chủ tịch HĐQT                               | Ngân hàng TMCP Kiên Long                        |
| 02/2021 - 04/2021       | Thành viên HĐQT                             | Ngân hàng TMCP Kiên Long                        |
| 28/12/2021 - 31/12/2021 | Thành viên BKS                              | Ngân hàng TMCP Kiên Long                        |
| 01/2022 - 04/2023       | Trưởng Ban Kiểm soát                        | Ngân hàng TMCP Kiên Long                        |
| 04/2023 - Nay           | Thành viên HĐQT                             | Ngân hàng TMCP Kiên Long                        |

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.



## **BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
  - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

### **10.1.5 Ông Nguyễn Cao Cường – Thành viên HĐQT**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1985
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

| <b>Thời gian</b>  | <b>Chức vụ</b>                                  | <b>Nơi công tác</b>               |
|-------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 06/2008 - 05/2010 | Kiểm toán viên                                  | Công ty TNHH Deloitte Việt Nam    |
| 06/2010 - 07/2015 | Kiểm toán viên<br>Giám đốc Kiểm tra<br>miền Nam | Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam |
| 08/2015 - 04/2018 | Trưởng Kiểm toán nội<br>bộ                      | Ngân hàng TMCP Kiên Long          |
| 04/2018 - 12/2021 | Trưởng BKS                                      | Ngân hàng TMCP Kiên Long          |
| 01/2022 - 04/2023 | Thành viên BKS                                  | Ngân hàng TMCP Kiên Long          |
| 04/2023 - Nay     | Thành viên HĐQT                                 | Ngân hàng TMCP Kiên Long          |

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.

## **BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
  - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

### **10.1.6 Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Thành viên HĐQT**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1970
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế - Tài chính – Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian         | Chức vụ                                              | Nơi công tác                                          |
|-------------------|------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| 09/1992 - 11/1993 | Nhân viên kinh doanh                                 | Công ty TNHH Kim Quy                                  |
| 12/1993 - 08/1994 | Nhân viên đặt chỗ bán vé                             | Vietnam Airlines                                      |
| 09/1994 - 11/1994 | Nhân viên kinh doanh                                 | Công ty TNHH Bắc Sơn Hà                               |
| 12/1994 - 06/1995 | Nhân viên                                            | Văn phòng đại diện ITI Corporation                    |
| 07/1995 - 11/2000 | Cán bộ Phòng tín dụng công nghiệp                    | Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Sở Giao dịch |
| 12/2000 - 10/2003 | Cán bộ Phòng tín dụng trung dài hạn và quản lý dự án | Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam                   |
| 11/2003 - 02/2007 | Phó Phòng - Phòng KHDN lớn                           | Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam                   |
| 03/2007 - 09/2008 | Giám đốc Chi nhánh                                   | Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam                   |
| 10/2008 - 11/2008 | Trưởng phòng kế hoạch và hỗ trợ ALCO                 | Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam                   |
| 12/2008 - 11/2010 | Trưởng phòng Khách hàng vừa và nhỏ                   | Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam                   |



**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| Thời gian         | Chức vụ                                      | Nơi công tác                                                                    |
|-------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 12/2010 - 09/2015 | Giám đốc Chi nhánh                           | Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam                                             |
| 10/2015 - 03/2017 | Giám đốc vùng Bắc doanh nghiệp SME           | Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam                                                 |
| 04/2017 - 10/2018 | Phó Giám đốc<br>Quyền Giám đốc               | Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam                                                 |
| 11/2018 - 09/2019 | Phó Tổng Giám đốc<br>Giám đốc Quản lý rủi ro | Ngân hàng TMCP Bảo Việt                                                         |
| 09/2019 - 09/2020 | Quyền Tổng Giám đốc                          | Ngân hàng TMCP Bảo Việt                                                         |
| 09/2020 - 10/2021 |                                              | Tạm nghỉ việc                                                                   |
| 11/2021 - 01/2023 | Cố vấn Chủ tịch HĐQT                         | Ngân hàng TMCP Kiên Long                                                        |
| 01/2023 - 04/2023 | Phó Tổng Giám đốc                            | Ngân hàng TMCP Kiên Long                                                        |
| 04/2023 - 09/2023 | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc       | Ngân hàng TMCP Kiên Long                                                        |
| 05/2023 - 05/2024 | Chủ tịch HĐQT                                | Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long - KBA |
| 09/2023 - Nay     | Thành viên HĐQT                              | Ngân hàng TMCP Kiên Long                                                        |

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
  - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

**10.1.7 Bà Nguyễn Thủy Nguyên – Thành viên độc lập HĐQT**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1982
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian         | Chức vụ                                               | Nơi công tác                                    |
|-------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| 06/2006 - 05/2011 | Cán bộ tín dụng Chi nhánh/Chuyên viên phát triển KHDN | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)    |
| 05/2011 - 08/2012 | Trưởng Bộ phận Thẩm định tín dụng                     | Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội – CN Hàn Thuyên |
| 08/2012 - 03/2014 | Phó Trưởng Phòng Thẩm định tín dụng                   | Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội – CN Hàn Thuyên |
| 03/2014 - 02/2018 | Phó Trưởng phòng Tài chính/Phó Ban Tài chính          | Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần            |
| 06/2015 - 08/2016 | Tổng Giám đốc                                         | Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư An Bình         |
| 03/2018 - 09/2018 |                                                       | Tạm nghỉ việc                                   |
| 10/2018 - 05/2020 | Trưởng Ban Đầu tư/Giám đốc tài chính                  | Tập đoàn Vũ Gia - Công ty TNHH                  |
| 05/2020 - 10/2020 | Phó Trưởng phòng tài chính                            | Công ty Euro Window Holding                     |
| 10/2020 - 10/2020 | Trưởng Phòng trái phiếu                               | Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine               |
| 11/2020 - 12/2020 | Trưởng phòng trái phiếu                               | Công ty Cổ phần Tập đoàn KSFinance              |
| 12/2020 - 03/2021 | Phó Ban tài chính                                     | Công ty Cổ phần Tập đoàn KSFinance              |
| 03/2021 - 07/2021 | Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính và kế toán      | Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes       |



**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| Thời gian         | Chức vụ                                   | Nơi công tác                          |
|-------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------|
| 05/2021 - 03/2023 | Thành viên HĐQT                           | Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartMind |
| 07/2021 - 02/2022 | Phó Tổng Giám đốc                         | Công ty Cổ phần Tập đoàn KSFinance    |
| 02/2022 - 03/2023 | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính | Công ty Cổ phần Tập đoàn KSFinance    |
| 03/2023 - 07/2023 | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc    | Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartMind |
| 03/2022 - Nay     | Thành viên HĐQT                           | Công ty Cổ phần Phát triển S.I        |
| 04/2023 - Nay     | Thành viên độc lập HĐQT                   | Ngân hàng TMCP Kiên Long              |
| 08/2023 - Nay     | Phó Tổng Giám đốc                         | Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartMind |

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Thành viên độc lập HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - o Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Phát triển S.I
  - o Phó Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần Chứng khoán SmartMind.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 1.862.940 cổ phần, tương ứng 0,51% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
  - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

**10.1.8 Ông Nguyễn Chí Hiếu – Thành viên độc lập HĐQT**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1985
- Trình độ học vấn: Đại học

## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính và Quản trị
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian         | Chức vụ                          | Nơi công tác                                                                                           |
|-------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/2009 - 06/2010 | Trợ lý kiểm toán                 | Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam                                                                    |
| 07/2010 - 03/2016 | Chuyên viên kinh doanh nguồn vốn | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam                                                                   |
| 01/2016 - 04/2016 | Phó Giám đốc                     | Công ty Cổ phần Pi Capital                                                                             |
| 04/2016 - 04/2023 | Thành viên HĐQT                  | Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt (Vietcredit) (Tên gọi trước đây: Công ty Tài chính cổ phần Xi măng) |
| 03/2016 - 12/2018 | Giám đốc vận hành                | Công ty Cổ phần Seven System Việt Nam (7-Eleven)                                                       |
| 05/2019 - 08/2019 | Giám đốc mạng Ngân hàng số       | Công ty Cổ phần O2 Financial                                                                           |
| 09/2019 - 07/2021 | Giám đốc thương mại              | Công ty Cổ phần Timo Việt Nam (Ngân hàng số Timo)                                                      |
| 08/2021 - 03/2022 | Giám đốc đối tác chiến lược      | Công ty Cổ phần Timo Việt Nam (Ngân hàng số Timo)                                                      |
| 03/2022 - Nay     | Giám đốc                         | Công ty TNHH NDT Solutions                                                                             |
| 10/2024 - Nay     | Thành viên độc lập HĐQT          | Ngân hàng TMCP Kiên Long                                                                               |

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Thành viên độc lập HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc, Công ty TNHH NDT Solutions.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
  - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có



## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

### **10.1.9 Ông Kim Minh Tuấn – Thành viên độc lập HĐQT**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1975
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế - Tài chính - Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian         | Chức vụ                                     | Đơn vị công tác                                                                                            |
|-------------------|---------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/1997 - 03/1999 | Nhân viên Kế toán                           | Công ty Liên doanh Haiha - Kameda                                                                          |
| 04/1999 - 11/2021 | Chuyên viên Kế toán tổng hợp                | Trung tâm Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh HTX Việt Nam                      |
| Tháng 12/2001     | Trưởng Phòng HC - TH kiêm Kế toán tổng hợp  | Trung tâm Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh HTX Việt Nam                      |
| 01/2002 - 05/2004 | Trưởng Phòng HC - TH kiêm Phụ trách Kế toán | Trung tâm Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh HTX Việt Nam                      |
| Tháng 06/2004     | Trưởng Phòng HC - TH kiêm Phụ trách Kế toán | Trung tâm Khoa học Công nghệ và Môi trường, Liên minh HTX Việt Nam                                         |
| 07/2004 - 05/2005 | Phó Chánh văn phòng HC - TH                 | Trung tâm Khoa học Công nghệ và Môi trường, Liên minh HTX Việt Nam                                         |
| 06/2005 - 08/2007 | Chuyên viên Kế toán Tổng hợp                | Trung tâm Tiếp thị - Triển lãm Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn |
| 09/2007 - 02/2008 | Thành viên Ban trụ bị thành lập             | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                                                                          |

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| <b>Thời gian</b>  | <b>Chức vụ</b>                                                                    | <b>Đơn vị công tác</b>                              |
|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
| 03/2008 - 12/2009 | Phó Trưởng phòng Nhân sự                                                          | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                   |
| 01/2010 - 04/2010 | Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán                                              | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                   |
| 05/2010 - 09/2010 | Phó Giám đốc Khối Tài chính kiêm Trưởng phòng Thống kê - Kế hoạch                 | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                   |
| 10/2010 - 09/2012 | Phó Giám đốc Khối Tài chính kiêm Trưởng phòng Thống kê và Quản lý Tài sản Nợ - Có | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                   |
| 10/2012 - 09/2014 | Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội kiêm Giám đốc Phòng Giao dịch lớn Hà Đông           | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                   |
| 10/2014 - 10/2015 | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nhân sự kiêm Trưởng phòng Nhân sự            | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                   |
| 11/2015 - 03/2018 | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nhân sự                                      | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                   |
| 04/2018 - 04/2023 | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản lý Nguồn Nhân lực                       | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                   |
| 08/2023 - 07/2023 | Phó Giám đốc                                                                      | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cầu đường Hà Nội |
| 08/2023 - 10/2024 |                                                                                   | Kinh doanh tự do                                    |
| 10/2024 - Nay     | Thành viên độc lập HĐQT                                                           | Ngân hàng TMCP Kiên Long                            |

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Thành viên độc lập HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.



## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
  - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

### 10.2 Ban Kiểm soát

**Bảng 29: Danh sách Thành viên BKS tại ngày 30/06/2025**

| STT | Họ và tên                  | Chức vụ        |
|-----|----------------------------|----------------|
| 1   | Bà Đỗ Thị Tuyết Trinh      | Trưởng BKS     |
| 2   | Ông Đặng Minh Quân         | Thành viên BKS |
| 3   | Bà Hoàng Thị Phụng         | Thành viên BKS |
| 4   | Bà Nguyễn Thị Khánh Phương | Thành viên BKS |
| 5   | Ông Đào Ngọc Hải           | Thành viên BKS |

*Nguồn: KienlongBank*

#### ➤ Thù lao và lợi ích khác của Ban Kiểm soát

| Chỉ tiêu (đơn vị: tỷ đồng) | Năm 2023 | Năm 2024 | 6 tháng đầu năm 2025 |
|----------------------------|----------|----------|----------------------|
| Tổng quỹ thù lao           | 7        | 6        | 3                    |

Thông tin chi tiết của từng thành viên như sau:

##### 10.2.1 Bà Đỗ Thị Tuyết Trinh - Trưởng BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1981
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán - Kiểm toán
- Kinh nghiệm công tác:

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| Thời gian         | Chức vụ                                                 | Nơi công tác                                     |
|-------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 08/2003 - 12/2008 | Nhân viên chi nhánh                                     | Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - CN Tỉnh Tuyên Quang |
| 12/2008 - 04/2015 | Phó Trưởng phòng Kế hoạch và QLDN                       | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt                |
| 05/2015           | -                                                       | Tham gia khóa đào tạo về chuẩn mực kiểm toán     |
| 06/2015 - 07/2019 | Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ - Khối Kiểm toán nội bộ | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng              |
| 07/2019 - 04/2021 | Trưởng phòng Kiểm tra Kiểm soát nội bộ                  | Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu   |
| 04/2021 - 10/2021 | Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ                           | Công ty Cổ phần Tập Đoàn Vàng bạc Đá quý Doji    |
| 12/2021 - 04/2023 | Thành viên BKS - Thành viên chuyên trách                | Ngân hàng TMCP Kiên Long                         |
| 27/04/2023 - Nay  | Trưởng BKS                                              | Ngân hàng TMCP Kiên Long                         |

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Trưởng BKS.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
  - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên BKS: Không có.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

**10.2.2 Ông Đặng Minh Quân - Thành viên BKS**

- Quốc tịch: Việt Nam



## **BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

- Năm sinh: 1980
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế, Cử nhân Luật, Cử nhân Ngoại ngữ
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian   | Chức vụ                                                                                                                       | Nơi công tác             |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 2003 - 2006 | Cán bộ thanh tra; Chuyên viên phụ trách thanh tra tài chính. Cán bộ công chức                                                 | Sở Tài chính Cà Mau      |
| 2006 - 2011 | Thanh tra viên cấp 1 - phụ trách thanh tra, kiểm tra tài chính; Giám định viên lĩnh vực tài chính - kế toán. Cán bộ công chức | Sở Tài chính Cà Mau      |
| 2011 - 2014 | Phó trưởng phòng ngân sách, phụ trách quản lý, tổng hợp, quyết toán ngân sách.                                                | Sở Tài chính Cà Mau      |
| 2014 - Nay  | Thành viên BKS                                                                                                                | Ngân hàng TMCP Kiên Long |

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Thành viên BKS.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
  - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên BKS: Không có.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

### **10.2.3 Bà Hoàng Thị Phụng - Thành viên BKS**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1987

## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian         | Chức vụ                                     | Nơi công tác                                                    |
|-------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 08/2009 - 04/2011 | Trợ lý kiểm toán                            | Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh |
| 07/2012 - 07/2015 | Chuyên viên Quản lý rủi ro hoạt động        | Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam                          |
| 06/2015 - 03/2016 | Chuyên viên kiểm tra tuân thủ               | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam                               |
| 02/2017 - 03/2022 | Chuyên viên cao cấp - Khối Kiểm toán nội bộ | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng                             |
| 03/2022 - 04/2024 | Phó Giám đốc Phòng Kiểm soát nội bộ         | Ngân hàng TMCP Kiên Long                                        |
| 04/2024 - Nay     | Thành viên BKS                              | Ngân hàng TMCP Kiên Long                                        |

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Thành viên BKS.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
  - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên BKS: Không có.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

### 10.2.4 Bà Nguyễn Thị Khánh Phương - Thành viên BKS

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1980
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh



**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian         | Chức vụ                                                                                                                     | Nơi công tác                                 |
|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| 10/2002 - 04/2007 | Giáo viên                                                                                                                   | Trường Trung cấp Xây dựng Hà Nội             |
| 05/2007 - 07/2007 | Nhân viên Tín dụng - Chi nhánh Hà Nội                                                                                       | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) |
| 07/2007 - 08/2009 | Nhân viên Tín dụng phòng Phục vụ khách hàng – Chi nhánh Hai Bà Trưng                                                        | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) |
| 09/2009 - 02/2013 | Nhân viên Kiểm toán nội bộ - Phòng Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát                                                | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) |
| 03/2013 - 03/2015 | Trưởng phòng - Phòng Giám sát từ xa, khối Kiểm toán nội bộ                                                                  | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) |
| 04/2015 - 11/2016 | Trưởng phòng - Phòng Quản lý tài sản, Trung tâm hành chính văn phòng, Khối Vận hành                                         | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) |
| 12/2016 - 08/2017 | Trưởng bộ phận Quản lý tài sản và Công cụ lao động – Phòng dịch vụ quản lý Tài sản, Trung tâm Dịch vụ nội bộ, Khối Vận hành | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) |
| 08/2017 - 10/2017 | Chuyên viên Cao cấp kiểm tra miền Bắc                                                                                       | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam            |
| 12/2017 - 06/2019 | Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ                                                                                               | Tổng công ty LICOGI - CTCP                   |
| 07/2019 - 06/2022 | Trưởng Ban kiểm soát                                                                                                        | Tổng công ty LICOGI - CTCP                   |
| 12/2021 - 04/2024 | Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ                                                                                                 | Công ty Cổ phần Tập đoàn G                   |
| Tháng 10/2024     | Chuyên gia kiểm toán - Phòng Kiểm toán nội bộ                                                                               | Ngân hàng TMCP Kiên Long                     |
| 10/2024 - Nay     | Thành viên Ban Kiểm soát                                                                                                    | Ngân hàng TMCP Kiên Long                     |

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Thành viên BKS.

## **BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
  - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên BKS: Không có.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

### **10.2.5 Ông Đào Ngọc Hải - Thành viên BKS**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1983
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

| <b>Thời gian</b>  | <b>Chức vụ</b>                                                                                      | <b>Nơi công tác</b>                          |
|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| 09/2006 - 10/2007 | Nhân viên                                                                                           | Công ty NetNam - Viện CNTT Việt Nam          |
| 11/2007 - 03/2008 | Nhân viên                                                                                           | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) |
| 03/2008 - 06/2010 | Nhân viên Phòng Nguồn vốn                                                                           | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) |
| 07/2010 - 12/2010 | Chuyên viên Trung tâm Thanh toán                                                                    | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) |
| 12/2010 - 07/2012 | Kiểm soát viên Phòng Tài chính kế toán                                                              | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) |
| 07/2012 - 08/2014 | Trưởng bộ phận hỗ trợ nghiệp vụ liên ngân hàng và thanh toán - Phòng Nghiệp vụ thị trường tài chính | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) |



**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| Thời gian         | Chức vụ                                                                                            | Nơi công tác                                 |
|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| 08/2014 - 01/2018 | Trưởng bộ phận Nghiệp vụ kinh doanh Ngoại tệ liên ngân hàng - Phòng Nghiệp vụ thị trường tài chính | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) |
| 01/2018 - 09/2022 | Chuyên viên Cao cấp Kiểm toán - Khối Kiểm toán nội bộ                                              | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) |
| 10/2022 - 08/2023 | Kiểm toán viên chính - Phòng Kiểm toán nội bộ                                                      | Ngân hàng TMCP Kiên Long                     |
| 09/2023 - 10/2024 | Phó Trưởng kiểm toán nội bộ - Phòng Kiểm toán nội bộ                                               | Ngân hàng TMCP Kiên Long                     |
| 10/2024 - Nay     | Thành viên Ban Kiểm soát                                                                           | Ngân hàng TMCP Kiên Long                     |

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Thành viên BKS.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
  - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên BKS và những người có liên quan của thành viên BKS: Không có.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

**10.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

**Bảng 30: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng tại ngày 30/06/2025**

| STT | Họ và tên           | Chức vụ             |
|-----|---------------------|---------------------|
| 1   | Ông Trần Hồng Minh  | Quyền Tổng Giám đốc |
| 2   | Ông Nguyễn Hoàng An | Phó Tổng Giám đốc   |
| 3   | Ông Nguyễn Văn Minh | Phó Tổng Giám đốc   |

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

|   |                        |                   |
|---|------------------------|-------------------|
| 4 | Ông Trần Văn Thái Bình | Phó Tổng Giám đốc |
| 5 | Bà Nguyễn Thị Hồng Vân | Phó Tổng Giám đốc |
| 6 | Bà Vũ Đặng Xuân Vinh   | Kế toán trưởng    |

Nguồn: KienlongBank

➤ **Thù lao và lợi ích khác của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

| Chỉ tiêu (đơn vị: tỷ đồng) | Năm 2023 | Năm 2024 | 6 tháng đầu năm 2025 |
|----------------------------|----------|----------|----------------------|
| Tổng quỹ thù lao           | 19       | 18       | 10                   |

Thông tin chi tiết của từng thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng:

**10.3.1 Ông Trần Hồng Minh – Quyền Tổng Giám đốc**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1985
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Đầu tư
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian         | Chức vụ                                     | Nơi công tác                        |
|-------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------|
| 06/2007 - 10/2008 | Chuyên viên Chi nhánh                       | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng |
| 10/2008 - 09/2012 | Tổ trưởng Phòng tín dụng<br>Phòng Giao dịch | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt   |
| 09/2012 - 03/2021 | Phó Giám đốc Chi nhánh                      | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt   |
| 03/2021 - 11/2022 | Giám đốc Trung tâm<br>KHCL Phía Bắc         | Ngân hàng TMCP Kiên Long            |
| 11/2022 - 07/2024 | Phó Tổng Giám đốc                           | Ngân hàng TMCP Kiên Long            |
| 07/2024 - Nay     | Quyền Tổng Giám đốc                         | Ngân hàng TMCP Kiên Long            |

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Quyền Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.



## **BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
  - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT: Không có.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

### **10.3.2 Ông Nguyễn Hoàng An - Phó Tổng Giám đốc**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1967
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tiền tệ - Tín dụng
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian         | Chức vụ                               | Nơi công tác                                                |
|-------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 11/1989 - 01/1991 | Cán bộ tín dụng                       | Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – CN Thốt Nốt |
| 02/1991 - 06/1996 | Trưởng phòng Kế hoạch                 | Công ty TM&ĐT Petec - Chi nhánh Cần Thơ                     |
| 03/1998 - 01/2003 | Trưởng phòng Kinh doanh & Tiếp thị    | Công ty Yogen Mitsui Vina                                   |
| 02/2003 - 05/2007 | Trưởng phòng Quản lý Hợp đồng         | Công ty BHNT Prudential Việt Nam                            |
| 03/2009 - 01/2011 | Phó Giám đốc Phòng giao dịch Thốt Nốt | Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Cần Thơ                |
| 01/2011 - 06/2014 | Giám đốc Phòng giao dịch Thốt Nốt     | Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Cần Thơ                |
| 06/2014 - 11/2014 | Giám đốc Phòng giao dịch Ngô Gia Tự   | Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Sài Gòn                |
| 11/2014 - 12/2015 | Giám đốc                              | Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Rạch Giá               |
| 12/2015 - 09/2016 | Trợ lý Chủ tịch HĐQT                  | Ngân hàng TMCP Kiên Long                                    |

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| Thời gian         | Chức vụ                                            | Nơi công tác                                |
|-------------------|----------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 10/2016 - 10/2017 | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc – Chi nhánh Nhà Bè | Ngân hàng TMCP Kiên Long - Chi nhánh Nhà Bè |
| 10/2017 - 07/2020 | Phó Tổng Giám đốc                                  | Ngân hàng TMCP Kiên Long                    |
| 07/2020 - 09/2023 | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc - Khu vực 1        | Ngân hàng TMCP Kiên Long                    |
| 09/2023 - Nay     | Phó Tổng Giám đốc                                  | Ngân hàng TMCP Kiên Long                    |

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 6.102 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
  - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc: Không có.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

**10.3.3 Ông Nguyễn Văn Minh - Phó Tổng Giám đốc**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1977
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Điện tử Viễn thông
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian         | Chức vụ        | Nơi công tác                               |
|-------------------|----------------|--------------------------------------------|
| 09/1999 - 11/2003 | Lập trình viên | Công ty Tin học xây dựng CIC - Bộ Xây Dựng |
| 11/2003 - 04/2017 | Phó Giám đốc   | Công ty Cổ phần Điện tử tin học FSC        |



**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| Thời gian         | Chức vụ           | Nơi công tác                                                                                          |
|-------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 03/2012 - Nay     | Thành viên HĐQT   | Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Hoàng Phúc                                                       |
| 03/2012 - 10/2024 | Thành viên HĐQT   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Truyền thông Đông Á                                                           |
| 06/2017 - 12/2024 | Phó Chủ tịch HĐQT | Công ty Cổ phần tập đoàn công nghệ Unicloud (Tên cũ: Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Tech) |
| 07/2017 - 12/2024 | Thành viên HĐQT   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ Vietnet                                                           |
| 12/2020 - 12/2024 | Thành viên HĐQT   | Công ty Cổ phần Công nghệ Nanochip                                                                    |
| 01/2021 - Nay     | Phó Tổng Giám đốc | Ngân hàng TMCP Kiên Long                                                                              |

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Hoàng Phúc
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
  - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc: Không có.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

**10.3.4 Ông Trần Văn Thái Bình - Phó Tổng Giám đốc**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1975
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính tín dụng
- Kinh nghiệm công tác:

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| Thời gian         | Chức vụ                                 | Nơi công tác                                                  |
|-------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| 08/1997 - 04/2009 | Trưởng phòng kinh doanh                 | Ngân hàng TMCP Phát Triển Nhà TP.HCM (HDBank) – Hội sở        |
| 04/2009 - 07/2009 | Trợ lý Tổng Giám đốc                    | Ngân hàng TMCP Gia Định (Ngân hàng TMCP Bản Việt)             |
| 11/2009 - 07/2012 | Phó Tổng Giám đốc                       | Ngân hàng TMCP Gia Định                                       |
| 04/2015 - 05/2022 | Giám đốc Khu vực                        | Ngân hàng TMCP Kiên Long                                      |
| 05/2022 - 09/2023 | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khu vực | Ngân hàng TMCP Kiên Long                                      |
| 09/2023 - Nay     | Phó Tổng Giám đốc                       | Ngân hàng TMCP Kiên Long                                      |
| 05/2024 - Nay     | Chủ tịch Hội đồng thành viên            | Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản KienlongBank |

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 103 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
  - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc: Không có.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

**10.3.5 Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Phó Tổng Giám đốc**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1980
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế quốc tế
- Kinh nghiệm công tác:



**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| Thời gian         | Chức vụ                                     | Nơi công tác                                         |
|-------------------|---------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| 08/2002 - 11/2003 | Cộng tác viên                               | Báo Quân đội Nhân dân Việt Nam                       |
| 12/2003 - 01/2005 | Điều phối viên                              | Công ty thiết bị và chuyển giao công nghệ CETT       |
| 02/2005 - 07/2007 | Chuyên viên                                 | Cục Quản lý Giá – Bộ Tài chính                       |
| 08/2007 - 03/2008 | Thành viên Ban Trù bị                       | Ban Trù bị thành lập Ngân hàng TMCP Liên Việt        |
| 04/2008 - 05/2015 | Trưởng/Phó phòng – Phòng Tổng hợp           | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Hà Nội |
| 06/2015 - 08/2017 | Trưởng/Phó phòng – Phòng Giám sát hoạt động | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Hà Nội |
| 09/2017 - 10/2020 | Phó Giám đốc                                | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Hà Nội |
| 01/2021 - 06/2021 | Trợ lý cao cấp                              | Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine                    |
| 07/2021 - 12/2021 | Trưởng Phòng Hành chính - Nhân sự           | Công ty Cổ phần Chứng khoán PineTree                 |
| 12/2021 - 01/2025 | Trợ lý Tổng Giám đốc                        | Ngân hàng TMCP Kiên Long                             |
| 01/2025 - Nay     | Phó Tổng Giám đốc                           | Ngân hàng TMCP Kiên Long                             |

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần.
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
  - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Thành viên Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên Ban Tổng Giám đốc: Không có.

## **BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

### **10.3.6 Bà Vũ Đặng Xuân Vinh - Kế toán trưởng**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1984
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian         | Chức vụ                                                      | Nơi công tác                 |
|-------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 06/2006 - 07/2007 | Nhân viên/Chuyên viên kế toán tổng hợp                       | Ngân hàng TMCP Sài Gòn       |
| 08/2007 - 11/2010 | Tổ trưởng Kế toán tổng hợp                                   | Ngân hàng TMCP Sài Gòn       |
| 12/2010 - 12/2011 | Phó Giám đốc Phòng Kế toán tài chính                         | Ngân hàng Việt Nam Tín Nghĩa |
| 01/2012 - 10/2014 | Phó Giám đốc Phòng Kế toán tổng hợp                          | Ngân hàng TMCP Sài Gòn       |
| 11/2014 - 03/2015 | Phó Giám đốc phụ trách Phòng Hệ thống thông tin quản trị MIS | Ngân hàng TMCP Sài Gòn       |
| 04/2015 - 02/2017 | Giám đốc Phòng MIS                                           | Ngân hàng TMCP Sài Gòn       |
| 03/2017 - 07/2018 | Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ - Khôi Vận hành                    | Ngân hàng TMCP Sài Gòn       |
| 08/2018 - 09/2019 | Phó Giám đốc Khôi Vận hành                                   | Ngân hàng TMCP Sài Gòn       |
| 10/2019 - 09/2020 | Trưởng Ban Kiểm soát                                         | Công ty Cổ phần Lavi Holding |
| 10/2020 - 10/2023 | Giám đốc Phòng Kế toán Tài chính                             | Ngân hàng TMCP Kiên Long     |
| 11/2023 - Nay     | Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Phòng Kế toán Tài chính         | Ngân hàng TMCP Kiên Long     |

- Chức vụ đang nắm giữ tại KienlongBank: Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Phòng Kế toán Tài chính.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.



## **BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

- Số lượng chứng khoán tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần
- Số lượng chứng khoán của những người có liên quan tại KienlongBank (tại thời điểm 30/06/2025): 0 cổ phần, tương ứng 0,00% vốn cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với KienlongBank:
  - o Thông tin về các Hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, công ty do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với Kế toán trưởng và những người có liên quan của Kế toán Trưởng: Không có.
- Các khoản nợ đối với KienlongBank: Không có các khoản nợ khác ngoài sản phẩm – dịch vụ cá nhân là thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng theo quy định của sản phẩm.

### **11. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 (ba) năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại**

Trong 03 (ba) năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết và cho đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, các trái phiếu do KienlongBank phát hành chưa đến hạn thanh toán gốc và lãi.

### **12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**

#### **12.1 Thông tin về các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán hoặc chuyển đổi**

Tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, số dư trái phiếu KienlongBank đang lưu hành mà chưa đến hạn thanh toán là 2.500 tỷ VND, cụ thể như sau:

- Trái phiếu phát hành ra công chúng: 2.500 tỷ VND
- Trái phiếu phát hành riêng lẻ: 0 VND

**Bảng 32: Thông tin về các trái phiếu đã phát hành (theo mệnh giá)**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| Loại trái phiếu           | Kỳ hạn                  | Giá trị tại 31/12/2023 | Giá trị tại 31/12/2024 | Giá trị tại thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này |
|---------------------------|-------------------------|------------------------|------------------------|-------------------------------------------------|
| Trái phiếu tăng vốn cấp 2 | Từ 1 năm tới dưới 5 năm | -                      | -                      | -                                               |
|                           | Từ 5 năm trở lên        | -                      | 800                    | 2.500                                           |
| Tổng cộng                 |                         | -                      | 800                    | 2.500                                           |

*Nguồn: KienlongBank*

#### **12.2 Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất**

## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

**Bảng 33: Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất tại thời điểm 30/06/2025**

Đơn vị: tỷ đồng

| STT | Nội dung                                                                                  | Số tiền |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Chi phí thuê mặt bằng làm trụ sở làm việc của KienlongBank (từ 01/01/2025 đến 30/06/2025) | 53      |
| 2   | Bất động sản là tài sản KienlongBank đang sở hữu đến 30/06/2025                           | 1.415   |
| -   | a) Nhà cửa, vật kiến trúc (nguyên giá)                                                    | 729     |
| -   | b) Quyền sử dụng đất (nguyên giá)                                                         | 686     |

Nguồn: KienlongBank

### 12.3 Các cam kết chưa thực hiện khác

**Bảng 34: Thông tin về các cam kết chưa thực hiện tại thời điểm 30/06/2025 (Hợp nhất)**

Đơn vị: tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu                    | Giá trị |
|-----|-----------------------------|---------|
| 1   | Cam kết giao dịch hối đoái  | 13.409  |
|     | Cam kết mua ngoại tệ        | 52      |
|     | Cam kết bán ngoại tệ        | 26      |
|     | Cam kết giao dịch hoán đổi  | 13.331  |
| 2   | Cam kết trong nghiệp vụ L/C | 4.000   |
| 3   | Bảo lãnh khác               | 2.802   |

Nguồn: BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank

### 13. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Ngoài thông tin về các cam kết và nghĩa vụ nợ nêu tại Mục IV.12 nêu trên, tính đến thời điểm ban hành Bản Cáo Bạch này, theo đánh giá và tin tưởng tốt nhất của mình, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không có phát sinh nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng nào có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

### 14. Thông tin về cam kết của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết cam kết không thuộc đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.



**V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH**

**1. Kết quả hoạt động kinh doanh**

**1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**

**a) Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản**

**Bảng 35: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản (Công ty mẹ)**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| Chỉ tiêu                                                            | Năm 2023 | Năm 2024 | %<br>tăng/giảm | 6 tháng<br>đầu năm<br>2025 |
|---------------------------------------------------------------------|----------|----------|----------------|----------------------------|
| Tổng giá trị tài sản                                                | 87.283   | 92.492   | 5,97%          | 97.947                     |
| Vốn chủ sở hữu                                                      | 5.730    | 6.576    | 14,76%         | 7.216                      |
| Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự                         | 7.779    | 7.111    | -8,59%         | 3.988                      |
| Thu nhập lãi thuần                                                  | 2.008    | 3.173    | 58,02%         | 1.725                      |
| Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ                                      | 494      | 457      | -7,49%         | 295                        |
| Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối                         | 59       | 42       | -28,81%        | 41                         |
| Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư                             | 82       | 26       | -68,29%        | 13                         |
| Lãi thuần từ hoạt động khác                                         | 90       | 217      | 141,11%        | 229                        |
| Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần                                    | 0        | 4        | 0,00%          | 5                          |
| Chi phí hoạt động                                                   | 1.604    | 1.986    | 23,82%         | 859                        |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí DPRR tín dụng | 1.129    | 1.933    | 71,21%         | 1.449                      |
| Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng                                    | 418      | 823      | 96,89%         | 528                        |
| Lợi nhuận trước thuế                                                | 712      | 1.110    | 55,90%         | 920                        |
| Lợi nhuận sau thuế                                                  | 568      | 887      | 56,16%         | 737                        |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)       | 10,43%   | 14,42%   | -              | 10,69%                     |

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| Chỉ tiêu         | Năm 2023 | Năm 2024   | %<br>tăng/giảm | 6 tháng<br>đầu năm<br>2025 |
|------------------|----------|------------|----------------|----------------------------|
| Tỷ lệ trả cổ tức | 0,00%    | 60,00% (*) | -              | -                          |

(\*) Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/07/2025 thông qua Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 19/06/2025 của HĐQT KienlongBank về việc điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận giữ lại năm 2024 và Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 19/06/2025 của HĐQT KienlongBank về việc phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức. Theo đó, tỷ lệ chia cổ tức là 60% bằng cổ phiếu.

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank

**Bảng 36: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh cơ bản (Hợp nhất)**

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu                                                            | Năm 2023 | Năm 2024 | %<br>tăng/giảm | 6 tháng<br>đầu năm<br>2025 |
|---------------------------------------------------------------------|----------|----------|----------------|----------------------------|
| Tổng giá trị tài sản                                                | 86.973   | 92.176   | 5,98%          | 97.630                     |
| Vốn chủ sở hữu                                                      | 5.758    | 6.605    | 14,71%         | 7.246                      |
| Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự                         | 7.779    | 7.111    | -8,59%         | 3.988                      |
| Thu nhập lãi thuần                                                  | 2.038    | 3.191    | 56,58%         | 1.733                      |
| Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ                                      | 513      | 480      | -6,43%         | 308                        |
| Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối                         | 59       | 42       | -28,81%        | 41                         |
| Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư                             | 82       | 26       | -68,29%        | 13                         |
| Lãi thuần từ hoạt động khác                                         | 90       | 217      | 141,11%        | 229                        |
| Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần                                    | 0        | 0        | -              | 0                          |
| Chi phí hoạt động                                                   | 1.646    | 2.022    | 22,84%         | 875                        |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí DPRR tín dụng | 1.137    | 1.935    | 70,18%         | 1.449                      |
| Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng                                    | 418      | 823      | 96,89%         | 528                        |
| Lợi nhuận trước thuế                                                | 719      | 1.112    | 54,66%         | 921                        |
| Lợi nhuận sau thuế                                                  | 574      | 887      | 54,53%         | 736                        |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)       | 10,49%   | 14,36%   | -              | 10,16%                     |



**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| Chỉ tiêu         | Năm 2023 | Năm 2024 | %<br>tăng/giảm | 6 tháng<br>đầu năm<br>2025 |
|------------------|----------|----------|----------------|----------------------------|
| Tỷ lệ trả cổ tức | 0,00%    | 60,00%   | -              | -                          |

(\*) Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/07/2025 thông qua Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 19/06/2025 của HĐQT KienlongBank về việc điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận giữ lại năm 2024 và Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 19/06/2025 của HĐQT KienlongBank về việc phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức. Theo đó, tỷ lệ chia cổ tức là 60% bằng cổ phiếu.

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank

Kết thúc năm 2024, KienlongBank đã hoàn thành các mục tiêu kinh doanh với một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất như sau:

- Tổng Tài sản của Ngân hàng đạt 92.176 tỷ VND, tăng 5,98% so với cuối năm 2023;
- Quy mô vốn chủ sở hữu đạt 6.605 tỷ VND, tăng 14,71% so với cuối năm 2023 chủ yếu do sự gia tăng từ nguồn lợi nhuận sau thuế;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 887 tỷ VND, ghi nhận mức tăng trưởng mạnh 54,53% so với năm 2023, chủ yếu do KienlongBank đã sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động và triển khai hiệu quả công tác xử lý, thu hồi nợ. Ngoài ra, Ngân hàng đã kiểm soát tốt chi phí với mức tăng trưởng năm 2024 là 37,83%, thấp hơn so với mức tăng trưởng của tổng thu nhập là 42,20%. Với kết quả trên, KienlongBank hoàn thành 139% kế hoạch lợi nhuận năm 2024 đã được ĐHĐCĐ của Ngân hàng thông qua.

Kết thúc 6 tháng đầu năm năm 2025, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Ngân hàng đạt gần 736 tỷ VND, tăng 67,27% so với cùng kỳ năm 2024. Đạt được kết quả trên chủ yếu là do KienlongBank đã sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động ngay từ đầu năm, chủ động mở rộng các dịch vụ phi tín dụng, tập trung phát triển hệ sinh thái số toàn diện, từ các kênh giao dịch điện tử đến các sản phẩm, dịch vụ số hiện đại, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ tiên tiến; không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng. Kết hợp với việc kiểm soát chi phí, tăng cường quản trị rủi ro, tăng năng suất lao động

**b) Các chỉ tiêu khác**

**i. Cơ cấu lãi thuần**

**Bảng 36: Cơ cấu lãi thuần (Công ty mẹ)**

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu           | 2023    |                 | 2024    |                 | % tăng/<br>giảm | 6 tháng đầu năm<br>2025 |                 |
|--------------------|---------|-----------------|---------|-----------------|-----------------|-------------------------|-----------------|
|                    | Giá trị | Tỷ trọng<br>(%) | Giá trị | Tỷ trọng<br>(%) |                 | Giá trị                 | Tỷ trọng<br>(%) |
| Thu nhập lãi thuần | 2.008   | 73,47%          | 3.173   | 80,96%          | 58,02%          | 1.725                   | 74,74%          |

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| Chỉ tiêu                                                                                               | 2023         |                 | 2024         |                 | % tăng/<br>giảm | 6 tháng đầu năm<br>2025 |                 |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------|--------------|-----------------|-----------------|-------------------------|-----------------|
|                                                                                                        | Giá trị      | Tỷ trọng<br>(%) | Giá trị      | Tỷ trọng<br>(%) |                 | Giá trị                 | Tỷ trọng<br>(%) |
| Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ                                                                         | 494          | 18,08%          | 457          | 11,66%          | -7,49%          | 295                     | 12,78%          |
| Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối                                                            | 59           | 2,16%           | 42           | 1,07%           | -28,81%         | 41                      | 1,78%           |
| Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, mua bán đầu tư dài hạn khác | 82           | 3,00%           | 26           | 0,66%           | -68,29%         | 13                      | 0,56%           |
| Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần                                                                       | 0            | 0,00%           | 4            | 0,10%           | -               | 5                       | 0,22%           |
| Lãi thuần từ hoạt động khác                                                                            | 90           | 3,29%           | 217          | 5,54%           | 141,11%         | 229                     | 9,92%           |
| <b>Tổng thu nhập thuần từ các hoạt động kinh doanh</b>                                                 | <b>2.733</b> | <b>100,00%</b>  | <b>3.919</b> | <b>100,00%</b>  | <b>43,40%</b>   | <b>2.308</b>            | <b>100,00%</b>  |

*Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank*

**Bảng 37: Cơ cấu lãi thuần (Hợp nhất)**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| Chỉ tiêu                                                               | 2023         |                 | 2024         |                 | % tăng/<br>giảm | 6 tháng đầu năm<br>2025 |                 |
|------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------|--------------|-----------------|-----------------|-------------------------|-----------------|
|                                                                        | Giá trị      | Tỷ trọng<br>(%) | Giá trị      | Tỷ trọng<br>(%) |                 | Giá trị                 | Tỷ trọng<br>(%) |
| Thu nhập lãi thuần                                                     | 2.038        | 73,26%          | 3.191        | 80,66%          | 56,58%          | 1.733                   | 74,57%          |
| Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ                                         | 513          | 18,44%          | 480          | 12,13%          | -6,43%          | 308                     | 13,25%          |
| Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối                            | 59           | 2,12%           | 42           | 1,06%           | -28,81%         | 41                      | 1,77%           |
| Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư, đầu tư dài hạn khác | 82           | 2,95%           | 26           | 0,66%           | -68,29%         | 13                      | 0,56%           |
| Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần                                       | -            | 0               | -            | 0               | -               | 0                       | 0,00%           |
| Lãi thuần từ hoạt động khác                                            | 90           | 3,24%           | 217          | 5,49%           | 141,11%         | 229                     | 9,85%           |
| <b>Tổng thu nhập thuần từ các hoạt động kinh doanh</b>                 | <b>2.782</b> | <b>100,00%</b>  | <b>3.956</b> | <b>100,00%</b>  | <b>42,20%</b>   | <b>2.324</b>            | <b>100,00%</b>  |



## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank

Cơ cấu lãi thuần hợp nhất của KienlongBank bao gồm 2 cấu phần chính: thu nhập lãi thuần và lãi thuần từ hoạt động dịch vụ. Trong đó, thu nhập lãi thuần (thu nhập ròng từ hoạt động tín dụng và các khoản thu nhập có tính chất lãi, thu nhập lãi tiền gửi, thu lãi từ đầu tư chứng khoán nợ) chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 80,66% năm 2024, so với mức 73,26% của năm 2023. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ (thu nhập ròng từ các hoạt động dịch vụ như: dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, dịch vụ ủy thác và tư vấn, đại lý bảo hiểm...) chiếm tỷ trọng 12,13% năm 2024, so với mức 18,44% của năm 2023. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu lãi thuần của Ngân hàng.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, theo số liệu hợp nhất, thu nhập lãi thuần và lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tiếp tục chiếm tỷ trọng chính trong cơ cấu lãi thuần của Ngân hàng, đạt lần lượt 74,57% và 13,25%.

### ii. Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng

**Bảng 38: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng (Công ty mẹ)**

Đơn vị: tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu                                                                                      | 2023   | 2024   | %<br>tăng/giảm | 6 tháng<br>đầu năm<br>2025 |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--------|----------------|----------------------------|
| 1   | Chi phí lãi và các chi phí tương tự                                                           | 5.771  | 3.938  | -31,76%        | 2.263                      |
|     | Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự                                    | 74,19% | 55,38% |                | 56,75%                     |
| 2   | Chi phí hoạt động dịch vụ                                                                     | 50     | 100    | 100,00%        | 45                         |
|     | Tỷ trọng trong Thu nhập hoạt động dịch vụ                                                     | 9,19%  | 17,95% |                | 13,27%                     |
| 3   | Chi phí hoạt động (chi phí tiền lương, khấu hao và khấu trừ, chi phí hoạt động khác)          | 1.604  | 1.986  | 23,82%         | 859                        |
|     | Tỷ trọng trong Thu nhập hoạt động                                                             | 58,69% | 50,68% |                | 37,22%                     |
| 4   | Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng                                                              | 418    | 823    | 96,89%         | 528                        |
|     | Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng | 37,02% | 42,58% |                | 36,44%                     |

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

**Bảng 39: Cơ cấu chi phí trong thu nhập tương ứng (Hợp nhất)**

Đơn vị: tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu                                                                                      | 2022   | 2024   | %<br>tăng/giảm | 6 tháng<br>đầu năm<br>2025 |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--------|----------------|----------------------------|
| 1   | Chi phí lãi và các chi phí tương tự                                                           | 5.741  | 3.920  | -31,72%        | 2.255                      |
|     | Tỷ trọng trong Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự                                    | 73,80% | 55,13% |                | 56,54%                     |
| 2   | Chi phí hoạt động dịch vụ                                                                     | 44     | 94     | 113,64%        | 41                         |
|     | Tỷ trọng trong Thu nhập hoạt động dịch vụ                                                     | 7,91%  | 16,35% |                | 11,71%                     |
| 3   | Chi phí hoạt động (chi phí tiền lương, khấu hao và khấu trừ, chi phí hoạt động khác)          | 1.646  | 2.022  | 22,84%         | 875                        |
|     | Tỷ trọng trong Thu nhập hoạt động                                                             | 59,17% | 51,11% |                | 37,65%                     |
| 4   | Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng                                                              | 418    | 823    | 96,89%         | 528                        |
|     | Tỷ trọng trong Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng | 36,76% | 42,53% |                | 36,44%                     |

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank

Trong giai đoạn 2023 – 6 tháng đầu năm 2025, tỷ lệ chi phí hoạt động trên thu nhập hoạt động (CIR) của Ngân hàng giảm mạnh. Cụ thể, CIR trong 6 tháng đầu năm 2025 ở mức 37,65%, so với mức 59,17% của năm 2023. Nguyên nhân là do Ngân hàng đang tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng mục tiêu kinh doanh chuyển đổi số, số hóa sản phẩm dịch vụ và hoạt động quản trị nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động trong tương lai.

**iii. Cơ cấu chi phí hoạt động**

**Bảng 40: Cơ cấu chi phí hoạt động (Công ty mẹ)**

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu                                 | 2023    |                 | 2024    |                 | % tăng/<br>giảm | 6 tháng đầu năm<br>2025 |                 |
|------------------------------------------|---------|-----------------|---------|-----------------|-----------------|-------------------------|-----------------|
|                                          | Giá trị | Tỷ trọng<br>(%) | Giá trị | Tỷ trọng<br>(%) |                 | Giá trị                 | Tỷ trọng<br>(%) |
| Chi phí nhân viên                        | 989     | 61,66%          | 1.294   | 65,16%          | 30,84%          | 550                     | 64,03%          |
| Chi về tài sản                           | 194     | 12,09%          | 258     | 12,99%          | 32,99%          | 134                     | 15,60%          |
| Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí    | 26      | 1,62%           | 26      | 1,31%           | 0,00%           | 10                      | 1,16%           |
| Chi cho hoạt động quản lý công vụ        | 314     | 19,58%          | 255     | 12,84%          | -18,79%         | 117                     | 13,62%          |
| Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng | 81      | 5,05%           | 84      | 4,23%           | 3,70%           | 48                      | 5,59%           |
| Hoàn nhập/chi phí dự phòng rủi ro        | 0       | 0,00%           | 69      | 3,47%           | -               | 0                       | 0,00%           |



**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| Chỉ tiêu               | 2023    |                 | 2024    |                 | % tăng/<br>giảm | 6 tháng đầu năm<br>2025 |                 |
|------------------------|---------|-----------------|---------|-----------------|-----------------|-------------------------|-----------------|
|                        | Giá trị | Tỷ trọng<br>(%) | Giá trị | Tỷ trọng<br>(%) |                 | Giá trị                 | Tỷ trọng<br>(%) |
| Tổng chi phí hoạt động | 1.604   | 100,00%         | 1.986   | 100,00%         | 23,82%          | 859                     | 100,00%         |

*Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank*

**Bảng 41: Cơ cấu chi phí hoạt động (Hợp nhất)**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| Chỉ tiêu                                 | 2023         |                 | 2024         |                 | % tăng/<br>giảm | 6 tháng đầu năm<br>2025 |                 |
|------------------------------------------|--------------|-----------------|--------------|-----------------|-----------------|-------------------------|-----------------|
|                                          | Giá trị      | Tỷ trọng<br>(%) | Giá trị      | Tỷ trọng<br>(%) |                 | Giá trị                 | Tỷ trọng<br>(%) |
| Chi phí nhân viên                        | 1.023        | 62,15%          | 1.324        | 65,48%          | 29,42%          | 563                     | 64,34%          |
| Chi về tài sản                           | 200          | 12,15%          | 260          | 12,86%          | 30,00%          | 135                     | 15,43%          |
| Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí    | 26           | 1,58%           | 26           | 1,29%           | 0,00%           | 10                      | 1,14%           |
| Chi cho hoạt động quản lý công vụ        | 316          | 19,19%          | 258          | 12,76%          | -18,35%         | 119                     | 13,60%          |
| Chi phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng | 81           | 4,92%           | 84           | 4,15%           | 3,70%           | 48                      | 5,49%           |
| Hoàn nhập/chi phí dự phòng rủi ro        | 0            | 0,00%           | 70           | 3,46%           | -               | 0                       | 0,00%           |
| <b>Tổng chi phí hoạt động</b>            | <b>1.646</b> | <b>100,00%</b>  | <b>2.022</b> | <b>100,00%</b>  | <b>22,84%</b>   | <b>875</b>              | <b>100,00%</b>  |

*Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank*

Kết thúc năm 2024 theo số liệu hợp nhất, tổng chi phí hoạt động của KienlongBank tăng 22,84% so với cùng kỳ năm trước, ở mức 2.022 tỷ VND. Trong đó, chi phí cho nhân viên vẫn là khoản mục có tỷ trọng lớn nhất, chiếm 65,48% trong tổng chi phí hoạt động. Chi về tài sản và Chi phí hoạt động quản lý công vụ lần lượt đứng thứ hai và thứ ba với tỷ trọng là 12,86% và 12,76%.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, theo số liệu hợp nhất, tổng chi phí hoạt động của KienlongBank đạt 875 tỷ VND, giảm 7,70% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, chi phí cho nhân viên vẫn là khoản mục có tỷ trọng lớn nhất, chiếm 64,34%. Chi về tài sản và chi cho hoạt động quản lý công vụ lần lượt xếp ở vị trí thứ hai và thứ ba, với tỷ trọng là 15,43% và 13,60%.

c) Ý kiến của Tổ chức kiểm toán: Không có.

**1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**

## **BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký niêm yết được đánh giá từ góc độ các nhân tố thuận lợi cũng như khó khăn như sau:

### **1.2.1 Những nhân tố thuận lợi**

- NHNN điều hành đồng bộ và linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, đảm bảo mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định giá trị đồng tiền;
- Định hướng có tầm nhìn chiến lược của HĐQT và sự chỉ đạo kịp thời, đúng đắn của Ban lãnh đạo, KienlongBank đã chủ động được các phương án ứng phó, thích nghi nhanh với những biến động của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng;
- Khẳng định uy tín thương hiệu và vị thế trên thị trường. Thương hiệu KienlongBank ngày càng khẳng định tính chuyên nghiệp và được nhiều người biết đến, quan hệ Ngân hàng ngày càng mở rộng;
- Bộ máy tổ chức ổn định, mô hình tổ chức mang lại nhiều kết quả tốt;
- Quy trình, quy chế hoạt động đầy đủ tạo hành lang pháp lý cho các nghiệp vụ;
- Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại đã hỗ trợ nhiều trong việc quản trị rủi ro và mang lại nhiều tiện ích cho khách hàng;
- Ngân hàng có nhiều phương án, sáng kiến nhằm đáp ứng các nhu cầu thay đổi của khách hàng, hỗ trợ khách hàng vượt qua khó khăn do những tác động của nền kinh tế. Nhờ đó, KienlongBank đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả hoàn thành tốt kế hoạch năm 2024, tăng trưởng cả về quy mô và chất lượng;
- KienlongBank kiên định chiến lược phát triển bền vững, tập trung cho bán lẻ và số hóa gắn với nỗ lực nâng cao trải nghiệm và giá trị cho khách hàng, và là một trong những Ngân hàng có tốc độ tăng trưởng nhanh trong nhiều năm qua.

### **1.2.2 Những yếu tố bất lợi**

- Nền kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn do tác động của những bất ổn về địa chính trị và xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng trên toàn cầu;
- Sự cạnh tranh giữa các ngân hàng diễn ra ngày càng gay gắt. Hầu hết các tổ chức tín dụng đều tập trung củng cố nội lực, tăng quy mô về vốn, mạng lưới hoạt động, hiện đại hóa công nghệ thông tin, đưa ra thị trường nhiều sản phẩm đa dạng, linh hoạt, hấp dẫn với hàng loạt các chương trình khuyến mãi;
- Sự xuất hiện của các công ty công nghệ tài chính (fin-tech) ứng dụng sự bùng nổ của internet, điện thoại di động, công nghệ điện toán đám mây và các phần mềm mã nguồn mở nhằm tiếp cận tới các khách hàng cá nhân với số lượng lớn để cung cấp các dịch vụ thanh toán, đầu tư, cho vay... tương tự như các dịch vụ ngân hàng.



### 1.2.3 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Kinh tế toàn cầu năm 2025 được kỳ vọng sẽ tăng trưởng ổn định và lạm phát giảm về mức mục tiêu của các ngân hàng trung ương trên thế giới. Tuy nhiên, vẫn tồn tại nhiều biến số khó đoán định như: Căng thẳng địa chính trị leo thang tại Trung Đông và chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga tại Ukraine tiếp diễn làm gián đoạn hoạt động thương mại; Xu hướng bảo hộ thương mại đang gia tăng và có thể leo thang thành các cuộc chiến tranh thương mại; Thách thức về chính sách tài khóa và rủi ro khủng hoảng nợ công có thể xảy ra tại một số quốc gia, đặc biệt là các quốc gia thu nhập thấp; Biến đổi khí hậu khắc nghiệt ảnh hưởng đến nhiều ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh của nền kinh tế,... Nền kinh tế Việt Nam có độ mở cao nên nhiều khả năng sẽ bị ảnh hưởng bởi những biến động kể trên. Mặc dù vậy, với quyết tâm duy trì sự ổn định để phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ đã và đang chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nhờ đó, kinh tế - xã hội nước ta vẫn được nhiều tổ chức quốc tế đánh giá tích cực và dự báo lạc quan về tăng trưởng trong năm 2025.

Nhằm tạo ra những đột phá trong hoạt động, bên cạnh những nền tảng đã đạt được trong giai đoạn 2023 - 2024, KienlongBank kiên trì với các mục tiêu chiến lược đã đề ra và tiếp tục duy trì tốc độ phát triển trên nền tảng số, đẩy mạnh triển khai hoàn thiện các sáng kiến theo chiến lược, mạnh mẽ vượt qua những thách thức chung của ngành ngân hàng, sớm trở thành một trong những ngân hàng số hàng đầu tại Việt Nam.

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### 2.1.1. Tình hình công nợ

Hoạt động ngành nghề đặc thù, ngoài các khoản cho vay tín dụng và tiền gửi của các bên liên quan (NHNN, TCTD khác và tiền gửi của khách hàng) thì Ngân hàng còn có một số công nợ phải thu và phải trả khác, chi tiết như sau:

**Bảng 42: Các khoản phải thu và phải trả khác (Công ty mẹ)**

Đơn vị: tỷ đồng

| STT       | Các khoản mục                                              | 31/12/2023   | 31/12/2024   | 30/06/2025   |
|-----------|------------------------------------------------------------|--------------|--------------|--------------|
| <b>I</b>  | <b>Nợ phải thu</b>                                         | <b>5.724</b> | <b>6.902</b> | <b>7.217</b> |
| 1         | Các khoản phải thu                                         | 4.049        | 5.286        | 5.397        |
| 2         | Các khoản lãi, phí phải thu                                | 1.438        | 1.393        | 1.631        |
| 3         | Tài sản có khác                                            | 266          | 321          | 282          |
| 4         | Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác | -29          | -98          | -93          |
| <b>II</b> | <b>Nợ phải trả</b>                                         | <b>2.733</b> | <b>2.889</b> | <b>3.029</b> |

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| STT | Các khoản mục                      | 31/12/2023 | 31/12/2024 | 30/06/2025 |
|-----|------------------------------------|------------|------------|------------|
| 1   | Các khoản lãi, phí phải trả        | 1.628      | 1.010      | 1.161      |
| 2   | Các khoản phải trả và công nợ khác | 1.105      | 1.879      | 1.868      |

Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank

**Bảng 43: Các khoản phải thu và phải trả khác (Hợp nhất)**

Đơn vị: tỷ đồng

| STT       | Các khoản mục                                              | 31/12/2023   | 31/12/2024   | 30/06/2025   |
|-----------|------------------------------------------------------------|--------------|--------------|--------------|
| <b>I</b>  | <b>Nợ phải thu</b>                                         | <b>5.913</b> | <b>7.085</b> | <b>7.400</b> |
| 1         | Các khoản phải thu                                         | 4.054        | 5.291        | 5.402        |
| 2         | Các khoản lãi, phí phải thu                                | 1.438        | 1.393        | 1.631        |
| 3         | Tài sản có khác                                            | 450          | 500          | 461          |
| 4         | Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác | -29          | -99          | -94          |
| <b>II</b> | <b>Nợ phải trả</b>                                         | <b>2.714</b> | <b>2.883</b> | <b>3.027</b> |
| 1         | Các khoản lãi, phí phải trả                                | 1.608        | 1.002        | 1.154        |
| 2         | Các khoản phải trả và công nợ khác                         | 1.106        | 1.881        | 1.873        |

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank

**2.1.2. Trái phiếu chưa đáo hạn**

**Bảng 44: Danh sách trái phiếu chưa đáo hạn**

| TT                       | Mã trái phiếu | Ngày phát hành | Giá trị mệnh giá đang lưu hành (tỷ đồng) | Lãi suất | Kỳ hạn (năm) | Điều khoản điều kiện quan trọng                                                                                  |
|--------------------------|---------------|----------------|------------------------------------------|----------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I                        | Năm 2024      |                |                                          |          |              |                                                                                                                  |
| Trái phiếu ra công chúng |               |                |                                          |          |              |                                                                                                                  |
| 1                        | KLB7Y202401   | 21/12/2024     | 800                                      | Thả nổi  | 7            | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết |
| I                        | Năm 2025      |                |                                          |          |              |                                                                                                                  |



**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| TT                              | Mã trái phiếu | Ngày phát hành | Giá trị mệnh giá đang lưu hành (tỷ đồng) | Lãi suất | Kỳ hạn (năm) | Điều khoản điều kiện quan trọng                                                                                  |
|---------------------------------|---------------|----------------|------------------------------------------|----------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Trái phiếu ra công chúng</b> |               |                |                                          |          |              |                                                                                                                  |
| 1                               | KLB7Y202402   | 29/04/2025     | 800                                      | Thả nổi  | 7            | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết |
| 2                               | KLB7Y202403   | 31/07/2025     | 900                                      | Thả nổi  | 7            | Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm, không kèm chứng quyền, là Nợ Thứ Cấp của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết |
| <b>Tổng</b>                     |               |                | <b>2.500</b>                             |          |              |                                                                                                                  |

*Nguồn: KienlongBank*

**2.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định**

KienlongBank thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các loại phí theo quy định của Nhà nước.

**Bảng 45: Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước (Công ty mẹ)**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| Loại thuế   | Số dư tại 31/12/2023 | Số dư tại 31/12/2024 | Phát sinh trong kỳ |            | Số dư tại 30/06/2025 |
|-------------|----------------------|----------------------|--------------------|------------|----------------------|
|             |                      |                      | Số phải nộp        | Số đã nộp  |                      |
| Thuế GTGT   | 6                    | 7                    | 15                 | 18         | 3                    |
| Thuế TNDN   | 41                   | 98                   | 184                | 158        | 125                  |
| Thuế khác   | 11                   | 11                   | 38                 | 45         | 5                    |
| <b>Tổng</b> | <b>58</b>            | <b>116</b>           | <b>237</b>         | <b>221</b> | <b>133</b>           |

*Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank*

**Bảng 46: Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước (Hợp nhất)**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| Loại thuế   | Số dư tại 31/12/2023 | Số dư tại 31/12/2024 | Phát sinh trong kỳ |            | Số dư tại 30/06/2025 |
|-------------|----------------------|----------------------|--------------------|------------|----------------------|
|             |                      |                      | Số phải nộp        | Số đã nộp  |                      |
| Thuế GTGT   | 6                    | 7                    | 16                 | 19         | 4                    |
| Thuế TNDN   | 41                   | 99                   | 185                | 159        | 126                  |
| Thuế khác   | 11                   | 11                   | 39                 | 45         | 5                    |
| <b>Tổng</b> | <b>58</b>            | <b>117</b>           | <b>240</b>         | <b>223</b> | <b>135</b>           |

## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét của KienlongBank

### 2.1.4. Trích lập các quỹ

KienlongBank thực hiện trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng, theo quy chế quản trị tài chính và quyết định của ĐHĐCĐ hàng năm.

Tình hình trích lập các quỹ từ LNST của Ngân hàng như sau:

**Bảng 47: Tình hình trích lập các quỹ**

Đơn vị: tỷ đồng

| STT  | Trích lập các quỹ              | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 |
|------|--------------------------------|----------|----------|----------|
| 1    | Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | 27       | 29       | 88       |
| 2    | Quỹ dự phòng tài chính         | 54       | 57       | 88       |
| 3    | Quỹ khen thưởng                | 44       | 40       | 45       |
| Tổng |                                | 125      | 126      | 221      |

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, 2024 và 2025 của KienlongBank

### 2.1.5. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Năm 2025, tăng trưởng kinh tế toàn cầu được kỳ vọng sẽ tăng trưởng ổn định và lạm phát giảm về mức mục tiêu của các ngân hàng trung ương trên thế giới. Tuy nhiên, vẫn tồn tại nhiều biến số khó đoán định như: Căng thẳng địa chính trị leo thang tại Trung Đông và chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga tại Ukraine tiếp diễn làm gián đoạn hoạt động thương mại; Xu hướng bảo hộ thương mại đang gia tăng và có thể leo thang thành các cuộc chiến tranh thương mại; Thách thức về chính sách tài khóa và rủi ro khủng hoảng nợ công có thể xảy ra tại một số quốc gia, đặc biệt là các quốc gia thu nhập thấp; Biến đổi khí hậu khắc nghiệt ảnh hưởng đến nhiều ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh của nền kinh tế,... Nền kinh tế Việt Nam có độ mở cao nên nhiều khả năng sẽ bị ảnh hưởng bởi những biến động kể trên. Mặc dù vậy, với quyết tâm duy trì sự ổn định để phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ đã và đang chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nhờ đó, kinh tế - xã hội nước ta vẫn được nhiều tổ chức quốc tế đánh giá tích cực và dự báo lạc quan về tăng trưởng trong năm 2025. Tuy vậy, thị trường tài chính Việt Nam những tháng đầu năm 2025 chứng kiến những diễn biến khó lường của tỷ giá USD/VND, giá vàng leo thang, lãi suất điều hành duy trì ở mức thấp... Hoạt động kinh doanh ngân hàng của KienlongBank theo đó cũng bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, Ngân hàng đã và đang tích cực thực hiện các biện pháp phòng ngừa, quản lý rủi ro đồng thời nỗ lực tối đa để tập trung kinh doanh hoàn thành kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

### 2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 48: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Công ty mẹ)**

| Chỉ tiêu           | Đơn vị | 31/12/2023 | 31/12/2024 | 30/06/2025 |
|--------------------|--------|------------|------------|------------|
| 1. Chỉ tiêu về vốn |        |            |            |            |



**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| Chỉ tiêu                                                                                                         | Đơn vị  | 31/12/2023 | 31/12/2024 | 30/06/2025 |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|------------|------------|------------|
| Vốn điều lệ                                                                                                      | tỷ đồng | 3.653      | 3.653      | 3.653      |
| Vốn tự có                                                                                                        | tỷ đồng | 7.196      | 8.917      | 9.758      |
| Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)                                                                                          | %       | 9,50       | 12,00      | 11,68      |
| <b>2. Chất lượng tài sản</b>                                                                                     |         |            |            |            |
| Tỷ lệ nợ quá hạn                                                                                                 | %       | 2,30       | 2,69       | 2,99       |
| Tỷ lệ nợ xấu                                                                                                     | %       | 1,42       | 1,60       | 1,67       |
| (Số dư các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản | %       | 62,59      | 66,42      | 71,00      |
| Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng                                                                     | %       | 91,29      | 90,95      | 91,07      |
| <b>3. Khả năng thanh khoản</b>                                                                                   |         |            |            |            |
| Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân                                           | %       | 15,96      | 15,72      | 16,36      |
| Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn                                                   | %       | 23,26      | 23,56      | 22,33      |
| Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi                                                                                | %       | 68,20      | 74,11      | 79,35      |
| <b>4. Kết quả hoạt động kinh doanh</b>                                                                           |         |            |            |            |
| Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân                                                                    | %       | 13,07      | 18,04      | 13,35      |
| Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân                                                                      | %       | 0,82       | 1,23       | 0,97       |
| Thu nhập lãi cận biên (NIM)                                                                                      | %       | 2,58       | 3,83       | 1,94       |
| Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân                                                                        | %       | 0,66       | 0,99       | 0,77       |
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân                                                                      | %       | 10,43      | 14,41      | 10,68      |
| Thu nhập trên cổ phần (EPS)                                                                                      | VND/cp  | 1.588      | 2.453      | 2.038      |
| Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập                                                                                   | %       | 18,07      | 11,65      | 12,77      |
| Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế                                                          | %       | 69,39      | 41,15      | 32,02      |

Nguồn: KienlongBank

**Bảng 49: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (Hợp nhất)**

| Chỉ tiêu                     | Đơn vị  | 31/12/2023 | 31/12/2024 | 30/06/2025 |
|------------------------------|---------|------------|------------|------------|
| <b>1. Chỉ tiêu về vốn</b>    |         |            |            |            |
| Vốn điều lệ                  | tỷ đồng | 3.653      | 3.653      | 3.653      |
| Vốn tự có                    | tỷ đồng | 7.349      | 9.068      | 9.758      |
| Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)      | %       | 9,73       | 12,27      | 11,68      |
| <b>2. Chất lượng tài sản</b> |         |            |            |            |

**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| Chỉ tiêu                                                                                                         | Đơn vị | 31/12/2023 | 31/12/2024 | 30/06/2025 |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|------------|------------|------------|
| Tỷ lệ nợ quá hạn                                                                                                 | %      | 2,30       | 2,69       | 2,99       |
| Tỷ lệ nợ xấu                                                                                                     | %      | 1,42       | 1,60       | 1,67       |
| (Số dư các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản | %      | 62,81      | 66,65      | 71,00      |
| Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng                                                                     | %      | 91,61      | 91,26      | 91,07      |
| <b>3. Khả năng thanh khoản</b>                                                                                   |        |            |            |            |
| Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân                                           | %      | 16,01      | 15,78      | 16,36      |
| Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn                                                   | %      | 22,40      | 22,90      | 22,35      |
| Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi                                                                                | %      | 68,48      | 74,32      | 79,35      |
| <b>4. Kết quả hoạt động kinh doanh</b>                                                                           |        |            |            |            |
| Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân                                                                    | %      | 13,14      | 17,99      | 13,35      |
| Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân                                                                      | %      | 0,83       | 1,24       | 0,97       |
| Thu nhập lãi cận biên (NIM)                                                                                      | %      | 2,62       | 3,85       | 1,94       |
| Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân                                                                        | %      | 0,66       | 0,99       | 0,77       |
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân                                                                      | %      | 10,49      | 14,36      | 10,68      |
| Thu nhập trên cổ phần (EPS)                                                                                      | VND/cp | 1.588      | 2.455      | 2.038      |
| Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập                                                                                   | %      | 18,43      | 12,14      | 12,77      |
| Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế                                                          | %      | 71,35      | 43,21      | 32,02      |

Nguồn: KienlongBank

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

**3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là Tổ chức kiểm toán thực hiện: (i) kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất năm 2023; và (ii) soát xét BCTC riêng và hợp nhất giữa niên độ năm 2025 của KienlongBank.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISIC là Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC riêng và hợp nhất năm 2024 của KienlongBank.
- Ý kiến của các Tổ chức kiểm toán trên tại các BCTC kiểm toán năm 2023, năm 2024 và BCTC soát xét giữa niên độ năm 2025 đều là ý kiến chấp nhận toàn phần. Cụ thể như sau:
  - **BCTC năm 2023 đã được kiểm toán**
  - **BCTC riêng năm 2023 đã được kiểm toán**



*Ý kiến của Kiểm toán viên theo báo cáo kiểm toán số 1.0855/24/TC-AC ngày 29/03/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Ngân hàng TMCP Kiên Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng”.*

○ **BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán**

*Ý kiến của Kiểm toán viên theo báo cáo kiểm toán số 1.0856/24/TC-AC ngày 29/03/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.*

● **BCTC năm 2024 đã được kiểm toán**

○ **BCTC riêng năm 2024 đã được kiểm toán**

*Ý kiến của Kiểm toán viên theo báo cáo kiểm toán số A0624212-R/MOORE AISC-DN4 ngày 26/03/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán của ngân hàng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.*

*Vấn đề khác: Báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.”*

○ **BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán**

*Ý kiến của Kiểm toán viên theo báo cáo kiểm toán số A0624212-HN/MOORE AISC-DN4 ngày 26/03/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán ngân hàng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.*



*Vấn đề khác: Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.”*

- **BCTC giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét**

- **BCTC riêng giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét**

*Ý kiến của Kiểm toán viên theo báo cáo kiểm toán số 1.1400/25/TC-AC ngày 27/08/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C: “Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng giữa niên độ của Ngân hàng TMCP Kiên Long tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động riêng giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.*

*Vấn đề khác: Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 19 tháng 8 năm 2024 và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 vào ngày 26 tháng 3 năm 2025 với cùng ý kiến chấp nhận toàn phần”.*

- **BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã được soát xét**

*Ý kiến của Kiểm toán viên theo báo cáo kiểm toán số 1.1401/25/TC-AC ngày 27/08/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C: Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.*

*Vấn đề khác: Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 19 tháng 8 năm 2024 và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc*



**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

ngày 31 tháng 12 năm 2024 vào ngày 26 tháng 3 năm 2025 với cùng ý kiến chấp nhận toàn phần”.

**4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận****a) Chỉ tiêu****Bảng 50: Kế hoạch lợi nhuận hợp nhất năm 2025**

Đơn vị tính: tỷ đồng

| Chỉ tiêu                                          | Năm 2024 | Năm 2025             |                             |
|---------------------------------------------------|----------|----------------------|-----------------------------|
|                                                   |          | Kế hoạch dự kiến (*) | % tăng/giảm so với năm 2024 |
| Thu nhập lãi thuần (tỷ Đồng)                      | 3.191    | 3.190                | -0,03%                      |
| Lợi nhuận sau thuế (tỷ Đồng)                      | 887      | 1.103                | 24,35%                      |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Thu nhập lãi thuần       | 27,80%   | 34,58%               | 6,78%                       |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | 14,36%   | 15,46%               | 1,06%                       |
| Tỷ lệ chia trả cổ tức                             | 60% (*)  | -                    | -                           |

(\*) Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/07/2025 thông qua Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 19/06/2025 của HĐQT KienlongBank về việc điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận giữ lại năm 2024 và Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 19/06/2025 của HĐQT KienlongBank về việc phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức. Theo đó, tỷ lệ chia cổ tức là 60% bằng cổ phiếu.

Nguồn: Báo cáo đánh giá nội bộ về mức đủ vốn năm 2024 số 60/BC-NHKL ngày 14/02/2025 gửi NHNN do HĐQT thông qua; Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/07/2025 thông qua Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 19/06/2025 của HĐQT KienlongBank về việc phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức (Mục IV – Phụ lục 01).

Kết thúc 06 tháng đầu năm 2025, KienlongBank đã ghi nhận 1.733 tỷ VND thu nhập lãi thuần và 736 tỷ VND lợi nhuận sau thuế, lần lượt hoàn thành 54,33% và 66,73% kế hoạch năm 2025.

**b) Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức**

Để đạt được kế hoạch lợi nhuận 2025, KienlongBank xây dựng kế hoạch và tính toán khả năng có thể đảm bảo đạt mục tiêu trên cơ sở các căn cứ sau:

- Trên cơ sở mức tăng trưởng tín dụng dự kiến năm 2025 là 15,58%. Mức tăng trưởng tín dụng này là khả thi và phù hợp với năng lực thực tế của KienlongBank.

- Dựa vào sự tăng trưởng tích cực của lãi thuần từ dịch vụ giai đoạn 2021 - 2024. Tiếp tục duy trì và cải thiện nguồn thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ để đóng góp vào lợi nhuận của KienlongBank.
- Dựa vào kỳ vọng đạt được từ việc ứng dụng công nghệ số vào cải tiến sản phẩm, dịch vụ và hoạt động quản trị của Ngân hàng.

Kết thúc 06 tháng đầu năm 2025, KienlongBank đã ghi nhận 1.733 tỷ VND thu nhập lãi thuần và 736 tỷ VND lợi nhuận sau thuế, lần lượt hoàn thành 54,33% và 66,73% kế hoạch năm 2025.

**c) Đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận**

Là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, SHS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá về kế hoạch lợi nhuận của Ngân hàng.

KienlongBank có mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch phủ sóng khắp cả nước. Song song với đó, Ngân hàng đã bắt kịp xu thế số hóa trong công nghệ ngân hàng để nhanh chóng tận dụng lợi thế sẵn có. Chúng tôi cũng đánh giá cao đội ngũ Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên Ngân hàng có trình độ, kinh nghiệm và tâm huyết đối với sự phát triển của KienlongBank.

Trên cơ sở các thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của KienlongBank, SHS cho rằng kế hoạch doanh thu (thu nhập lãi thuần), lợi nhuận của Ngân hàng dự kiến cho năm 2025 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất lợi, bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các Nhà Đầu Tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào trái phiếu của KienlongBank.

**VI. TRÁI PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT**

*Mục IV này bao gồm các điều kiện, điều khoản Trái Phiếu được niêm yết, sau đây được gọi là “Các Điều Kiện Trái Phiếu”.*

Bằng việc mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được xem là đã hiểu và đồng ý với tất cả các nội dung và quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này và chịu sự ràng buộc của các quy định có liên quan của Các Điều Kiện Trái Phiếu này.

**1. Định nghĩa**

Các thuật ngữ trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này nếu không được định nghĩa khác đi thì có nghĩa như sau:



## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- “**Công Ty Con**” của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có nghĩa quy định tại khoản 9 Điều 4 Luật TCTD và trong trường hợp điều này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì sẽ theo quy định của điều được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
- “**Điều Lệ**” có nghĩa là điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại từng thời điểm.
- “**Đồng**” hoặc “**VND**” có nghĩa là đồng tiền hợp pháp của Việt Nam.
- “**Gốc**” hoặc “**Khoản Gốc**” có nghĩa là giá trị tổng mệnh giá Trái Phiếu chưa thanh toán.
- “**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 12 (mười hai) tháng liên tục trong thời hạn Trái Phiếu, theo đó Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phải thanh toán lãi trên Khoản Gốc cho Người Sở Hữu Trái Phiếu. Kỳ Tính Lãi đầu tiên sẽ bắt đầu từ và bao gồm Ngày Phát Hành và kết thúc vào, nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên. Kỳ Tính Lãi tiếp theo sẽ bắt đầu từ và bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi liền trước và kết thúc vào nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi đó hoặc Ngày Đáo Hạn hoặc ngày mua lại trước hạn (nếu có) hoặc ngày mà Trái Phiếu đến hạn thanh toán do bị thu hồi nợ trước hạn.
- “**Ngày Đăng Ký Cuối Cùng**” liên quan đến việc chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quyền hoặc thực hiện nghĩa vụ theo Trái Phiếu (kể cả khi Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mua lại Trái Phiếu), có nghĩa là Ngày Làm Việc do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc VSDC trên cơ sở ủy quyền của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết ấn định để xác định danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quyền (quyền nhận Gốc, Lãi Trái Phiếu, quyền tham dự Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tham gia ý kiến bằng văn bản, quyền yêu cầu mua lại trước hạn, các quyền khác của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này) phù hợp với thông báo của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, VSDC và quy định của pháp luật.
- “**Ngày Làm Việc**” có nghĩa là bất kỳ ngày nào không phải ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ kể cả nghỉ bù mà vào ngày đó các ngân hàng mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- “**Ngày Phát Hành**” có nghĩa là ngày 31/07/2025.
- “**Ngày Đáo Hạn**” có nghĩa là ngày 31/07/2032.
- “**Ngày Thanh Toán Lãi**” có nghĩa là mỗi ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành, với điều kiện là (i) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên sẽ là ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành, và (ii) Ngày Thanh Toán Lãi cuối cùng sẽ là Ngày Đáo Hạn hoặc ngày mua lại trước hạn (nếu có) hoặc ngày mà Trái Phiếu đến hạn thanh toán do bị thu hồi nợ trước hạn.
- “**Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại**” là ngày tròn 24 (hai mươi tư) tháng kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu.
- “**Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành**” có nghĩa bao gồm Nghị quyết số 39/NQ-HĐQT ngày 18/09/2024 của HĐQT Ngân hàng TMCP Kiên Long thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng và trả nợ vốn, Hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng của

## **BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

Ngân hàng TMCP Kiên Long; Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT ngày 15/10/2024 của HĐQT Ngân hàng TMCP Kiên Long thông qua sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành, Phương án sử dụng và trả nợ vốn, Hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng TMCP Kiên Long;

- “**Người Sở Hữu Trái Phiếu**” có nghĩa là tổ chức/cá nhân được xác định là chủ sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu đó theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, VSDC và HNX.
- “**Nợ Thứ Cấp**” là khoản nợ mà trong trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết bị giải quyết theo thủ tục phá sản, giải thể hay thanh lý, chủ nợ chỉ được thanh toán sau các nghĩa vụ của các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (các chủ nợ không phải là chủ nợ thứ cấp của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết). Các khoản nợ bao gồm toàn bộ các khoản nợ phải trả tồn tại hoặc sẽ phát sinh.
- “**Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**” có nghĩa là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long.
- “**Thời Điểm Khóa Sổ**” có nghĩa là thời điểm mà VSDC thực hiện chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan.
- “**Tài Khoản Đăng Ký**” có nghĩa là tài khoản ngân hàng được đăng ký và/hoặc tài khoản chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu để nhận các khoản tiền thanh toán liên quan đến Trái Phiếu;
- “**Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật**” nghĩa là bất kỳ văn bản nào được liệt kê tại Điều 4 của Luật Ban hành Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 22/06/2015, và trong trường hợp các điều này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì sẽ bao gồm bất kỳ văn bản nào sau đó được định nghĩa là văn bản quy phạm pháp luật theo các điều được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
- “**Văn Kiện Trái Phiếu**” có nghĩa là bất kỳ văn kiện nào, bao gồm (i) Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long; (ii) Nghị Quyết Về Phương Án Phát Hành; (iii) bất kỳ văn kiện, hợp đồng, thỏa thuận nào khác được ký kết hoặc ban hành sau Ngày Phát Hành có quy định hoặc có liên quan về quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và những Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với Trái Phiếu và được các bên liên quan công nhận là một Văn Kiện Trái Phiếu; và (iv) bất kỳ văn kiện hay thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của bất kỳ văn kiện, hợp đồng hay thỏa thuận nào nêu trong các điểm từ (i) đến (iii) trên đây.
- “**Việt Nam**” có nghĩa là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- “**VSDC**” có nghĩa là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.
- “**HNX**” có nghĩa là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

### ***Nguyên tắc diễn giải***

Trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này:

- Các từ “của Các Điều Kiện Trái Phiếu này”, “trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này” và “theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này” và các từ có nội dung tương tự sẽ đề cập đến toàn



## **BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

bộ Các Điều Khoản Trái Phiếu này mà không phải đề cập đến bất kỳ quy định cụ thể nào của Các Điều Khoản Trái Phiếu này.

- Dẫn chiếu đến Điều Khoản và các đoạn là dẫn chiếu đến Điều Khoản và đoạn của Các Điều Khoản Trái Phiếu này.
- Các tiêu đề của bất kỳ Điều Khoản hay đoạn nào chỉ để tiện cho việc tra cứu và không ảnh hưởng đến việc giải thích nội dung của Điều Khoản hay đoạn đó.
- “Trái phiếu đang lưu hành” có nghĩa là trái phiếu đã được phát hành, được thanh toán đầy đủ khi phát hành nhưng chưa được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mua/mua lại và hủy bỏ.

### **2. Tên Trái Phiếu**

Trái phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long phát hành ra công chúng (KLB7Y202403) (“Trái Phiếu”).

### **3. Loại Trái Phiếu**

#### **3.1. Loại Trái Phiếu**

Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

#### **3.2. Các tính chất khác của Trái Phiếu**

- Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm hiện tại và trong tương lai khác (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết trong trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết bị phá sản, giải thể, thanh lý. Trái Phiếu tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.
- Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ.
- Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết chỉ được mua lại, trả nợ trước thời gian đáo hạn Trái Phiếu với điều kiện sau khi thực hiện việc mua lại, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát (trừ trường hợp mua lại bắt buộc theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu).
- Trong thời hạn Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác.

### **4. Mệnh giá**

Trái Phiếu có mệnh giá là 100.000 VND (một trăm nghìn đồng).

### **5. Tổng số Trái Phiếu đăng ký niêm yết**

9.000.000 (Chín triệu) Trái Phiếu.

**6. Tổng giá trị Trái Phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá**

900.000.000.000 VND (Chín trăm tỷ Đồng).

**7. Kỳ hạn Trái Phiếu**

Các Trái Phiếu có kỳ hạn 07 (bảy) năm.

**8. Ngày phát hành Trái Phiếu**

Ngày 31/07/2025.

**9. Ngày đáo hạn Trái Phiếu**

Ngày 31/07/2032.

**10. Lãi Trái Phiếu**

**10.1. Lãi Suất Trái Phiếu**

Lãi suất của Các Trái Phiếu là lãi suất thả nổi, được xác định công thức sau:

Lãi suất áp dụng cho mỗi Kỳ Tính Lãi = Lãi Suất Tham Chiếu + biên độ 1,6%/năm (một phẩy sáu phần trăm một năm).

Vì mục đích của Điều Khoản 10.1 này:

- (i) “**Lãi Suất Tham Chiếu**” đối với mỗi Kỳ Tính Lãi, có nghĩa là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân, bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ, được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức (website) của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại Ngày Xác Định Lãi Suất.
- (ii) “**Ngày Xác Định Lãi Suất**” đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên là ngày bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu (ngày 25/06/2025). Ngày Xác Định Lãi Suất đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi.
- (iii) Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ thực hiện xác định Lãi Suất theo Lãi Suất Tham Chiếu có hiệu lực tại 16 giờ Ngày Xác Định Lãi Suất và gửi thông báo về kết quả xác định Lãi Suất bằng văn bản cho VSDC trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi ít nhất 03 (ba) Ngày Làm Việc và gửi thông báo về kết quả xác định Lãi Suất cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng cách đăng tải lên website của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc VSDC vào trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi ít nhất 01 (một) Ngày Làm Việc, trừ trường hợp Kỳ Tính Lãi đầu tiên là tại ngày bắt đầu thực hiện chào bán Trái Phiếu (ngày 25/06/2025). Những Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý và cam kết rằng kết quả xác định Lãi Suất Trái Phiếu của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết (“**Lãi Suất Trái Phiếu**”) sẽ được áp dụng đối với toàn bộ Trái Phiếu trừ khi có sai sót về số học một cách rõ ràng.
- (iv) Để làm rõ, trong trường hợp Lãi Suất Trái Phiếu trên mỗi Trái Phiếu xác định theo quy định tại Điều Khoản 10.1 không phải là một số nguyên thì Lãi Suất Trái Phiếu sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ 04 (bốn) sau dấu phẩy. Tổng số tiền Lãi của



mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quy định tại Điều Khoản 10.2 dưới đây được làm tròn lên đến hàng đơn vị.

- (v) Trong trường hợp pháp luật có quy định áp dụng trần lãi suất đối với Trái Phiếu thì (A) nếu quy định áp dụng trần lãi suất không có hiệu lực áp dụng hoặc không bắt buộc áp dụng đối với Lãi Suất Trái Phiếu đã được quy định tại Điều Khoản 10.1 nêu trên thì Lãi Suất Trái Phiếu sẽ tiếp tục được áp dụng theo quy định tại Điều Khoản 10.1 đó; (B) nếu quy định này có hiệu lực áp dụng đối với Lãi Suất Trái Phiếu và Lãi Suất Trái Phiếu đã được quy định tại Điều Khoản 10.1 nêu trên vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định Lãi Suất Trái Phiếu sẽ là mức lãi suất trần tối đa được phép theo quy định của pháp luật; (C) nếu quy định này có hiệu lực áp dụng đối với Lãi Suất Trái Phiếu nhưng Lãi Suất Trái Phiếu được quy định tại Điều Khoản 10.1 nêu trên không vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định thì Lãi Suất Trái Phiếu là mức lãi suất được xác định như tại Điều Khoản 10.1 nêu trên.

- 10.2.** Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đồng ý thanh toán lãi phát sinh (“Lãi”) trên Tổng mệnh giá Trái Phiếu nắm giữ kể từ Ngày Phát Hành cho đến, và không bao gồm, ngày đến sớm hơn của (i) Ngày Đáo Hạn; (ii) Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại; và (iii) ngày mà Trái Phiếu đến hạn thanh toán do bị thu hồi nợ trước hạn, với mức Lãi Suất Trái Phiếu có liên quan đối với số ngày thực tế đã trôi qua của mỗi Kỳ Tính Lãi trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày. Công thức tính Lãi cụ thể như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} & & \text{Tổng mệnh} & & \text{Lãi Suất Trái} & & \text{Số ngày thực tế của Kỳ} \\ & & \text{giá Trái} & & \text{Phiếu áp dụng} & & \text{Tính Lãi đó} \\ \text{Tổng số Lãi} & & & & & & \\ \text{được hưởng} & = & \text{Phiếu nắm} & \times & \text{trong Kỳ Tính} & \times & \frac{\quad}{365} \\ & & \text{giữ} & & \text{Lãi đó} & & \end{array}$$

- 10.3.** Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ thanh toán khoản Lãi vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi. Khoản Lãi phải thanh toán vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi sẽ là:

- liên quan đến Kỳ Tính Lãi đầu tiên, khoản Lãi phát sinh kể từ (và bao gồm) Ngày Phát Hành cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên của Trái Phiếu tương ứng; và
- liên quan đến bất kỳ Kỳ Tính Lãi nào sau Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, khoản Lãi phát sinh kể từ (và bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi liền trước cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi đó.

- 10.4.** Trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc ngày đến hạn khác, khoản tiền Lãi và/hoặc Gốc Trái Phiếu không được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết toán đầy đủ hoặc đúng hạn (ngoại trừ trường hợp quy định tại Điều Khoản 10.7), khoản tiền Lãi và/hoặc Gốc bị chậm thanh toán đó sẽ tiếp tục được hưởng lãi theo Lãi Suất Trái Phiếu áp dụng trong Kỳ Tính Lãi bị chậm thanh toán đó, tính trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày, kể từ ngày phát sinh việc chậm trả cho đến và không bao gồm ngày Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được tất cả các khoản tiền liên quan.

**10.5.** Trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc ngày đến hạn khác mà Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được tiền thanh toán Lãi và/hoặc Gốc mà không phải do lỗi của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc VSDC thì số tiền thanh toán Lãi, Gốc đó sẽ được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết giữ hộ và không được hưởng lãi.

**10.6.** Trường hợp Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc ngày đến hạn khác không phải là Ngày Làm Việc thì ngày thanh toán sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo ngay sau đó ("**Ngày Thanh Toán Thực Tế**"). Nếu Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu hoặc ngày đến hạn khác không phải là Ngày Làm Việc thì đối với mỗi trái phiếu do mình sở hữu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi tính trên số tiền gốc Trái Phiếu theo Lãi Suất Trái Phiếu áp dụng trong Kỳ Tính Lãi bị chậm thanh toán đó cho giai đoạn tính từ và bao gồm ngày đến hạn thanh toán khoản gốc đó cho đến nhưng không bao gồm Ngày Thanh Toán Thực Tế. Nếu Ngày Thanh Toán Lãi (mà không phải là ngày đến hạn thanh toán gốc) không phải là Ngày Làm Việc thì Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền chậm thanh toán do Ngày Thanh Toán Lãi không phải là một Ngày Làm Việc.

**10.7. Ngừng thanh toán tiền lãi Trái Phiếu**

Trong khoảng thời gian từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết được quyền ngừng thanh toán tiền Lãi khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc thanh toán Lãi làm cho kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản Lãi đến hạn đó của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết bị lỗ ("**Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán**"). Việc chậm trả Lãi như vậy sẽ không bị coi là vi phạm bất kỳ quy định nào của Trái Phiếu cho bất kỳ mục đích nào. Kỳ Tính Lãi mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tạm ngừng thanh toán tiền Lãi là "**Kỳ Tạm Ngừng**" thanh toán tiền Lãi đó.

Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán sẽ không được nhập vào Gốc và sẽ được hưởng lãi kể từ và bao gồm ngày chậm trả cho đến nhưng không bao gồm ngày hoàn trả thực tế (là ngày Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán và lãi phát sinh tính trên Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán) và được tính trên số ngày thực tế chậm trả trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.

Lãi suất áp dụng cho Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán là Lãi Suất Trái Phiếu của Kỳ Tạm Ngừng thanh toán đó (mức lãi suất này được áp dụng trong suốt thời gian tạm ngừng thanh toán tiền lãi).

**11. Kỳ hạn trả Lãi, kỳ hạn trả Gốc và việc thanh toán Lãi, Gốc cho Trái Phiếu**

**11.1.** Kỳ hạn trả Lãi: Lãi được thanh toán sau, định kỳ vào ngày tròn 12 (mười hai) tháng liên tục kể từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc ngày đến hạn khác.

**11.2.** Kỳ hạn trả Gốc: gốc được thanh toán một lần khi đáo hạn hoặc khi Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này.



- 11.3.** Xác định Lãi Suất Trái Phiếu: việc xác định Lãi Suất Trái Phiếu do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thực hiện theo quy định sau:
- a) Vào Ngày Xác Định Lãi Suất, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết xác định Lãi Suất Trái Phiếu cho Kỳ Tính Lãi tương ứng phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu này theo quy định tại Điều Kiện 10.1; Trong thời hạn quy định tại Điều Kiện 10.1, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thông báo bằng văn bản cho VSDC để VSDC đăng tải lên trang thông tin điện tử chính thức của VSDC và đồng thời Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đăng tải lên trang thông tin điện tử chính thức của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết để Người Sở Hữu Trái Phiếu biết về Lãi Suất Trái Phiếu áp dụng cho Kỳ Tính Lãi tiếp theo;
  - b) Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết ấn định Ngày Đăng Ký Cuối Cùng vào Ngày Làm Việc thứ 10 (mười) trước Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc ngày đến hạn khác trong phạm vi các quy định này không trái hoặc xung đột với các quy định của pháp luật Việt Nam và VSDC (nếu có).
- 11.4.** Việc thanh toán Gốc, Lãi và các khoản tiền khác liên quan tới Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của VSDC và các quy định tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long (trong phạm vi các quy định này không trái hoặc mâu thuẫn với các quy định của pháp luật Việt Nam và VSDC). Ngày Đăng Ký Cuối Cùng sẽ được xác định theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này phù hợp với quy định pháp luật liên quan và VSDC tại thời điểm áp dụng.
- 11.5.** Chỉ những Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong danh sách tổng hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc tài liệu tương tự) của VSDC lập tại Thời Điểm Khóa Sổ cho một lần thanh toán mới được nhận tiền thanh toán trong lần thanh toán đó. Để làm rõ, đối với các giao dịch chuyển nhượng Trái Phiếu diễn ra sau Thời Điểm Khóa Sổ thì bên nhận chuyển nhượng sẽ không được nhận các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu cho lần thanh toán có liên quan đó.
- 12. Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mất khả năng trả nợ/chấm dứt hoạt động**
- Trái Phiếu có thứ tự thanh toán sau các nghĩa vụ và khoản nợ của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác (không phải là chủ Nợ Thứ Cấp) hiện tại và trong tương lai của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Trái Phiếu tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.

### **13. Xếp hạng tín nhiệm**

Không có

### **14. Quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu**

#### **14.1. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu**

## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ là chủ sở hữu duy nhất của Trái Phiếu về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác liên quan đến Trái Phiếu đó. Các quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu bao gồm:

- a) Được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền Gốc và tiền Lãi và các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này;
- b) Được tự do chuyển quyền sở hữu (bao gồm nhưng không giới hạn ở mua, bán, cho, tặng, để lại thừa kế và các hình thức chuyển quyền sở hữu khác theo quy định của pháp luật) Trái Phiếu của mình và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm phù hợp với các quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này và các quy định của pháp luật có liên quan. Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể cầm cố Trái phiếu tại các tổ chức tín dụng khác theo quy định pháp luật hiện hành và nếu được tổ chức tín dụng đó chấp thuận;
- c) Được cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu nếu có yêu cầu, trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu đã ủy quyền cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết làm thủ tục lưu ký tập trung đồng thời với thời điểm đăng ký Trái Phiếu lần đầu lên VSDC;
- d) Có quyền yêu cầu xác nhận số dư Trái Phiếu theo quy định của các thành viên lưu ký tại nơi Người Sở Hữu Trái Phiếu mở tài khoản chứng khoán;
- e) Có quyền yêu cầu Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết giữ bí mật thông tin của Người Sở Hữu Trái Phiếu trừ khi Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phải tiết lộ các thông tin đó theo quy định của pháp luật;
- f) Quyền khi xảy ra các Sự Kiện Vi Phạm của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:  
Khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào dưới đây, gọi chung là một **“Sự Kiện Vi Phạm”**:
  - (i) Nếu Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thanh toán tiền Gốc và/hoặc tiền Lãi của Các Trái Phiếu, và vi phạm đó vẫn chưa được khắc phục trong thời gian 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc ngày đến hạn khác (trừ trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết được phép thực hiện quyền ngừng thanh toán tiền Lãi Trái Phiếu theo quy định tại Điều Khoản 10.7) thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể gửi một thông báo bằng văn bản, được coi là có hiệu lực vào ngày nhận thông báo, cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và tuyên bố Trái Phiếu mình đang nắm giữ đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức mà không phải thực hiện thêm bất cứ thủ tục nào khác nữa (“Tuyên Bố Đến Hạn”). Trong trường hợp này, Trái Phiếu được coi là sẽ đến hạn ngay lập tức cùng với tiền lãi lũy kế (nếu có) được tính cho đến ngày hoàn trả.
  - (ii) Nếu có một lệnh của tòa án được đưa ra hoặc một nghị quyết của cấp có thẩm quyền được thông qua về việc phá sản hoặc giải thể đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết (bất kể là có một Sự Kiện Vi Phạm đã xảy ra và đang tiếp diễn hay không) và lệnh hoặc nghị quyết đó không được thu hồi/hủy bỏ trong thời gian 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày được đưa ra, thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể gửi một thông báo bằng văn bản, được coi là có hiệu lực vào ngày nhận thông báo, cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và tuyên bố Trái Phiếu mình đang nắm giữ đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức mà không phải thực



hiện thêm bất cứ thủ tục nào khác nữa. Trong trường hợp này, Trái Phiếu được coi là sẽ đến hạn ngay lập tức cùng với tiền lãi lũy kế (nếu có) được tính cho đến ngày hoàn trả.

- g) Được tham dự Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và biểu quyết tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và được lấy ý kiến và biểu quyết về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này;
- h) Các quyền khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này, Văn Kiện Trái Phiếu khác và quy định của pháp luật.

**14.2. Nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu**

- a) Tuân thủ các quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này;
- b) Tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của chính mình;
- c) Không được yêu cầu thanh toán Trái Phiếu không thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình. Trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu cố tình vi phạm bất kỳ quy định nào tại các Văn Kiện Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu đó sẽ phải bồi thường các thiệt hại thực tế cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và/hoặc bên thứ ba và chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật;
- d) Lập tức hoàn trả cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết bất kỳ khoản tiền nào mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết chuyển sai cho Người Sở Hữu Trái Phiếu sau khi nhận được thông báo kèm theo bằng chứng chứng minh về sai sót đó từ Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc ngay khi Người Sở Hữu Trái Phiếu phát hiện ra sai sót đó;
- e) Thông báo cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết khi có sự thay đổi hoặc chấm dứt ủy quyền của đại diện của Người Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ định đại diện ủy quyền làm việc với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết;
- f) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các giấy tờ pháp lý cung cấp cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết;
- g) Chịu trách nhiệm về nguồn gốc hợp pháp của nguồn vốn đầu tư vào Trái Phiếu;
- h) Phối hợp thực hiện các thủ tục, công việc theo yêu cầu của pháp luật hoặc của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết để hoàn thành việc đăng ký niêm yết Trái Phiếu;
- i) Các nghĩa vụ khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này, Văn Kiện Trái Phiếu khác và quy định của pháp luật.

**14.3. Trường hợp thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu**

Trường hợp phát sinh thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu đã quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này, các phát sinh thay đổi chỉ có hiệu lực sau khi có sự thống nhất giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo một Nghị quyết người sở hữu trái phiếu được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết xác nhận đồng ý hoặc theo yêu cầu bắt buộc của pháp luật.

**15. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**

Không có

**16. Hoàn trả, Mua lại trước hạn và Hủy bỏ Trái Phiếu**

**16.1. Hoàn trả vào Ngày Đáo Hạn**

Trừ khi được mua lại và hủy bỏ trước hạn theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu này, vào Ngày Đáo Hạn, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ thanh toán toàn bộ (i) Khoản Gốc của Các Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó; (ii) bất kỳ khoản lãi và tất cả các khoản tiền khác phải trả đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu tính đến (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn.

**16.2. Mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại**

- a) Trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN, bằng việc gửi thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (thông báo này là không hủy ngang) theo quy định tại Điều Khoản 16.2 c) dưới đây, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có quyền (nhưng không bắt buộc) mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại. Giá mua lại mỗi Trái Phiếu sẽ bằng mệnh giá Trái Phiếu.
- b) Trong trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mua lại Trái Phiếu trước hạn theo Điều Khoản 16.2 (a), mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái phiếu mà mình đang nắm giữ tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.
- c) Tất cả các Trái Phiếu khi được mua lại theo Điều Khoản 16.2 sẽ bị hủy bỏ và các Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu liên quan (nếu có) sẽ tự động hết hiệu lực lưu hành. Kể từ Thời Điểm Khóa Sổ của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng cho đến Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được chuyển nhượng, sử dụng Trái Phiếu để chiết khấu, làm tài sản bảo đảm, tạo lập các nghĩa vụ hoặc biện pháp bảo đảm đối với Trái Phiếu hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác liên quan đến Trái Phiếu mà dẫn đến hoặc có thể dẫn đến việc thay đổi quyền sở hữu Trái Phiếu.
- d) Vì mục đích mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại như quy định tại Điều Khoản 16.2 này, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ thông báo việc mua lại (“Thông Báo Mua Lại”) trên trang thông tin điện tử chính thức của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết ít nhất 15 (mười lăm) ngày nhưng không sớm hơn 60 (sáu mươi) ngày trước Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc một thời hạn cụ thể theo quy định của pháp luật liên quan và của VSDC. Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được thông báo mua lại của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mà không do lỗi của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và/hoặc VSDC hoặc không thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện việc bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết (nếu có), Người Sở Hữu Trái Phiếu vẫn có nghĩa vụ bán lại toàn bộ số Trái Phiếu đang sở hữu cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và tiền thanh toán mua lại Trái Phiếu sẽ được chuyển vào Tài Khoản Đăng Ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định.

**16.3. Mua lại theo thỏa thuận**

Không ảnh hưởng đến Điều Khoản 16.2 ở trên, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo NHNN (Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng) để giám sát, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết được mua lại Trái Phiếu từ bất kỳ Người Sở Hữu Trái



Phiếu nào và theo bất kỳ giá nào vào bất kỳ lúc nào, bằng bất kỳ phương thức nào phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền quyết định việc bán lại Trái Phiếu của mình cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Việc chào mua các Trái Phiếu được thực hiện công khai đối với tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu với cùng một điều kiện và theo tỷ lệ tương ứng với Khoản Gốc Trái Phiếu mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký bán lại cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

#### **16.4. Mua lại khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm**

Nếu bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào trong các Sự Kiện Vi Phạm tại Điều Khoản 14.1 f) của Các Điều Khoản Trái Phiếu này diễn ra thì bất cứ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể tuyên bố Trái Phiếu đến hạn và Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành.

#### **16.5. Hủy bỏ**

Tất cả Trái Phiếu được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoàn trả và/hoặc mua lại theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này sẽ được hủy bỏ ngay và sẽ không được phát hành lại hoặc bán lại (trừ trường hợp pháp luật có liên quan hoặc các quy định khác có hướng dẫn khác). Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) sẽ tự động hết hiệu lực kể từ thời điểm Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoàn thành nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền Gốc, Lãi đến hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này.

#### **17. Phương pháp tính giá**

Giá của Trái Phiếu là giá trị hiện tại của những dòng tiền trong tương lai dự tính thu được từ Trái Phiếu, được chiết khấu về thời điểm hiện tại với tỷ lệ lợi suất yêu cầu thích hợp của mỗi Nhà Đầu Tư.

*Công thức tổng quát tính giá Trái Phiếu trả lãi theo định kỳ như sau:*

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Trong đó:

PV: là Giá của Trái Phiếu

FV: là Mệnh giá (gốc) của Trái Phiếu

CF<sub>i</sub>: là lãi của Trái Phiếu nhận kỳ trả lãi thứ i

n: là số kỳ trả lãi còn lại của Trái Phiếu

k: là mức sinh lời kỳ vọng đối với Trái Phiếu

Việc xác định giá Trái Phiếu có thể khác nhau giữa các Nhà Đầu Tư do lợi suất yêu cầu khác nhau, áp dụng các thông lệ thị trường (market convention) khác nhau trong tính toán và khả năng tiếp cận các thông tin thị trường khác nhau. Để tính giá Trái Phiếu, Nhà Đầu Tư có thể tham khảo các bước tính toán như sau:

1. Xác định ngày thanh toán thực tế (ở Việt Nam là ngày T+1 so với ngày giao dịch);
2. Xác định số kỳ hưởng lãi coupon còn lại và các ngày nhận lãi coupon;
3. Xác định các kỳ hưởng lãi coupon theo lãi suất thả nổi và dự phóng theo mô hình phù hợp;

## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

4. Xác định mức lợi suất yêu cầu phù hợp (căn cứ lợi suất giao dịch thứ cấp/sơ cấp của tài sản có tính chất tương tự có thời gian đáo hạn tương tự hoặc trên cơ sở dự báo biến động của đường cong lợi suất);

5. Lựa chọn phương thức tính ngày (Day-count Convention) phù hợp theo thông lệ thị trường và loại tài sản (ví dụ: Actual/Actual ICMA, Actual/Actual ISDA, Actual/365 Fixed, Actual/360, Actual/364, Actual/365L, Actual/Actual AFB, 30/360...).

6. Áp dụng công thức nêu trên để tính giá Trái Phiếu.

### **Ví dụ minh họa:**

Một trái phiếu có các đặc tính như sau:

- Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu

- Ngày phát hành: 31/07/2025

- Ngày đáo hạn: 31/07/2032

- Lãi suất trái phiếu = Lãi Suất Tham Chiếu và 1,6%/năm

Trong đó: Lãi Suất Tham Chiếu đối với mỗi Kỳ Tính Lãi, có nghĩa là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân, bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng, trả lãi cuối kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức (website) của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tại Ngày Xác Định Lãi Suất.

- Kỳ trả lãi: 12 tháng/lần

- Ngày định giá (ngày niêm yết giá định): 15/09/2025

- Số kỳ hưởng lãi và ngày nhận lãi còn lại: 07 kỳ

- Lãi suất coupon: Lãi suất coupon cho Kỳ Tính Lãi thứ nhất (năm 1) theo thực tế là 6,9% và giả sử lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là 6,9%

- Lợi suất yêu cầu hay Lãi suất chiết khấu ( $k$ ) = Lãi Suất Tham Chiếu và 0,6%/năm. Lãi Suất Tham Chiếu giả định tại ngày niêm yết là 5,3%/năm

- Cơ sở tính ngày (day count convention): Actual/365

Với các đặc điểm và giả định nêu trên, giả định ngày niêm yết là 15/09/2025, giá của trái phiếu là:

*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*



**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

| Kỳ                                                                                             | 1          | 2          | 3          | 4          | 5          | 6          | 7          |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
|                                                                                                | 31/07/2026 | 31/07/2027 | 31/07/2028 | 31/07/2029 | 31/07/2030 | 31/07/2031 | 31/07/2032 |
| Lãi suất coupon                                                                                | 6,9%       | 6,9%       | 6,9%       | 6,9%       | 6,9%       | 6,9%       | 6,9%       |
| Dòng tiền lãi (đồng)<br>$CF(i) = CPN \times \frac{số\ ngày\ thực\ tế\ của\ kỳ}{tính\ lãi/365}$ | 6.900      | 6.900      | 6.919      | 6.900      | 6.900      | 6.900      | 6.919      |
| Gốc trái phiếu (đồng)                                                                          | 0          | 0          | 0          | 0          | 0          | 0          | 100.000    |
| Số ngày nắm giữ (ngày)                                                                         | 319        | 684        | 1.050      | 1.415      | 1.780      | 2.145      | 2.511      |
| Lãi suất chiết khấu                                                                            | 5,9%       | 5,9%       | 5,9%       | 5,9%       | 5,9%       | 5,9%       | 5,9%       |

$$\begin{aligned}
 PV = & \frac{6.900}{(1+5,9\%)^{319/365}} + \frac{6.900}{(1+5,9\%)^{684/365}} + \frac{6.919}{(1+5,9\%)^{1.050/365}} + \frac{6.900}{(1+5,9\%)^{1.415/365}} \\
 & + \frac{6.900}{(1+5,9\%)^{1.780/365}} + \frac{6.900}{(1+5,9\%)^{2.145/365}} + \frac{106.919}{(1+5,9\%)^{2.511/365}}
 \end{aligned}$$

Tương ứng:

$$PV = 6.563 + 6.197 + 5.867 + 5.525 + 5.217 + 4.927 + 72.075 = 106.371 \text{ VND}$$

### 18. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn

Lợi suất đáo hạn - YTM (Yield To Maturity) là đại lượng đo lường lợi nhuận (Tỷ suất lợi nhuận) mà Nhà Đầu Tư nhận được từ Trái Phiếu khi mua và giữ Trái Phiếu đến hạn. Nói cách khác, YTM bằng với mức lãi suất làm cho giá trị hiện tại của các dòng tiền Nhà Đầu Tư nhận được từ Trái Phiếu với giá trị ban đầu (giá mua/giá trị thị trường của Trái Phiếu).

Để xác định YTM, Nhà Đầu Tư có thể áp dụng công thức tương tự công thức định giá Trái Phiếu được trình bày tại mục trên đây:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

#### Ví dụ minh họa:

Một trái phiếu có các đặc tính như sau:

- Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu

## BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Ngày phát hành: 31/07/2025
- Ngày đáo hạn: 31/07/2032
- Lãi suất coupon: Lãi suất coupon cho Kỳ Tính Lãi thứ nhất (năm 1) theo thực tế là 6,9% và giả sử lãi suất áp dụng cho các Kỳ Tính Lãi tiếp theo là 6,9%
- Kỳ trả lãi: 12 tháng/lần
- Ngày giao dịch giả định: 15/09/2025
- Giá giao dịch dự kiến: 105.000 đồng/trái phiếu

Với các đặc điểm trên, nếu nhà đầu tư giao dịch với giá 105.000 đồng/trái phiếu và nắm giữ tới ngày đáo hạn thì Lợi suất trái phiếu khi đáo hạn sẽ được tính như sau:

| Kỳ                              | 1          | 2          | 3          | 4          | 5          | 6          | 7          |
|---------------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
|                                 | 31/07/2026 | 31/07/2027 | 31/07/2028 | 31/07/2029 | 31/07/2030 | 31/07/2031 | 31/07/2032 |
| Lãi suất coupon (%/năm)         | 6,9%       | 6,9%       | 6,9%       | 6,9%       | 6,9%       | 6,9%       | 6,9%       |
| Dòng tiền trả lãi CFI (đồng)    | 6.900      | 6.900      | 6.919      | 6.900      | 6.900      | 6.900      | 6.919      |
| Dòng tiền gốc trái phiếu (đồng) | 0          | 0          | 0          | 0          | 0          | 0          | 100.000    |
| Số ngày nắm giữ (ngày)          | 319        | 684        | 1.050      | 1.415      | 1.780      | 2.145      | 2.511      |

$$\begin{aligned}
 105.000 = & \frac{6.900}{(1+k)^{319/365}} + \frac{6.900}{(1+k)^{684/365}} + \frac{6.919}{(1+k)^{1.050/365}} + \frac{6.900}{(1+k)^{1.415/365}} \\
 & + \frac{6.900}{(1+k)^{1.780/365}} + \frac{6.900}{(1+k)^{2.145/365}} + \frac{106.919}{(1+k)^{2.511/365}}
 \end{aligned}$$

Áp dụng phương pháp nội suy:  $k = 6,14\%$ . Do đó  $YTM = 6,14\%$ .

### 19. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với Trái Phiếu niêm yết

Tỷ lệ lạm phát là chỉ tiêu quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế. Lạm phát là sự tăng mức giá chung một cách liên tục của hàng hóa và dịch vụ theo thời gian và sự mất giá trị của một loại tiền tệ nào đó. Khi mức giá chung tăng cao, một đơn vị tiền tệ sẽ mua được ít hàng hóa và dịch vụ hơn so với trước đây, do đó, lạm phát phản ánh sự suy giảm sức mua trên một đơn vị tiền tệ. Do đó, tỷ lệ lạm phát ở mức thấp và ổn định sẽ tạo ra các điều kiện cho chính sách tiền tệ tích cực và kích thích sản xuất kinh doanh phát triển. Chỉ



## **BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

số giá tiêu dùng CPI - Consumer Price Index là chỉ số tính theo phần trăm phản ánh mức thay đổi của giá hàng tiêu dùng theo thời gian và được sử dụng phổ biến để đo lường sự thay đổi của mức giá, tức là lạm phát.

Trong những năm qua, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách, biện pháp quyết liệt để kiềm chế lạm phát và nhằm ổn định kinh tế vĩ mô. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân đã giảm từ 18,58% năm 2011 xuống ổn định ở mức khoảng 3,04% giai đoạn 2018 - 2024.

Giá trị Trái Phiếu được tính toán dựa trên cơ sở chiết khấu (các) dòng tiền phát sinh trong tương lai về thời điểm hiện tại với hệ số lãi suất dựa trên lợi suất yêu cầu (lãi suất chiết khấu) là lãi suất thị trường kỳ vọng. Do đó, giá trị Trái Phiếu chịu tác động trực tiếp bởi lãi suất thị trường hay còn gọi là rủi ro lãi suất. Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị Trái Phiếu sẽ giảm xuống khi lãi suất thị trường tăng và ngược lại. Khi tỷ lệ lạm phát gia tăng, lãi suất thị trường trung bình sẽ có xu hướng tăng tương ứng, làm cho nhà đầu tư đòi hỏi mức sinh lời từ Trái Phiếu cao hơn, làm tăng lãi suất chiết khấu, làm giảm giá trị hiện tại của Trái Phiếu. Ngược lại, nếu tỷ lệ lạm phát giảm kéo theo lãi suất thị trường giảm, làm giảm chi phí đi vay của doanh nghiệp, tăng khả năng thanh toán nợ và trực tiếp làm tăng giá trị Trái Phiếu. Như vậy, tỷ lệ lạm phát và lãi suất thị trường có mối quan hệ ngược chiều với giá Trái Phiếu.

Trong trường hợp diễn biến kinh tế vĩ mô trong thời hạn của Trái Phiếu không có diễn biến bất thường, Trái Phiếu niêm yết dự kiến sẽ không chịu ảnh hưởng quá lớn đến từ tình trạng lạm phát và lãi suất do một số nguyên nhân sau:

- Trái Phiếu được bán bằng mệnh giá và có mức biên độ cố định và kỳ xác định lãi suất 1 năm/lần sẽ giúp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết giảm thiểu những rủi ro bởi việc tăng giảm lãi suất thị trường.
- Ngoài ra, xét về tình hình kinh tế vĩ mô, NHNN và Chính Phủ luôn đưa ra mục tiêu kiềm chế lạm phát qua các năm, do đó rủi ro của lạm phát tăng trưởng cao trong các năm tới dự kiến sẽ không nằm ở mức cao.

### **20. Cam kết về bảo đảm**

Trái Phiếu không có bảo đảm nên không có cam kết về bảo đảm

### **21. Thông tin cam kết**

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết cam kết:

- a) Không có bất kỳ khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 (một) năm và đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước;
- b) Phát hành Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư phù hợp với các quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này và Văn Kiện Trái Phiếu;
- c) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện phát hành Trái Phiếu quy định tại các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan tại Ngày Phát Hành;
- d) Tính toán tiền Lãi và/hoặc Gốc và các khoản nghĩa vụ phát sinh phải trả khác (nếu có)

## **BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

cho mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Thanh Toán Lãi hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu này;

- e) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn số tiền Gốc, Lãi và các khoản thanh toán khác liên quan đến Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- f) Tạo điều kiện thuận lợi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu khi Người Sở Hữu Trái Phiếu có nhu cầu thanh toán, chuyển nhượng, sử dụng làm tài sản bảo đảm hoặc chiết khấu Trái Phiếu;
- g) Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ tạo điều kiện để cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu chưa lưu ký Trái Phiếu (nếu có yêu cầu) để thực hiện việc lưu ký và chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật có liên quan và của VSDC;
- h) Giữ bí mật thông tin Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật;
- i) Báo cáo NHNN và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về giao dịch phát hành Trái Phiếu theo quy định của pháp luật;
- j) Tuân thủ quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong quá trình phát hành Trái Phiếu và khi thực hiện các giao dịch liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu. Nghĩa vụ này không áp dụng cho các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu giao dịch trên thị trường thứ cấp;
- k) Sử dụng nguồn vốn huy động được từ việc phát hành Trái Phiếu phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu và quy định của pháp luật;
- l) Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;
- m) Trường hợp UBCKNN, VSDC, HNX hoặc pháp luật có yêu cầu nhằm mục đích quản lý Trái Phiếu niêm yết, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phải chỉ định một tổ chức đáp ứng các điều kiện cần thiết nhằm đại diện cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu giám sát việc Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tuân thủ nghĩa vụ của Trái Phiếu và bảo vệ quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu ("**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**"). Việc chỉ định như vậy phải được lập thành văn bản với các điều khoản và điều kiện do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu tự thỏa thuận nhưng không được trái với Các Điều Khoản Trái Phiếu này và sau đó thông báo cho tất cả những Người Sở Hữu Trái Phiếu được biết.
- n) Các nghĩa vụ và cam kết khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này, Văn Khoản Trái Phiếu và quy định của pháp luật.

### **22. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Đối với loại Trái Phiếu do KienlongBank đã phát hành và đăng ký niêm yết, hiện tại không có quy định về giới hạn về tỷ lệ sở hữu và nắm giữ đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài. Tuy nhiên, tùy thuộc tình hình thị trường, điều kiện kinh tế xã hội của Việt Nam trong tương lai,



NHNN hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác có thể ban hành quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu trái phiếu đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, và khi đó, có thể ảnh hưởng tới việc chuyển nhượng Trái Phiếu từ Nhà Đầu Tư trong nước cho Nhà Đầu Tư nước ngoài.

### **23. Các loại thuế có liên quan**

Phần trình bày về thuế trong phần này dựa trên luật hiện hành tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch và phụ thuộc vào bất kỳ thay đổi về luật nào mà có thể có hiệu lực hồi tố được ban hành sau ngày phát hành Bản Cáo Bạch. Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các Nhà Đầu Tư, một số Nhà Đầu Tư (như người môi giới chứng khoán hoặc môi giới mua bán hàng hoá) phải tuân theo các quy định riêng.

#### **23.1. Thuế thu nhập cá nhân**

Thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu của cá nhân sẽ được xem là thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15/08/2013 (có hiệu lực từ ngày 01/10/2013), được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15/06/2015 (có hiệu lực từ ngày 30/07/2015) và sẽ được khấu trừ thuế với mức thuế như sau:

- a) Thu nhập từ Lãi Trái Phiếu được xem là thu nhập từ đầu tư vốn. Thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%; và
- b) Thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu được xem là khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn (chứng khoán). Thuế suất thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là 0,1% trên giá chuyển nhượng từng lần.

#### **23.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 18/06/2014 (có hiệu lực từ ngày 02/08/2014), được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/06/2015 (có hiệu lực từ ngày 06/08/2015) sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức thuế suất là 20% trên lợi nhuận từ năm 2016.

Các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí sẽ được khấu trừ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 06/08/2014 (có hiệu lực từ ngày 01/10/2014) với mức thuế suất áp dụng như sau:

- c) Mức thuế suất áp dụng đối với tiền lãi từ Trái Phiếu là 5%; và
- d) Mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu là 0,1% trên tổng thu nhập doanh thu chuyển nhượng Trái Phiếu tại thời điểm chuyển nhượng.

#### **23.3. Thuế giá trị gia tăng**

Hiện tại, Lãi Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu không là đối tượng chịu thuế Giá trị Gia tăng. Trường hợp sau ngày phát hành có sự thay đổi về chính sách thuế giá trị gia tăng đối với Lãi Trái Phiếu và/hoặc thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu thì Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tại thời điểm đó.

**23.4. Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân**

Việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân sẽ theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của VSDC và quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này nếu không mâu thuẫn.

*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*





**VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT**

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – Kiểm toán BCTC năm 2023 và Soát xét BCTC giữa niên độ năm 2025**

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84 28) 35472972

Website: [www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

**Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISIC – Kiểm toán BCTC năm 2024**

Địa chỉ: 389A Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84 28) 3832 9129

Website: [www.aisc.com.vn](http://www.aisc.com.vn)

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

Địa chỉ: Tầng 1 - 5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 24) 38 181 888

Fax: (84 24) 38 181 688

Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*

**VIII. PHỤ LỤC**

1. **Phụ lục I:** Sổ đăng ký người sở hữu trái phiếu của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết được lập trong thời hạn 01 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết;
2. **Phụ lục II:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
3. **Phụ lục III:** Điều lệ của Ngân hàng TMCP Kiên Long;
4. **Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023, 2024 đã kiểm toán và Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ năm 2025 đã soát xét;
5. **Phụ lục V:** Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết;
6. **Phụ lục VI:** Báo cáo về những tranh chấp pháp luật.

*[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*



**BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

---

Rạch Giá, ngày 26 tháng 09 năm 2025

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trần Ngọc Minh**

**QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Trần Hồng Minh**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**Vũ Đặng Xuân Vinh**

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Chí Thành

